



THE INTERNATIONAL BESTSELLER

"Với sự tinh tế tuyệt cùng, trong quyển sách nhỏ nhắn thú vị này, Nothomb đã hiện đại hóa mâu thuẫn lâu đời giữa phương Đông và phương Tây."

— *The Oprah Magazine*

Amélie Nothomb
**Sống Sỡ
& Run Rẩy**

vh 
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC nhà nam



Con gái của đại sứ và nhà văn Bỉ Patrick Nothomb, Amélie Nothomb sinh tại thành phố Kobe của Nhật, ngày 13.08.1967. Cô chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Nhật. Rời Nhật, Amélie tiếp tục theo cha qua Trung Quốc, Mỹ rồi các nước Đông Nam Á. Cảnh sống xa quê hương và nỗi cô đơn dần khiến cô sống khép mình. Năm 17 tuổi, Amélie trở về Bỉ và bắt đầu khám phá nền văn hóa, lối sống phương Tây. Cô hoàn toàn bị sốc. Chính từ giai đoạn này, Amélie Nothomb bắt đầu viết, song chưa hề dám mong muốn sống được bằng nghề cầm bút. Năm 1992, đã có trong tay khoảng 20 bản thảo, Amélie Nothomb quyết định gây dựng tên tuổi và xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình, *Hygiène de l'assassin* (tạm dịch: *Vệ sinh kẻ sát nhân*). Cuốn tiểu thuyết này đánh dấu thành công đầu tiên của cô.

Thực sự trở thành một hiện tượng văn học, đều đặn mỗi năm cho ra đời một tác phẩm, đến nay

Amélie đã xuất bản 16 cuốn tiểu thuyết. Độc giả đánh giá cao phong cách tiểu thuyết truyền thống và khác lạ của nữ nhà văn trẻ, luôn đi kèm một sự hài hước tinh tế. Đôi khi mang tính tự truyện (*Métaphysique des tubes*) hay hoàn toàn hư cấu (*Les Catilinaires*), những tiểu thuyết của Amélie Nothomb chứa đầy những kinh nghiệm của riêng nhà văn nhưng tất cả mọi người đều có thể cùng chia sẻ.

Sững sờ và run rẩy (1999) đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp của nữ nhà văn trẻ. Cuốn sách đã bán được 500 000 bản, thành công lớn nhất cho đến nay của tác giả, ngoài ra, *Sững sờ và run rẩy* còn được nhận Giải thưởng Lớn của Viện Hàn lâm Pháp cho thể loại tiểu thuyết và được chuyển thể thành phim (2003).

I

Ông Haneda là cấp trên của ông Omochi. Ông Omochi là cấp trên của ông Saito. Ông Saito là cấp trên của cô Mori. Và cô Mori là cấp trên của tôi. Còn tôi không là cấp trên của ai hết.

Hoặc có thể nói theo cách khác. Tôi làm theo lệnh của cô Mori, cô Mori làm theo lệnh của ông Saito, và cứ tiếp tục như thế, các mệnh lệnh được truyền từ trên xuống dưới qua các cấp thứ bậc với sự chính xác này.

Vậy là, trong công ty Yumimoto, tôi y theo lệnh của tất cả mọi người.

Ngày mùng 8 tháng Giêng năm 1990, chiếc thang máy nhà tôi lên tầng cuối cùng trong tòa nhà của công ty Yumimoto. Ô cửa sổ cuối sảnh thu hút tôi, giống như người ta bị hút về phía cửa sổ máy bay bị vỡ. Ở phía xa, rất xa là thành phố xa tới mức tôi cứ ngỡ như chưa bao giờ đặt chân tới đó.

Thậm chí tôi không nghĩ tới việc phải trình diện ở lễ tân. Thực ra, lúc đó trong đầu tôi chẳng có ý nghĩ gì khác ngoài cái khoảng không hấp dẫn kia, ngoài cái khung cửa mênh mông toàn kính kia.

Cuối cùng, một giọng khàn khàn gọi tên tôi từ đằng sau. Tôi quay lại. Một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, dáng người nhỏ thó, gầy và xấu xí, nhìn tôi vẻ khó chịu.

- Sao cô đến mà không báo cho lễ tân? - ông ta hỏi tôi.

Tôi chẳng biết trả lời sao nên im lặng. Tôi cúi gập người và nhận thấy là trong vòng mười phút, dù chưa nói lời nào, tôi đã gây ấn tượng không hay vào ngày đầu tiên đến nhận việc ở công ty Yumimoto.

Người đàn ông nói ông ta là Saito. Ông dẫn tôi qua vô số những căn phòng rộng thênh thang và giới thiệu tôi với nhiều nhóm người có mặt trong đó, nhưng ông ta nêu tên họ tới đâu thì tôi cũng quên dần tới đó.

Sau đó, ông dẫn tôi vào phòng làm việc của cấp

trên của ông ta, đó là ông Omochi, đáng người đồ sộ và đáng sợ, chứng tỏ ông ta chính là phó chủ tịch.

Tiếp đến, ông Saito chỉ cho tôi một cánh Amélie Nothomb cửa và trình trọng báo cho tôi biết, đằng sau cánh cửa này có ông Haneda, chủ tịch công ty. Tất nhiên là đừng có nghĩ đến chuyện gặp được ông chủ tịch.

Cuối cùng, ông ta dẫn tôi tới một gian phòng rộng mênh mông, bên trong có chừng bốn chục người đang làm việc. Ông ta chỉ chỗ ngồi của tôi, ngay đối diện bàn làm việc của cô Mori, cấp trên trực tiếp của tôi. Cô này đang họp nên sẽ gặp tôi vào đầu giờ chiều.

Ông Saito giới thiệu tôi qua loa cho cả phòng. Xong xuôi, ông hỏi tôi có thích các thách thức không. Rõ ràng tôi chẳng thể trả lời là không rồi.

- Có ạ, - tôi nói.

Đây là từ đầu tiên tôi nói trong công ty. Trước đó, tôi chỉ toàn cúi đầu.

Cái “thách thức” mà ông Saito đề nghị với tôi là viết một bức thư bằng tiếng Anh cho ông Adam Johnson nào đó để báo cho ông ta biết ông Saito nhận lời đi chơi golf với ông ta vào Chủ nhật tuần sau.

- Adam Johnson là ai ạ? - tôi ngớ ngẩn hỏi.

Cấp trên của tôi thờ dài về tức giận và không trả lời. Không thể chấp nhận được việc có người không biết ông Johnson là ai, hay tôi hỏi vậy là tò mò quá? Tôi chẳng bao giờ biết điều đó - và cũng chẳng bao giờ biết được ông Adam Johnson là ai.

Bài tập xem ra dễ dàng đối với tôi. Tôi ngồi xuống và viết một lá thư với giọng thân tình: ông Saito rất vui được chơi golf vào Chủ nhật tuần sau với ông Johnson và gửi tới ông tình cảm thân thiết. Tôi mang lá thư lại cho cấp trên.

Ông Saito đọc lá thư tôi vừa viết, thốt lên khe khẽ vẻ khinh thường và xé toạc lá thư:

- Viết lại.

Tôi nghĩ chắc mình đã tỏ ra quá thân mật hay thân tình với Adam Johnson nên tôi soạn một lá thư khác với giọng lạnh lùng và xa cách: ông Saito ghi nhận quyết định của ông Jonhson và chấp nhận chơi golf cùng ông, đúng như mong muốn của ông.

Cấp trên đọc lá thư tôi vừa viết, thốt lên khe khẽ vẻ khinh thường và xé toạc lá thư:

- Viết lại.

Tôi rất muốn hỏi trong lá thư tôi viết có lỗi gì, nhưng rõ ràng sếp tôi không chấp nhận các câu hỏi. Cách ông phản ứng với câu hỏi của tôi về ông Adam Johnson đã nói lên điều ấy quá rõ. Vậy là tôi phải tự tìm cho được văn phong phù hợp để viết cho cái ông Adam Johnson bí hiểm.

Tôi mất hàng giờ sau đó để soạn những lá thư ngắn cho người chơi golf này. Ông Saito lần lượt phá bỏ sản phẩm của tôi bằng cách xé toạc chúng đi, và không có một lời bình phẩm nào ngoài tiếng kêu khe khẽ như điệp khúc. Và mỗi lần như vậy tôi lại phải sáng chế ra một giọng điệu thư khác.

Việc này làm tôi nghĩ đến gã trưởng giả học làm sang trong kịch của Molière khi gã tìm các câu văn hoa mỹ để tán tỉnh bà hầu tước xinh đẹp. Tôi khám phá những dạng thức ngữ pháp mới lạ: “Giả sử như Adam Johnson biến thành động từ, chủ nhật tuần sau là chủ ngữ, chơi golf là bổ ngữ và ông Saito là trạng từ thì sao nhỉ? Ta sẽ có câu như sau: Chủ nhật tuần sau vui mừng chấp nhận đến chơi Adamjohnsone, một trò golf theo kiểu ông Saito. Kệ xác ai muốn hiểu ra sao thì hiểu!”

Khi tôi bắt đầu thấy khoái cái trò này thì sắp xen vào. Ông ta xé lá thư thứ hàng ngàn của tôi mà không thèm đọc và nói là cô Mori đã tới.

- Chiều nay cô làm việc với cô ấy. Trong lúc chờ đợi thì đi lấy cho tôi cốc cà phê.

Đã mười bốn giờ. Mãi sáng tác các bức thư với đủ mọi giọng điệu nên tôi chẳng nghĩ tới việc nghỉ lấy một giây.

Tôi đặt tách cà phê lên bàn làm việc của ông Saito và quay ra. Một cô gái cao lòng không như cái cung tên đang đi lại phía tôi.

Cứ nghĩ tới Fubuki là lúc nào tôi cũng thấy cái cung Nhật Bản, cao hơn cả đàn ông. Chẳng thế mà tôi đã gọi tên công ty là “Yumimoto”, có nghĩa là “mọi thứ liên quan đến cung tên”.

Và cứ khi nhìn thấy cái cung nào là tôi lại nghĩ tới Fubuki, người còn cao hơn cả đàn ông.

- Cô Mori phải không ạ?

- Cứ gọi tôi là Fubuki.

Tôi không nghe thấy cô nói gì với tôi nữa. Cô Mori ít nhất phải cao tới một mét tám mươi, chiều cao mà chẳng mấy đàn ông Nhật có được. Dáng người cô mảnh dẻ và duyên rũ, dù không thể tránh khỏi vẻ cứng nhắc vốn có kiểu Nhật. Song điều khiến tôi sững sờ là vẻ rạng ngời toát ra trên gương mặt cô.

Cô đang nói với tôi, tôi nghe trong chất giọng mềm mại toát lên sự thông minh. Cô chỉ cho tôi các bộ hồ sơ, giải thích cho tôi đó là những hồ sơ gì, rồi mỉm cười. Tôi không nhận ra là mình chẳng nghe cô nói gì hết.

Sau đó, Fubuki bảo tôi đọc những tài liệu mà cô đã chuẩn bị sẵn trên bàn tôi, ngay đối diện với bàn cô. Cô ngồi xuống và bắt đầu làm việc. Tôi ngoan ngoãn lật qua đóng giấy tờ mà cô đưa cho để nghiên cứu. Nó gồm các quy định, danh sách bảng kê khai.

Cách hai mét trước mặt tôi, khuôn mặt Fubuki vô cùng hấp dẫn. Mắt cú nhìn những con số nên cô không thấy tôi đang ngắm nhìn cô. Cô có chiếc mũi đẹp nhất thế giới, chiếc mũi kiểu Nhật Bản, một kiểu mũi có một không hai với hai lỗ mũi nhỏ rất thanh và có thể nhận ra giữa hàng nghìn chiếc mũi khác. Không phải tất cả người Nhật đều có chiếc mũi này, song, nếu ai đã có nó, thì chỉ có thể là người gốc Nhật. Giá như nữ hoàng Cléopâtre mà có được chiếc mũi này, thì bản đồ hành tinh chúng ta hẳn đã khác rất nhiều.

Tối đến, hẳn phải là người ti tiện mới có thể nghĩ rằng tôi đã không dùng đến chút nào những khả năng mà nhờ có chúng, tôi đã được người ta tuyển vào làm ở đây. Rốt cuộc, điều tôi mong muốn là được làm việc trong một công ty Nhật. Và tôi đang ở đó.

Tôi có cảm tưởng vừa trải qua một ngày làm

việc tuyệt vời. Những ngày sau đó khẳng định thêm ấn tượng này của tôi.

Tôi vẫn chưa hiểu được vai trò của mình trong công ty này là gì; mà tôi cũng chẳng quan tâm tới điều đó. Ông Saito có vẻ thấy tôi là người khiếm đảm; điều này thì tôi lại càng dửng dưng hơn. Cô đồng nghiệp khiến tôi thấy phấn khích. Dường như tình bạn của cô mang lại một lý do hơn cả đầy đủ để tôi có thể trải qua mười tiếng mỗi ngày trong công ty Yumimoto.

Làn da cô vừa trắng vừa mịn, chính xác là làn da mà Tanizaki⁽¹⁾ đã mô tả. Fubuki là hiện thân hoàn hảo cho vẻ đẹp Nhật Bản, ngoại trừ cái chiều cao ngoại cỡ của cô. Khuôn mặt cô trông tựa như bông “cẩm chướng của nước Nhật cổ”, loài hoa tượng trưng cho thiếu nữ quyền quý thời xưa: nó được đặt trên cái dáng người cao lớn này để thu phục cả thế giới.

Yumimoto là một trong những công ty lớn nhất thế giới. Ông Haneda quản lý phòng Xuất-Nhập khẩu, chuyên mua và bán tất cả những gì tồn tại trên khắp hành tinh.

Catalogue Xuất-Nhập khẩu của Yumimoto là phiên bản khổng lồ cuốn catalogue của Prévert⁽²⁾: nào là pho mát Phần Lan, xút Singapore, rồi sợi quang học Canada, lớp xe Pháp và sợi dây Tôgô, chẳng có gì trượt ra khỏi công ty.

Tiền ở Yumimoto vượt ngoài sức tưởng tượng của con người. Khi những con số không nhiều đến một mức nào đó thì tổng số tiền đã vượt khỏi lĩnh vực số học để bước vào lĩnh vực nghệ thuật trừu tượng. Tôi tự hỏi liệu trong công ty có ai đó có thể sướng rơn vì đã kiếm được một trăm triệu Yên, hoặc lấy làm xót xa cho việc mất một khoản tiền tương đương.

Nhân viên của Yumimoto, cũng giống như những con số không, chỉ có giá trị khi được đặt sau những con số khác. Tất cả, trừ mỗi mình tôi là người thậm chí không đạt tới giá trị của con số không.

Nhiều ngày trôi đi và tôi vẫn chưa được dùng vào việc gì. Nhưng tôi chẳng lấy làm phiền. Tôi cảm tưởng như người ta đã quên tôi, mà vậy cũng hay. Ngồi bên bàn làm việc, tôi đọc đi đọc lại những tài liệu mà Fubuki đưa cho. Thực tình chúng chán chết đi được, ngoại trừ bản danh sách các thành viên của

công ty Yumimoto: trong đó có họ tên, ngày tháng năm sinh và quê quán của mỗi người, kèm họ tên và ngày tháng năm sinh của vợ, chồng, hoặc con cái nếu có.

Bản thân những thông tin này không có gì hấp dẫn. Song khi đang đói mềm, một mẩu bánh mì cũng đủ gọi thèm: trong tình trạng đầu óc nhàn rỗi và thèm được động não này, với tôi, bản danh sách này hấp dẫn như một cuốn tạp chí đăng tin xì căng đan. Mà thực tế, đây là thứ giấy tờ duy nhất tôi hiểu.

Để có vẻ như đang làm việc, tôi quyết định học thuộc lòng tài liệu này. Có khoảng một trăm cái tên. Phần lớn các thành viên đã có gia đình và có con, điều này khiến cho công việc của tôi khó khăn hơn.

Tôi nghiên cứu: mặt tôi hết nghiêng sang bản danh sách rồi lại ngẩng lên để nạp nội dung vào bộ nhớ của mình. Mỗi khi ngẩng đầu lên, ánh mắt tôi lại bắt gặp gương mặt của Fubuki ngồi đối diện.

Ông Saito không bắt tôi viết thư cho Adam Johnson nữa, và cũng chẳng viết cho ai khác. Hơn nữa, ông ta không bảo tôi làm gì cả, ngoại trừ việc

mang cà phê đến cho ông ta.

Với người mới đến làm việc trong một công ty Nhật thì không có gì bình thường hơn là bắt đầu bằng ôchakumi - “nghỉ thức phục vụ trà”. Tôi thực hiện nhiệm vụ này hết sức nghiêm túc vì đó là nhiệm vụ duy nhất dành cho tôi.

Chẳng mấy chốc tôi đã nắm hết thói quen của từng người: với ông Saito là một tách cà phê đen ngay lúc tám rưỡi. Ông Unaji là một tách cà phê sữa với hai viên đường vào lúc mười giờ. Ông Mizuno thì mỗi tiếng lại một cốc to Coca. Ông Okada, một tách trà Anh quốc với một lớp bông sữa mỏng vào lúc mười bảy giờ. Còn Fubuki thì một cốc trà xanh vào lúc chín giờ, một cà phê đen vào lúc mười hai giờ, một trà xanh nữa vào mười lăm giờ và một cà phê đen cuối cùng vào mười chín giờ - mỗi lần cô đều cảm ơn tôi với vẻ lịch sự duyên dáng.

Cái công việc khiêm tốn này lại là công cụ đầu tiên cho sự tụt dốc của tôi.

Một buổi sáng, ông Saito báo cho tôi biết ngài phó chủ tịch sẽ tiếp một phái đoàn quan trọng của

một công ty bạn tại văn phòng của ông:

- Cà phê cho hai mươi người.

Tôi bước vào phòng của ông Omochi với một cái khay lớn và tôi thực hiện công việc trên cả mức hoàn hảo: tôi phục vụ mỗi tách cà phê với một vẻ kính cẩn nhún nhường, lặp lại đều đều những câu giao tiếp tinh tế nhất, mắt nhìn xuống và người cúi thấp. Giả sử có huân chương trao thưởng cho phong cách phục vụ trà thì hẳn phải trao cho tôi.

Mấy giờ sau, phái đoàn ra về. Cái giọng vang như sấm của ông Omochi hét lên:

- Ông Saito!

Tôi thấy ông Saito đứng bật dậy, mặt tái mét và chạy vào sào huyệt của ông phó chủ tịch. Những tiếng rú của ông béo phì vang lên sau bức tường. Người ta không hiểu ông ta nói gì, nhưng xem ra không có gì dễ chịu.

Ông Saito quay ra, mặt biến sắc. Tự dưng tôi

cảm thấy thương khi nghĩ ông ta chỉ nặng bằng một phần ba kẻ vừa tấn công mình. Vừa lúc đó thì ông ta gọi tôi, giọng tức điên.

Tôi đi theo ông tới một phòng làm việc không có ai. Ông ta giận dữ tới mức líu cả lưỡi:

- Cô đã khiến cho phái đoàn của công ty bạn hết sức khó xử! Khi mời họ cà phê cô đã cho họ thấy cô nói tiếng Nhật rất chuẩn!

- Thì quả thực tôi nói không đến nỗi tôi, thưa ông Saito.

- Cô im đi! Cô có quyền gì mà cãi hả?

Ông Omochi đang rất tức tối với cô đấy. Cô đã gây ra một không khí tồi tệ trong cuộc họp sáng nay: làm sao các đối tác của chúng tôi cảm thấy tin tưởng được khi có một người da trắng hiểu rõ thứ tiếng của họ hả? Từ nay, cô không được nói tiếng Nhật nữa.

Tôi tròn mắt nhìn ông ta:

- Sao ạ?

- Cô không biết tiếng Nhật nữa. Rõ chưa?

- Nhưng chính vì tôi biết tiếng Nhật mà công ty Yumimoto đã tuyển tôi vào làm!

- Tôi không cần biết. Tôi ra lệnh cho cô không được hiểu tiếng Nhật nữa.

- Không thể được. Không ai có thể tuân theo một mệnh lệnh như vậy.

- Luôn có một cách để vâng lời. Đó là điều các bộ não phương Tây phải hiểu.

“À ra thế đấy”, tôi nghĩ vậy rồi trả lời:

- Bộ não Nhật có thể có khả năng cố quên đi một ngôn ngữ. Bộ não phương Tây thì không có cách gì làm được việc đó.

Lập luận ngông cuồng này hình như lại được ông Saito chấp nhận.

- Dù sao thì cô cũng phải cố mà làm. Hay chí ít cô hãy giả vờ như vậy. Tôi đã nhận được lệnh từ cấp trên về chuyện của cô. Cô nghe chưa?

Giọng ông ta nghe khô đanh.

Lúc quay lại phòng làm việc của mình, hẩn mặt mũi tôi nom phải kỳ cục lắm nên Fubuki mới nhìn tôi vẻ rất dịu dàng và lo lắng. Tôi thần thờ hồi lâu, tự hỏi phải tỏ thái độ ra sao cho hợp.

Đệ đơn xin thôi việc là hợp lý nhất. Song, tôi lại không thể giải quyết theo ý này. Dưới mắt người phương Tây, việc đó chẳng có gì là nhục nhã; song với người Nhật thì đó là mất thể diện. Tôi vào làm ở công ty vừa tròn một tháng. Mà tôi đã ký hợp đồng một năm. Bỏ đi sau thời gian quá ngắn như vậy, tự tôi thấy thật hèn và với họ cũng vậy.

Thêm nữa là tôi chẳng hề muốn đi chút nào. Dù sao tôi cũng đã bỏ bao công sức khổ sở để được vào làm ở công ty này: học tiếng Tokyo trong kinh doanh, làm các bài kiểm tra. Chắc chắn, tôi chưa bao giờ có tham vọng trở thành một viên tướng tài trong ngành thương mại quốc tế, song tôi vẫn luôn thèm

khát được sống ở đất nước này, đất nước tôi đã tôn thờ từ những kỷ niệm yêu thương đầu tiên của thời thơ ấu.

Tôi sẽ ở lại.

Và như vậy, tôi phải tìm được cách nào đó để tuân lệnh ông Saito. Tôi dò trong óc mình để tìm một lớp địa chất thuận lợi cho chứng bệnh hay quên: liệu trong cái thành trì tế bào thần kinh của tôi từng có mảng u tối nào không? Nhưng hơi ôi, cái thành trì này tuy có chỗ vững chỗ yếu, có chòi canh và đường nứt, có lỗ thủng và hào bao quanh, song lại chẳng có chỗ nào để chôn vùi một thứ ngôn ngữ mà tôi nghe nói hàng ngày.

Vì không quên nổi nên liệu ít nhất tôi có thể giấu nó đi được không nhỉ? Nếu ngôn ngữ là một khu rừng, liệu tôi có thể cất giấu cả khóm bách Nhật, thứ cây đã rất nổi tiếng trong khu rừng đó, đằng sau những cây sồi Pháp, những cây đoạn Anh, những cây sồi La tinh và những cây ô liu Hy Lạp được chẳng?

Mori, họ của Fubuki, có nghĩa là rừng. Phải chăng đây là lý do khiến vào giây phút này tôi đang

lúng túng nhìn cô? Tôi nhận thấy cô vẫn đang nhìn tôi, vẻ dò hỏi.

Fubuki đứng dậy và ra hiệu cho tôi đi theo. Ra đến nhà bếp, tôi đồ phịch xuống một chiếc ghế.

- Ông ấy đã nói gì với cô? - cô ấy hỏi tôi.

Tôi dốc bầu tâm sự. Tôi thôn thức nói, gần như ứa nước mắt. Tôi không kìm nổi những lời nguy hiểm nữa:

- Tôi ghét ông Saito. Ông ấy là đồ tồi, đồ góc.

Fubuki mỉm cười:

- Không phải đâu. Cô nhầm rồi.

- Tất nhiên. Cô là người tử tế, cô không thấy điều gì xấu. Nhưng, để đưa ra cho tôi một cái lệnh như thế thì ông ta hẳn phải là một...

- Cô bình tĩnh đi. Lệnh đưa ra không phải từ ông ấy. Ông ấy truyền lệnh của ông Omochi. Ông ấy

không có cách nào khác.

- Nếu vậy thì ông Omochi là một...

- Đó là một con người rất đặc biệt, - cô ngắt lời tôi. - Biết làm thế nào? Đó là ông phó chủ tịch. Chúng ta không thể làm gì được.

- Tôi có thể nói chuyện này với ông chủ tịch, ông Haneda. Ông ấy là người thế nào?

- Ông Haneda là người lỗi lạc. Ông ấy hết sức thông minh và tốt bụng. Nhưng không có chuyện cô đi phàn nàn với ông ấy đâu.

Cô ta nói có lý, tôi biết điều đó. Việc cấp dưới dám nhảy qua chỉ một cấp duy nhất đã là điều không thể tưởng tượng nổi - huống chi lại nhảy cóc qua bao nhiêu cấp như thế. Tôi chỉ có quyền được nói với cấp trên trực tiếp của tôi, là cô Mori.

- Fubuki, cô là người duy nhất tôi nhờ cậy được. Tôi biết là cô không thể làm gì to tát cho tôi. Song tôi vẫn cảm ơn cô. Tình thương người thực lòng nơi

cô khiến tôi cảm thấy rất dễ chịu.

Fubuki mỉm cười.

Tôi hỏi ý nghĩa tên của cô là gì. Cô chỉ cho tôi tấm danh thiếp của cô. Tôi nhìn những ký tự tượng hình và thốt lên:

- Bão tuyết! Fubuki có nghĩa là “bão tuyết”! Tên đẹp quá đi mất!

- Tôi được sinh ra lúc có bão tuyết. Bố mẹ tôi cho đó là điềm báo.

Danh sách của Yumimoto lướt qua trong đầu tôi: “Mori Fubuki, sinh ở Nara⁽³⁾ ngày 18 tháng Giêng năm 1961...” Cô ấy được sinh ra vào mùa đông. Tôi chợt tưởng tượng ra con bão tuyết tràn trên thành phố Nara tuyết vùi, trên vô số những tháp chuông trong thành phố - âu cũng là chuyện thường khi cô gái tuyết vùi này được sinh ra vào cái ngày mà vẻ đẹp của bầu trời đã buông mình xuống chạm tới nhan sắc của trái đất.

Fubuki kể tôi nghe về thời thơ ấu của cô ở Kansai(4). Tôi kể với cô về tuổi thơ của mình ở làng Shukugawa, gần núi Kabuto, cách không xa Nara - việc gọi lại những nơi huyền thoại này khiến mắt tôi ngấn nước.

- Tôi thật vui khi cả hai chúng ta đều là dân Kansai! Đó chính là trái tim của nước Nhật cổ.

Và đó cũng là nơi con tim tôi luôn nhớ về từ cái ngày tôi rời bỏ vùng núi Nhật để sang sa mạc Trung Hoa khi mới năm tuổi. Chuyến di cư đầu tiên ấy đã để lại dấu ấn sâu đậm tới mức tôi cảm thấy có thể chấp nhận hết thảy để được hòa nhập trở lại với đất nước mà tôi đã coi là cội nguồn của mình từ lâu lắm rồi.

Khi chúng tôi quay lại bàn làm việc được kê đối diện nhau, tôi vẫn chưa tìm được giải pháp nào cho vấn đề của mình. Chưa bao giờ tôi băn khoăn về vị trí của mình trong công ty Yumimoto đến vậy. Tôi từng ở đâu và sẽ ở đâu? Song tôi lại cảm thấy hết sức nhẹ nhõm, bởi tôi là đồng nghiệp của Fubuki Mori.

Vậy là tôi sẽ phải làm ra vẻ vẫn quan tâm tới

những gì mọi người nói xung quanh, mặc dù hình như không hiểu một từ nào. Kể từ hôm nay, tôi im lặng phục vụ trà và cà phê, không mời mọc lịch sự và cũng không đáp lại những lời cảm ơn của các cán bộ. Những người này không hề biết về những chỉ thị mới áp đặt cho tôi và ngạc nhiên khi thấy cô geisha⁽⁵⁾ da trắng đáng mến biến thành một con cá chép thô thiển như người đàn bà Mỹ.

Than ôi, việc phục vụ trà cho cấp trên lại không chiếm của tôi nhiều thời gian. Tôi quyết định đi phân phát thư từ mà không hỏi ý kiến ai.

Công việc này là đẩy một chiếc xe bốn bánh lớn bằng kim loại đi qua vô số những phòng làm việc khổng lồ và phát thư từ cho mọi người. Công việc này rất hợp với tôi. Trước hết, nó sử dụng đến khả năng ngôn ngữ của tôi, vì phần lớn những địa chỉ ghi bằng tiếng Nhật - khi ông Saito không có đó, tôi không hề giấu giếm việc mình biết tiếng Nhật. Tiếp đến, tôi phát hiện ra mình đã không phí công học thuộc lòng danh sách nhân sự của Yumimoto: tôi không chỉ nhận ra từng người nhân viên bình thường nhất, mà còn tranh thủ lúc đưa thư để chúc mừng sinh nhật họ hoặc vợ chồng con cái họ nếu đúng dịp.

Tôi mỉm cười nói và hơi cúi người: “Thưa ông Shiranai, đây là thư của ông. Xin có lời chúc mừng sinh nhật tới cậu con trai bé bỏng Yoshiro của ông, hôm nay cậu ấy tròn ba tuổi.”

Việc này khiến cho mỗi lần như vậy, tôi lại nhận được một cái nhìn đầy ngỡ ngàng.

Làm công việc này mất khá nhiều thời gian vì tôi phải đi khắp công ty, nằm trên hai tầng nhà. Với chiếc xe đẩy bốn bánh có sức chứa một lượng hàng tương đối, tôi luôn phải sử dụng thang máy. Tôi rất khoái điều này, vì ngay cạnh chỗ tôi đứng chờ thang máy có một cửa kính rộng mênh mông. Thế là tôi lại chơi cái trò mà tôi gọi là “thả mình bằng mắt qua cửa sổ”. Tôi gí sát mũi vào tấm kính và tưởng tượng để mặc cho mình rơi xuống. Rất xa phía dưới kia là thành phố: tôi được thỏa thích ngắm nhìn bao nhiêu thứ trước khi bị nát bét ra dưới đất.

Tôi đã tìm ra thiên hướng của mình. Đầu óc tôi được thăng hoa trong cái công việc đơn giản, có ích, rất con người và tiện cho việc chiêm ngưỡng này. Có lẽ tôi thích được làm việc này suốt đời.

Ông Saito lệnh cho tôi tới phòng làm việc của ông. Tôi thật đáng bị la mắng: tôi đã tự biến mình thành kẻ phạm tội nguy hiểm chỉ vì có sáng kiến. Tôi đã tự động làm một việc mà không hề xin phép các cấp trên trực tiếp của mình. Hơn nữa, vừa lúc chiều, người phụ trách văn thư của công ty đã tới đây và gần như lên cơn thần kinh vì nghĩ mình sắp bị sa thải.

- Ăn cắp công việc của người khác là hành động vô cùng xấu xa, - ông Saito nói với tôi về có lý.

Tôi cảm thấy tiếc khi thấy một sự nghiệp hứa hẹn đã bị đổ sụp quá nhanh. Chưa kể lại đặt lại vấn đề về công việc của tôi.

Tôi nảy ra một ý xem ra tuyệt vời theo suy nghĩ thơ ngây của mình: trong khi loăng quăng khắp công ty, tôi nhận thấy trong các phòng làm việc có rất nhiều cuốn lịch hầu như chẳng bao giờ được để đúng ngày, hoặc do cái khung vuông nhỏ màu đỏ di động không được chuyển cho đúng ngày, hoặc tờ lịch tháng không được lật.

Lần này, tôi không quên xin phép:

- Thưa ông Saito, tôi có thể bóc lịch không ạ?

Ông ta trả lời tôi là được mà không để ý. Tôi coi như mình đã có một nghề.

Buổi sáng, tôi rẽ vào từng phòng và chuyển cái khung nhỏ màu đỏ vào vị trí ngày tháng đúng của nó. Tôi đã có một công việc: tôi là người bóc lịch.

Dần dà, các thành viên của Yumimoto nhận ra công việc của tôi. Họ thấy buồn cười lắm.

Mọi người hỏi tôi:

- Cô khỏe chứ? Cô không quá mệt với công việc nhọc nhằn này đây chứ?

Tôi mỉm cười trả lời:

- Mệt lắm. Tôi phải dùng thêm vitamin đây.

Tôi thích công việc vất vả này. Có điều hơi bất lợi là nó chiếm quá ít thời gian của tôi, song được một việc là nó cho phép tôi sử dụng thang máy, và nhờ

vậy, tôi được ngắm nhìn thành phố. Thêm nữa, công việc này cho tôi được gặp gỡ nhiều người.

Về phương diện này, thì đỉnh cao là ngày phải chuyển lịch từ tháng Hai sang tháng Ba. Ngày hôm đó không phải chỉ có chuyển khung đồ: tôi phải lật sang trang lịch khác, thậm chí phải xé bỏ trang tháng Hai.

Nhân viên của các phòng đón tiếp tôi như một vận động viên thể thao. Tôi tiêu diệt những tờ lịch tháng Hai với động tác mạnh mẽ của các võ sĩ Samurai, như thể đang chiến đấu một mất một còn với bức ảnh núi Phú Sĩ không lồ phủ đầy tuyết minh họa cho thời tiết giai đoạn này trong tờ lịch của Yumimoto. Rồi tôi ra khỏi chiến trường, vẻ mặt bơ phờ pha lẫn tự hào khiêm tốn của người chiến binh thắng trận, dưới tiếng hò reo chúc mừng của đám khán giả hào hứng.

Chiến công của tôi đã được đồn tới tai ông Saito. Tôi chờ đợi một lời trách mắng thậm tệ vì đã làm trò. Vậy nên tôi phòng vệ sẵn:

- Ông đã cho phép tôi bóc lịch, - tôi mở lời thậm

chỉ trước khi ông kịp trút cơn thịnh nộ lên đầu tôi.

Ông ta trả lời tôi mà không hề tỏ ra cáu giận, với cái giọng khó chịu đã thành thói quen của ông ta:

- Đúng. Cô có thể tiếp tục. Nhưng đừng có phô diễn nữa: cô làm cho các nhân viên mất tập trung khi làm việc.

Tôi ngạc nhiên về lời quở trách nhẹ nhàng. Ông Saito nói tiếp:

- Đi photo cho tôi cái này.

Ông ta chìa ra cho tôi một tập tài liệu cao ngất khổ A4. Chắc phải đến hàng ngàn trang.

Tôi xếp tập tài liệu vào ngăn giấy tự động của máy photo, nó thực hiện công việc rất nhanh và chuẩn xác. Tôi mang đến cho cấp trên của tôi tập gốc và tập đã photo.

Ông ta gọi tôi lại:

- Các bản photo hơi lệch, - ông ta vừa nói vừa chỉ cho tôi xem một tờ. Cô làm lại đi.

Tôi quay lại chỗ máy photo và nghĩ chắc mình đã đặt tập tài liệu vào ngăn để giấy tự động không được thẳng. Lần này, tôi làm hết sức cẩn thận: kết quả không chệ vào đâu được. Tôi mang sản phẩm của mình tới cho ông Saito.

- Vẫn bị lệch, - ông ta nói.

- Không đúng! - tôi thốt lên.

- Ăn nói như thế với cấp trên thật quá thể.

- Xin lỗi ông, nhưng tôi đã làm rất cẩn thận để bản photo được hoàn hảo.

- Nhưng kết quả lại không phải như thế. Cô nhìn đi.

Ông ta chỉ cho tôi một tờ photo mà tôi thấy chẳng có gì đáng chê trách cả.

- Không được chỗ nào ạ?

- Đây, cô nhìn xem: phần chữ với mép giấy không thẳng.

- Ông thấy vậy sao?

- Thế nên tôi mới nói với cô!

Ông ta ném tập photo vào sọt rác rồi nói tiếp:

- Cô dùng chế độ photo tự động hả?

- Vâng.

- Thảo nào. Không được dùng chế độ tự động. Nó không thật chính xác.

- Thưa ông Saito, nếu không dùng chế độ tự động, thì tôi phải mất rất nhiều giờ mới xong được.

- Có vấn đề gì nào? - ông ta mỉm cười. - Cô đang than là rồi việc quá cơ mà!

Tôi hiểu đây là cách trừng trị cho vụ tôi đi bóc lịch.

Tôi đứng dán vào máy photo như người bị đi đày. Mỗi một lần, tôi phải nhắc cái nắp lên, đặt tờ giấy hết sức cẩn thận, ấn nút rồi kiểm tra kết quả. Lúc tôi vào ngục là mười lăm giờ. Đến mười chín giờ, tôi vẫn chưa xong việc. Thi thoảng có mấy nhân viên đi qua: nếu họ muốn photo hơn mười bản thì tôi nhún nhòng bảo họ chịu khó dùng máy photo ở đầu kia hành lang.

Tôi liếc nhìn nội dung văn bản mình vừa photo và suýt chết vì cười: đó là nội quy của câu lạc bộ golf mà ông Saito là thành viên.

Song chỉ một khoảnh khắc sau, tôi những muốn phát khóc khi nghĩ tới những cái cây tội nghiệp vô tội mà cấp trên của tôi đã phí phạm để trừng trị tôi. Tôi tưởng tượng ra những cánh rừng Nhật Bản của tuổi thơ tôi, những cây phong, cây bách Nhật và cây bạch quả, chúng bị đốn trụi chỉ để trừng phạt một con người chẳng có nghĩa lý gì như tôi. Và tôi nhớ họ của Fubuki cũng có nghĩa là rừng.

Vừa lúc đó ông Tenshi đi tới, ông phụ trách bộ phận các sản phẩm sữa. Ông này ngang cấp với ông Saito, người phụ trách bộ phận kế toán tổng hợp. Tôi ngạc nhiên nhìn ông ta: một cán bộ cỡ quan trọng như ông mà phải tự đi photo tài liệu?

Ông trả lời thắc mắc trong đầu tôi:

- Đã tám giờ tối. Trong phòng còn mỗi mình tôi làm việc. Sao cô không dùng chế độ photo tự động?

Tôi mỉm cười nhún nhùng giải thích với ông rằng đây là lệnh của ông Saito.

- Tôi hiểu rồi, - ông nói giọng đầy ẩn ý.

Ông có vẻ suy nghĩ rồi hỏi tôi:

- Cô là người Bỉ phải không?

- Vâng.

- Thế thì tiện quá. Tôi đang có một dự án rất hay với nước cô. Cô có thể giúp tôi làm một nghiên cứu

được không?

Tôi nhìn ông như thể người ta gặp được Chúa Cứu thế. Ông giải thích với tôi là có một công ty liên doanh của Bỉ đã phát triển một quy trình mới tách chất béo ra khỏi bơ.

- Tôi tin vào bơ tách béo, - ông nói. - Đây là tương lai.

Tôi bịa ngay lập tức ý kiến của mình:

- Tôi cũng luôn nghĩ thế!

- Mai cô tới gặp tôi ở phòng làm việc của tôi.

Tôi kết thúc việc photo trong trạng thái vô thức. Một sự nghiệp quan trọng đang mở ra trước mắt tôi. Tôi đặt tập giấy A4 lên bàn ông Saito và ra về, lòng đầy hân hoan.

Hôm sau, khi tôi vừa đến công ty Yumimoto, Fubuki nói với tôi vẻ lo ngại:

- Ông Saito muốn cô photo lại tài liệu. Ông ấy thấy chúng bị lệch.

Tôi bật cười và giải thích cho cô đồng nghiệp về cái trò tũn mủn mà hình như cấp trên của chúng tôi đang miệt mài chơi tôi.

- Tôi chắc chắn là thậm chí ông ta chưa hề ngó tới tập photo mới tôi đã làm. Tôi đã photo từng tờ một, đặt chính xác tới gần từng milimet. Tôi không biết mình đã mất bao giờ đồng hồ để làm việc này - tất cả chỉ vì nội quy câu lạc bộ golf của ông ta!

Fubuki động lòng trắc ẩn và nói với giọng bực mình nhưng vẫn nhẹ nhàng:

- Ông ta hành hạ cô!

Tôi an ủi Fubuki:

- Cô đừng lo. Ông ta đùa tôi thôi.

Tôi quay lại chỗ máy photo. Tôi đã bắt đầu sử dụng nó rất thành thạo. Tôi giao việc cho khay đặt

giấy tự động và tin chắc là ông Saito đã gào lên phán quyết mà không hề nhìn một máy tới công việc của tôi. Tôi mỉm cười xúc động khi nghĩ tới Fubuki: “Cô ấy tử tế quá! May là có cô ấy ở đây!”

Thực ra, trò trả miếng của ông Saito đã thất bại: tôi qua, tôi mất hơn bảy giờ đồng hồ để photo từng tờ cái tập tài liệu hơn một nghìn trang này. Bởi vậy, việc này sẽ giúp tôi có lý do thật hợp lý để hôm nay có thể qua phòng làm việc của ông Tenshi mấy tiếng đồng hồ. Chế độ tự động của máy photo hoàn thành nhiệm vụ của tôi trong khoảng mười phút. Tôi mang tập giấy đi và lao tới bộ phận sản phẩm sữa.

Ông Tenshi giao cho tôi địa chỉ liên hệ của công ty bên Bỉ:

- Tôi cần một bản báo cáo hoàn chỉnh và chi tiết nhất về sản phẩm bơ tách béo mới này. Cô có thể ngồi ở bàn ông Saitama: ông ấy đang đi công tác.

Tenshi có nghĩa là “thiên thần”: tôi nghĩ cái tên này thật hợp với ông Tenshi. Không những mang tới cho tôi may mắn mà ông còn không hề ra lệnh cho tôi: ông để cho tôi toàn quyền, một việc ngoại lệ ở

Nhật Bản. Và ông đã chủ động làm việc này mà không hỏi ý kiến của ai: một nguy cơ rất lớn đối với ông.

Tôi đã ý thức được việc này. Vậy nên ngay tức thì, tôi cảm thấy tận tụy hết mực với ông Tenshi - lòng tận tụy mà bất kể một người Nhật nào cũng đều phải có với sếp của mình, song tôi lại không thể dành nó cho ông Saito và ông Omochi. Ông Tenshi bỗng trở thành vị chỉ huy của tôi, thành thủ lĩnh của tôi: tôi sẵn sàng chiến đấu tới cùng vì ông, như một võ sĩ Samurai.

Tôi lặn vào trận chiến bơ tách béo. Không thể gọi điện sang Bỉ ngay vì lịch múi giờ: thế là tôi bắt đầu bằng việc điều tra các trung tâm tiêu thụ của Nhật và các bộ ngành Y tế để biết thói quen dùng bơ của người dân thay đổi ra sao và những thay đổi này có ảnh hưởng gì đến tỷ lệ cholesterol trong máu người dân toàn quốc. Kết quả là người Nhật ngày càng dùng nhiều bơ, và bệnh béo phì và các bệnh tim mạch không ngừng tăng ở đất nước Mặt trời Mọc.

Đợi lúc múi giờ thuận lợi, tôi gọi điện cho công ty liên doanh ở Bỉ. Phía đầu dây, một giọng đặc Bỉ cất

lên làm tôi xúc động vô cùng. Người đồng hương của tôi cảm thấy oai vì nhận được cú điện thoại từ Nhật nên bỏ hết công sức ra giúp tôi. Chỉ mười phút sau, tôi đã nhận được hai mươi trang fax bằng tiếng Pháp trình bày rõ quy trình tách bơ mới mà công ty đang giữ bản quyền sáng chế.

Tôi soạn bản báo cáo thể kỷ. Bắt đầu là nghiên cứu thị trường: lượng tiêu thụ bơ của người Nhật từ năm 1950 đến nay, kèm theo diễn biến của các vấn đề sức khỏe do việc tiêu thụ chất béo butiric quá mức. Tiếp đó, tôi mô tả những quy trình tách bơ cũ, công nghệ mới của Bỉ, những thuận lợi đáng kể của nó, v.v. Vì phải viết báo cáo bằng tiếng Anh nên tôi mang việc về nhà: tôi cần dùng từ điển để tra những thuật ngữ khoa học. Tôi thức trắng đêm.

Hôm sau, tôi đến công ty Yumimoto sớm hơn hai giờ đồng hồ, đánh máy bản báo cáo và chuyển nó cho ông Tenshi, rồi tới văn phòng của ông Saito mà vẫn đúng giờ.

Ông này gọi tôi ngay lập tức:

- Tôi đã kiểm tra tập photo mà cô để lại trên bàn

tôi tôi qua. Cô làm có tốt hơn, nhưng vẫn chưa thật chuẩn. Cô làm lại đi.

Nói rồi, ông ta ném tập photo vào sọt rác.

Tôi cúi đầu và y lệnh. Tôi khó có thể ngăn mình khỏi cười.

Ông Tenshi lại gặp tôi gần máy photo. Ông khen tôi nhiệt tình hết mức mà bản tính lịch sự và ý tứ của ông cho phép:

- Bản báo cáo cô làm rất tuyệt và nhanh tới mức kinh ngạc. Cô có muốn tôi nêu tên người soạn báo cáo trong cuộc họp không?

Quả là một người rộng lượng hiếm có: ông ấy sẵn lòng phạm một sai lầm nghề nghiệp nếu tôi yêu cầu ông làm việc đó.

- Ôi không được đâu, thưa ông Tenshi. Làm như thế sẽ không hay cho cả ông và tôi.

- Cô nói phải. Tuy nhiên, vào các buổi họp lần

sau, tôi có thể đề xuất với ông Saito và ông Omochi để cô giúp tôi. Cô có nghĩ ông Saito sẽ phật ý không?

- Trái lại là đằng khác. Ông hãy nhìn những tập photo cao ngất ông ấy bắt tôi làm mà xem. Đó là cách để tôi tránh xa phòng làm việc của ông ta càng lâu càng tốt: rõ là ông ta đang kiếm cơ để rũ tôi ra. Ông ấy sẽ rất vui nếu ông tạo cho ông ấy cơ hội này: ông Saito không thể chịu nổi tôi nữa rồi.

- Vậy cô sẽ không méch lòng nếu tôi tự ký là người soạn báo cáo của cô chứ?

Tôi sững sốt trước thái độ của ông Tenshi: ông không cần phải dành cho đứa nhân viên quèn như tôi sự kính trọng tới mức như vậy.

- Ôi thưa ông Tenshi, quả là một vinh dự lớn cho tôi khi ông muốn sử dụng bản báo cáo.

Chúng tôi chia tay với tình cảm đặc biệt quý trọng dành cho nhau. Tôi tin tưởng đi tới tương lai. Chẳng mấy sẽ chấm dứt những trò bắt nạt lính mới phi lý của ông Saito, sẽ chấm dứt máy photo và việc cấm nói thứ ngôn ngữ thứ hai của tôi.

Một bi kịch nổ ra vài ngày sau đó. Tôi bị triệu tới phòng làm việc của ông Omochi: tôi vô tư đi tới đó, không may mắn sợ hãi vì không biết ông ta muốn gì.

Lúc bước vào sào huyệt của phó chủ tịch, tôi thấy ông Tenshi đã ngồi đó, trên chiếc ghế. Ông quay lại nhìn tôi và mỉm cười: đó là nụ cười nhân hậu nhất mà tôi từng biết. Nụ cười muốn nói: “Chúng ta sẽ phải qua một thử thách tồi tệ, nhưng chúng ta sẽ cùng qua.”

Tôi cứ tưởng mình đã từng ném mìn và biết thế nào là một trận mắng chửi tàn tệ. Song thực ra vẫn chưa là gì so với những điều mà tôi đang phải hứng chịu. Ông Tenshi và tôi phải nghe những tiếng thét kinh hoàng. Tôi còn tự hỏi liệu điều gì tồi tệ hơn: nội dung hay hình thức.

Nội dung là những tiếng chửi rửa không thể tưởng tượng được. Tôi và người cùng chung vận rủi bị xia xối đủ kiểu: lũ phản bội, lũ vô dụng, lũ lươn lẹo, lũ xảo quyệt và - câu chửi rửa thậm tệ nhất là - lũ cá nhân chủ nghĩa.

Hình thức thì thể hiện nhiều khía cạnh của Lịch sử Nhật Bản: để những tiếng hét thô bỉ này dừng lại, có lẽ tôi phải có khả năng làm những điều tồi tệ nhất - xâm chiếm vùng Mãn Châu, ngược đãi hàng ngàn người Trung Hoa, tự vẫn nhân danh Hoàng Đế, lái máy bay lao vào chiến hạm Mỹ, và thậm chí là làm việc cho hai công ty Yumimoto cùng lúc.

Điều khiến tôi không chịu đựng nổi là phải nhìn thấy ân nhân của mình bị sỉ nhục vì lỗi của tôi. Ông Tenshi là một người thông minh và chu đáo: ông đã dám liều vì tôi, dù biết rõ hậu quả. Ông đã hành động không may may vì lợi ích cá nhân, mà chỉ bởi lòng vị tha. Vậy mà đáp lại lòng tốt của ông, người ta lại bắt ông chịu cảnh nhục nhã.

Tôi cố làm theo ông: ông ở trong tư thế cúi đầu và thu vai. Nét mặt ông lộ vẻ phục tùng và xấu hổ. Tôi bắt chước ông. Nhưng rồi lão phì nộn nói với ông:

- Ông chỉ nhằm mục đích là phá hoại ngầm công ty!

Mọi thứ lướt qua rất nhanh trong đầu tôi: không

được để vụ rắc rối này làm hại tới việc thăng tiến sau này của thân hộ mệnh của tôi. Tôi bèn lặn xả vào con giận lôi đình kèm những tiếng thét kinh hoàng của ông phó chủ tịch:

- Ông Tenshi không muốn phá hoại công ty. Chính tôi đã năn nỉ ông ấy giao cho tôi một hồ sơ. Tôi là người duy nhất chịu trách nhiệm.

Tôi vừa kịp thoáng gặp cái nhìn sợ hãi của người cùng chung số phận hằm hiu quay về phía mình. Tôi đọc được trong mắt ông: “Cô im đi, tôi xin cô đấy!” - hời ôi, đã quá muộn.

Trong giây lát, ông Omochi sững sờ há hốc miệng rồi ông ta bước lại gần và hét thẳng vào mặt tôi:

- Cô dám cãi à!

- Không, trái lại là đằng khác, tôi xin nhận lỗi. Tất cả là do tôi mà ra. Chính tôi và chỉ có tôi là người đáng bị trừng phạt.

- Cô còn dám bảo vệ cho kẻ lừa lạo này ư?

- Ông Tenshi không cần được bảo vệ. Những lời ông buộc tội ông ấy là không đúng.

Tôi thấy ân nhân nhắm mắt lại và hiểu rằng mình đã vừa buột miệng nói những lời không thể cứu vãn được nữa.

- Cô dám khẳng định lời tôi nói là sai à? Cô thật là một kẻ thô bỉ quá mức đấy!

- Tôi chưa bao giờ dám khẳng định một điều như vậy. Tôi chỉ nghĩ rằng ông Tenshi đã nói với ông những điều không đúng chỉ vì muốn tôi vô tội.

Có lẽ nghĩ rằng đến lúc này thì chẳng còn gì phải sợ nữa, người chung số phận hẩm hiu với tôi lên tiếng. Giọng ông như chứa đựng mọi nỗi thống khổ trên thế giới:

- Tôi xin ông đừng giận cô ấy. Cô Amélie không biết mình nói gì đâu. Cô ấy là người phương Tây, cô ấy còn trẻ, cô ấy chưa hề có kinh nghiệm gì. Tôi đã

phạm phải một lỗi lầm không thể bào chữa được. Tôi thật hết sức xấu hổ.

- Đúng là lỗi lầm của ông không thể tha thứ được! - lão phì nộn rú lên.

- Dù sai lầm tôi phạm phải là vô cùng nghiêm trọng, song tôi phải thừa nhận cô Amélie đã làm một bản báo cáo tuyệt vời và hết sức nhanh chóng.

- Đây không phải là vấn đề! Đó là nhiệm vụ của ông Saitama!

- Ông ấy đang đi công tác.

- Thế thì phải đợi ông ấy về.

- Chắc chắn còn rất nhiều công ty khác cũng quan tâm tới sản phẩm bơ tách béo mới này. Nếu đợi ông Saitama đi công tác về và soạn thảo bản báo cáo này thì e muộn mất.

- Có phải ông vô tình muốn nói chất lượng công việc của ông Saitama có vấn đề không?

- Hoàn toàn không phải vậy. Nhưng ông Saitama không nói tiếng Pháp và không hiểu nước Bỉ. Ông ấy có lẽ sẽ gặp nhiều khó khăn hơn cô Amélie.

- Ông im đi. Chủ nghĩa thực dụng ghê tởm này đúng là của một kẻ Tây phương.

Tôi thấy điều ông Omochi vừa phát ngôn trước mặt tôi mà không hề ngại ngùng là hơi quá.

- Xin ông thứ lỗi cho cái xấu xa Tây phương của tôi. Đúng là chúng tôi đã phạm một sai lầm. Song vẫn có thể rút ra điều bổ ích từ sai lầm đó...

Ông Omochi lại gần tôi, ánh mắt dữ dằn chặn ngang lời tôi:

- Tôi báo cho cô biết: đây là bản báo cáo đầu tiên và cũng là cuối cùng của cô. Cô đã tự đặt mình vào hoàn cảnh rất tội tệ. Ra khỏi đây! Tôi không muốn trông thấy mặt cô nữa!

Tôi không để cho ông ta hét đến tiếng thứ hai.

Ra đến hành lang, tôi vẫn còn nghe thấy tiếng gào rú của cái “núi thịt” và sự im lặng ảm nẫn của nạn nhân. Rồi cánh cửa mở ra và ông Tenshi ra chỗ tôi. Chúng tôi cùng đi ra bếp ăn, cảm thấy đau đớn vì những lời chửi rủa mà chúng tôi vừa phải chịu.

- Mong cô thứ lỗi vì tôi đã làm cô phải liên lụy, - cuối cùng ông lên tiếng.

- Ôi, tôi xin ông Tenshi, ông đừng xin lỗi! Suốt đời tôi biết ơn ông. Ông là người duy nhất ở đây cho tôi cơ hội được làm việc. Ông quả là người dũng cảm và rộng lượng. Ngay từ đầu tôi đã biết điều này, và càng thấy rõ hơn từ khi thấy sự việc không hay đổ lên đầu ông. Ông đã đánh giá họ quá cao: lẽ ra ông không nên nói bản báo cáo là do tôi viết.

Ông nhìn tôi vẻ sững sờ:

- Tôi đâu có nói. Chắc cô vẫn nhớ chúng ta đã thỏa thuận với nhau thế nào: tôi dự tính sẽ nói chuyện đó hết sức thận trọng với cấp cao nhất, ông Haneda. Chỉ có nói với ông ấy thì may ra mới có thể đạt được điều gì đó. Còn nói với ông Omochi thì chúng ta chỉ chuốc họa vào thân thôi.

- Vậy hay ông Saito đã nói với ông phó chủ tịch? Đúng là kẻ điêu giả và ngu xuẩn: lẽ ra lão ta có thể xua tôi đi, vậy có phải là phúc cho tôi không. Nhưng không, lão ta lại...

- Cô đừng nói quá tệ về ông Saito. Ông ấy tốt hơn cô nghĩ. Và không phải ông ấy đã tố cáo chúng ta đâu. Tôi đã nhìn thấy tờ giấy đặt trên bàn làm việc của ông Omochi, tôi biết ai đã viết nó.

- Ông Saitama?

- Không phải. Có thực sự cần thiết phải nói cho cô biết không?

- Rất cần!

Ông thở dài:

- Tờ giấy có chữ ký của cô Mori.

Với tôi, đó là một cú trời giáng:

- Fubuki ư? Không thể.

Người chung số phận hăm hiu với tôi im lặng.

- Tôi không tin! - tôi nói tiếp. - Chắc chắn cái lão Saito hèn nhát đã bắt cô ấy viết tờ giấy này - lão ta thậm chí không đủ dũng cảm để tự tố cáo mà đã đổ vấy cho người khác!

- Cô đã nhầm về ông Saito rồi: ông ấy tính rụt rè, tự ti, đầu óc không mấy sáng láng, nhưng không phải người độc ác. Không bao giờ ông ấy lại đẩy chúng ta vào hoàn cảnh này đâu.

- Fubuki không thể làm một chuyện như vậy!

Ông Tenshi chỉ còn biết thở dài một lần nữa.

- Sao cô ấy lại làm một việc như thế chứ? - tôi tiếp tục. - Cô ấy ghét ông à?

- Ồ không. Cô ta làm việc đó không phải để chống lại tôi. Thực ra trong chuyện này cô chịu thiệt nhiều hơn tôi. Tôi thì tôi chẳng mất gì đâu. Còn cô thì mất cơ hội thăng tiến trong một thời gian rất, rất lâu.

- Tóm lại tôi chẳng hiểu gì cả! Cô ấy vẫn luôn tỏ ra thân thiện với tôi mà.

- Đúng vậy. Chùng nào nhiệm vụ của cô vẫn là đi bóc lịch và photo nội quy câu lạc bộ golf.

- Nhưng thật khó tin là tôi chiếm chỗ của cô ấy!

- Đúng thế. Cô ta chưa bao giờ lo sợ về chuyện đó.

- Vậy thì có gì cô ấy lại tố cáo tôi? Và việc tôi làm giúp ông thì phiền gì đến cô ấy?

- Cô Mori đã phải chịu đựng nhiều năm mới đạt được vị trí hiện nay. Chắc cô ấy không thể chịu nổi khi thấy cô được nâng bậc chỉ sau mười tuần làm việc ở công ty Yumimoto.

- Tôi không tin được. Như thế thì thật hèn hạ với một người như cô ấy.

- Tôi chỉ có thể nói cho cô biết là thực sự cô ấy đã phải chịu đựng rất nhiều, rất nhiều trong những

năm đầu tiên làm việc ở đây.

- Và vì thế cô ấy muốn tôi phải chịu chung số phận! Thật quá thảm hại. Tôi phải nói chuyện với cô ấy.

- Cô định làm thế thật sao?

- Tất nhiên rồi. Làm sao giải quyết mọi việc ổn thỏa nếu không nói chuyện với cô ấy?

- Thì lúc nãy, cô đã nói chuyện với ông Omochi khi chúng ta bị chửi như tát nước vào mặt. Cô có cảm tưởng là mọi việc được thu xếp ổn thỏa không?

- Có điều chắc chắn là nếu không nói thì chẳng có cơ hội nào để giải quyết vấn đề cả.

- Điều tôi còn chắc chắn hơn là nếu chúng ta nói về nó thì có nhiều nguy cơ làm tình hình nghiêm trọng hơn.

- Ông yên tâm, tôi sẽ không để ông vướng vào những chuyện này đâu. Nhưng tôi cần phải nói

chuyện với Fubuki. Nếu không tôi sẽ không thể nào chịu nổi.

2

Cô Mori tiếp nhận lời đề nghị nói chuyện của tôi với vẻ lịch sự đến kỳ lạ. Cô ta đi theo tôi. Phòng họp trống trơn. Chúng tôi vào đó ngồi.

Tôi bắt đầu bằng một giọng nhẹ nhàng và dứt khoát:

- Tôi từng nghĩ chúng ta là bạn bè. Tôi không thể hiểu nổi.

- Cô không hiểu cái gì?

- Cô có chối việc đã tố cáo tôi không?

- Tôi chẳng có gì phải chối cả. Tôi đã thực hiện đúng nội quy.

- Với cô nội quy quan trọng hơn tình bạn của chúng ta sao?

- Tình bạn nghe hơi quá. Tôi thấy nên nói là “quan hệ tốt giữa đồng nghiệp” thì hơn.

Cô ta thốt ra những lời khùng khiếp này với vẻ bình tĩnh, ngây thơ và nhã nhặn.

- Tôi hiểu rồi. Vậy cô có nghĩ là quan hệ của chúng ta sẽ vẫn tốt đẹp sau cái thái độ của cô không?

- Nếu cô xin lỗi thì tôi cũng sẽ chẳng khó khăn gì.

- Cô thật có khiếu hài hước, Fubuki à.

- Tuyệt lắm. Cô xử sự như thể cô là người bị tấn công trong khi cô đã phạm một sai lầm hết sức nghiêm trọng.

Tôi trả miếng:

- Lạ thật. Tôi cứ tưởng người Nhật khác với người Trung Quốc kia đây.

Cô ta nhìn tôi không hiểu. Tôi nói tiếp:

- Phải. Không phải dưới thời cộng sản việc tố giác mới trở thành việc nên làm ở Trung Hoa. Cho đến tận bây giờ, người Singapore gốc Trung Hoa chẳng hạn, vẫn khuyến khích con cái họ tố giác bạn bè chúng. Tôi những tưởng người Nhật có ý thức về danh dự.

Tôi cứ tưởng sẽ trả miếng được hay ho, nhưng tôi đã nhầm. Hẳn tôi đã chạm tự ái của cô ta, một sai lầm chiến lược.

Fubuki mỉm cười:

- Cô nghĩ mình xứng đáng rao giảng đạo đức cho tôi sao?

- Fubuki này, theo cô thì vì sao tôi đề nghị nói chuyện với cô?

- Do vô thức.

- Cô không nghĩ được là vì tôi mong muốn được hòa giải với cô ư?

- Được. Cô xin lỗi đi và chúng ta sẽ lại bình

thường.

Tôi thở dài:

- Cô thông minh và tinh tế. Sao cô lại vờ như không hiểu nhỉ?

- Cô đừng tự phụ. Cô rất dễ chạm tự ái.

- Thế càng tốt. Vậy là cô đã hiểu sự phẫn nộ của tôi.

- Tôi hiểu và tôi không tán thành. Chính tôi mới là người có lý do để phẫn nộ bởi thái độ của cô. Cô đã mưu đồ một sự thăng tiến mà cô không có quyền.

- Cứ cho là vậy đi. Tôi không có quyền. Nhưng điều đó gây hại gì cho cô nào? May mắn của tôi không làm tổn hại gì đến cô cả.

- Tôi hai mươi chín tuổi, cô mới hai mươi hai. Tôi mới giữ vị trí này từ năm ngoái. Tôi đã phải giành giật suốt bao năm trời mới có được vị trí này. Vậy mà cô tưởng sẽ với tới một vị trí tương đương chỉ

trong vài tuần sao?

- Hóa ra là vậy! Cô muốn tôi cũng phải chịu khổ. Cô không thể chịu nổi khi thấy người khác may mắn. Thật quá ư trẻ con!

Cô ta nhếch mép cười khinh bỉ:

- Và tự làm trầm trọng thêm hoàn cảnh của mình như cô đang làm thì là minh chứng của sự chín chắn ư? Tôi là cấp trên của cô. Cô cho mình có quyền ăn nói xác xược như thế với tôi hả?

- Cô là cấp trên của tôi, đúng vậy. Tôi không có quyền gì hết, tôi biết. Nhưng tôi muốn cô biết tôi đã thất vọng tới mức nào. Tôi vốn rất quý mến cô.

Cô ta cười lịch sự:

- Tôi thì lại không thất vọng. Tôi chẳng quý mến gì cô.

Sáng hôm sau, tôi vừa đến công ty Yumimoto thì cô Mori báo ngay cho tôi công việc mới:

- Cô không phải thay đổi bộ phận, vì cô vẫn sẽ làm ở đây, tại phòng kế toán.

Tôi suýt bật cười:

- Tôi làm kế toán ư? Sao không phải là diễn trò nhào lộn nhỉ?

- Kế toán là nói hơi to tát thôi. Tôi không tin cô có thể làm kế toán, - Mori mỉm cười nói về thương hại.

Cô ta chỉ cho tôi một ngăn kéo rất to bên trong chất đống hóa đơn của những tuần vừa qua. Rồi cô ta chỉ cho tôi một cái tủ bên trong xếp những cuốn sổ kế toán to tướng và mỗi cuốn có đề chữ cái đầu của mười một bộ phận của Yumimoto.

- Không còn việc gì có thể đơn giản hơn nữa đâu, nó hoàn toàn vừa sức với cô, - cô ta giải thích theo kiểu sư phạm. Đầu tiên cô phải sắp xếp hóa đơn theo thứ tự ngày tháng. Sau đó, cô xác định xem mỗi hóa đơn thuộc bộ phận nào. Lấy ví dụ như hóa đơn này: mười một triệu cho pho mát Emmental của Phần Lan - mà này, một sự tình cờ thú vị thật, hóa đơn của bộ

phận sản phẩm sữa đây. Cô lấy sổ hóa đơn DP rồi sao chép lại vào cột ngày tháng, tên công ty, tổng số tiền. Sau khi đã chép lại và sắp xếp hết các hóa đơn thì cô xếp chúng vào trong ngăn kéo ở đằng kia.

Phải thừa nhận là công việc này không khó. Tôi tỏ ra ngạc nhiên:

- Sao không làm việc này trên máy tính?

- Có chứ: đến cuối tháng, ông Unaji sẽ qua nhập các hóa đơn vào máy tính. Ông ấy chỉ cần sao chép lại công việc của cô là đủ: như thế không phải mất nhiều thời gian.

Những ngày đầu tiên, thi thoảng tôi hơi lưỡng lự về việc chọn một vài sổ hóa đơn. Tôi hỏi Fubuki, và cô ta trả lời tôi với vẻ khó chịu nhưng vẫn lịch sự:

- Reming ltd là cái gì?

- Kim loại không chứa sắt. Bộ phận MM.

- Gunzer GMBH là gì?

- Sản phẩm hóa học. Bộ phận CP.

Chẳng mấy chốc tôi đã thuộc lòng tất cả các công ty và các bộ phận liên quan đến chúng. Công việc xem ra ngày càng dễ dàng với tôi. Công việc nhàm quá mức, nhưng tôi không thấy chán, bởi vì nó cho phép tôi để đầu óc vào việc khác. Chẳng thể trong khi ghi lại các chứng từ, tôi luôn ngẩng đầu lên mơ màng ngắm nhìn khuôn mặt đẹp tuyệt vời của người phụ nữ đã tổ giác tôi.

Nhiều tuần nữa trôi qua và tôi ngày càng trở nên bình tĩnh. Tôi gọi công việc này là sự thanh thản kiểu chứng từ. Chẳng có gì khác biệt nhiều giữa nghề thầy tu sao chép thời Trung Cổ với nghề của tôi: suốt bao nhiêu ngày tôi chỉ làm mỗi việc là chép lại những chữ cái và con số. Cả đời mình, bộ não của tôi chưa bao giờ ít được vận động tới mức như thế và nó thanh thản tuyệt vời. Đó là việc thiên quán bằng những cuốn sổ kế toán. Tôi ngạc nhiên khi thấy mình nghĩ rằng dù phải cống hiến tới bốn mươi năm cuộc đời cho trạng thái u mê thú vị này thì cũng chẳng thấy phiền.

Làm sao có thể tin nổi tôi thật đại vì đã học đại

học. Tuy nhiên, chẳng có gì kém tri thức hơn trí não tôi khi nó xem ra có vẻ thích thú với những công việc ngớ ngẩn lặp đi lặp lại. Giờ thì tôi biết mình có xu hướng thích ngắm nghía viên vông. Thật hạnh phúc khi được vừa ghi chép các con số vừa chiêm ngưỡng những điều đẹp đẽ.

Fubuki nói rất phải: tôi đã làm đường với ông Tenshi. Tôi đã soạn bản báo cáo về bơ chẳng để làm gì. Đầu óc tôi không thuộc loại của kẻ chinh phục, mà giống những con bò chần thả trong bãi cỏ hóa đơn đơì đến lúc được hóa kiếp. Sống khiêm tốn và ngờ nghệch mới sướng làm sao. Tôi ngủ đông.

Đến cuối tháng, ông Unaji tới nhập các số liệu của tôi vào máy vi tính. Ông ta mất hai ngày để sao chép lại những cột chữ số của tôi. Tôi cảm thấy tự hào một cách lạ kỳ rằng mình là một mắt xích hiệu quả trong dây chuyền.

Không biết vì tình cờ - hay là số phận đã xui khiến ông giữ lại cuốn sổ hóa đơn CP đến lúc cuối. Cũng như với mười cuốn sổ kế toán đầu tiên, ông ta bắt đầu gõ uể oải lên bàn phím mà không hề nhúc nhích. Được ít phút, tôi nghe thấy tiếng ông ta thốt

lên!

- Không thể tin được! Thật không tin nổi!

Ông Unaji lật qua các trang mỗi lúc một mạnh hơn. Rồi ông ta rú lên cười sằng sặc như bị kích động. Tiếng cười chuyển dần thành những tiếng rú khe khẽ giạt cục từng hồi. Bốn mươi nhân viên trong căn phòng làm việc không lơ nhìn ông sừng sốt.

Tôi cảm thấy khó chịu.

Fubuki đứng dậy và chạy lại chỗ ông ta. Ông Unaji vừa chỉ cho cô ta rất nhiều đoạn của hóa đơn vừa rú lên cười. Fubuki quay lại chỗ tôi. Cô ta không cười bệnh hoạn như ông bạn đồng nghiệp mà tái mặt gọi tôi.

- Cái gì đây? - cô ta hỏi tôi giọng khô khốc, tay chỉ vào một dòng chữ vừa bị kết tội.

Tôi đọc:

- Thì, đây là một hóa đơn của GMBH đề ngày...

- GMBH ư? GMBH! - cô ta nổi giận.

Cả bốn mươi nhân viên của bộ phận kế toán phá lên cười. Tôi chẳng hiểu gì cả.

- Cô có thể giải thích cho tôi GMBH là gì? - cấp trên của tôi khoanh tay đề nghị.

- Đây là một công ty hóa học của Đức mà chúng ta vẫn thường xuyên giao dịch.

Tiếng cười rú lên càng to.

- Cô không nhận thấy từ GMBH luôn đứng trước một hoặc nhiều cái tên à? - Fubuki tiếp tục.

- Có chứ. Tôi nghĩ đây là tên các chi nhánh khác nhau của nó và chẳng cần đưa hết vào sổ kế toán làm gì cho rườm rà.

Ngay đến ông Saito vốn là người rất kín tiếng cũng phải cười phá lên rất to. Còn Fubuki thì vẫn không cười. Mặt cô ta lộ vẻ giận dữ bị dồn nén khủng khiếp nhất. Nếu có thể tát tôi thì chắc cô ta đã làm

rồi. Fubuki nói với tôi bằng một giọng sắc lạnh như dao:

- Đồ ngu! Phải biết GmbH là viết tắt của từ *trách nhiệm hữu hạn* trong tiếng Đức giống như *ltd* trong tiếng Anh, và S.A. trong tiếng Pháp. Các công ty mà cô đã xếp chung một cách xuất sắc dưới tên gọi GmbH không hề dính dáng gì tới nhau cả! Cái đó cũng hệt như việc cô dùng *ltd* để chỉ tất cả các công ty của Mỹ, Anh và Úc mà chúng ta đang có quan hệ làm ăn! Chúng tôi phải mất bao nhiêu thời gian để sửa lại những nhầm lẫn của cô đây?

Tôi chọn cách bảo vệ ngọc nghề nhất:

- Chả hiểu sao người Đức lại có ý chọn chữ dài thế không biết chỉ để nói *trách nhiệm hữu hạn*!

- Thế đấy! Nếu cô ngu ngọc thì đó là lỗi của người Đức à?

- Bình tĩnh lại đi, Fubuki, làm sao tôi có thể biết được...

- Cô không thể biết ư? Đất nước cô có biên giới với Đức, mà cô thì lại không thể biết điều mà chúng tôi sống ở phía bên kia quả địa cầu lại biết?

Tôi suýt thốt ra một điều khủng khiếp mà ơn Chúa, tôi đã kịp giữ lại cho mình: “Đúng là nước Bỉ có biên giới với Đức, nhưng Nhật Bản trong cuộc chiến tranh vừa rồi còn có chung với Đức nhiều thứ hơn kia!”

Tôi đành cúi đầu, chịu thua.

- Đừng có đứng ý ra đây! Đi tìm những hóa đơn mà cô đã có sẵn xếp vào mục hóa học từ hơn một tháng nay đi!

Lúc mở ngăn kéo, tôi suýt bật cười khi nhận thấy rằng nhờ sự sắp xếp của tôi, cái tập hồ sơ sản phẩm hóa học đã chiếm một phần đáng kể trong ngăn kéo.

Ông Unaji, cô Mori và tôi bắt tay vào công việc. Chúng tôi phải mất ba ngày để sắp xếp lại đúng trật tự mười một tập hóa đơn. Sau đó thì không ai ưa nổi tôi nữa khi nổ ra một sự kiện còn nghiêm trọng hơn.

Dấu hiệu đầu tiên là hai bờ vai đồ sộ của ông Unaji kiên cường rung lên: điều đó chứng tỏ ông ta bắt đầu cười. Cơ rung lan dần xuống ngực rồi lên cổ họng ông ta. Cuối cùng thì tiếng cười bật ra, còn tôi thì sờn gai ốc.

Fubuki lập tức tái mặt vì giận, hỏi:

- Cô ta còn làm cái gì nữa hả?

Ông Unaji chỉ cho cô ta cái hóa đơn và cuốn sổ kế toán.

Cô ta lấy hai tay ôm mặt. Tôi buồn nôn khi nghĩ tới điều đang chờ đợi mình.

Sau đó hai người lật tiếp các trang và đánh dấu vào nhiều hóa đơn khác nhau. Cuối cùng thì Fubuki nắm lấy cánh tay tôi: chẳng nói chẳng rằng, cô ta chỉ cho tôi những con số mà nét chữ viết tay không thể bắt chước của tôi đã sao chép lại.

- Cứ có hơn bốn số không liên tiếp là cô không thể chép lại cho đúng! Mỗi lần như thế cô lại bỏ bớt

hoặc thêm vào một con số không!

- Ừ nhỉ.

- Cô thấy không? Giờ thì chúng tôi phải mất bao nhiêu tuần mới tìm ra và sửa hết những chỗ nhầm này hả?

- Bao nhiêu số không liền tù tì thế này thì chẳng dễ mà...

- Cô im đi!

Thế là cô ta kéo cánh tay tôi lôi ra ngoài. Chúng tôi đi vào một phòng làm việc trống và cô ta khép cửa lại.

- Cô không xấu hổ à?

- Tôi rất lấy làm tiếc, - tôi nói về khổ sở.

- Không, cô không hề cảm thấy như vậy! Cô tưởng bị được tôi hả? Cô cố tình nhầm lẫn quá đáng như thế là để trả thù tôi!

- Tôi thề với cô không phải vậy đâu!

- Tôi biết rõ mà. Cô cay cú tôi đã tố giác cô với ông phó chủ tịch về vụ sản phẩm sữa nên cô đã biến tôi thành trò cười trước thiên hạ chứ gì?

- Tôi đã biến mình thành trò cười chứ không phải cô.

- Tôi là cấp trên trực tiếp của cô và ai cũng biết rằng chính tôi đã giao cho cô vị trí này. Vậy chính tôi là người chịu trách nhiệm về những hành động của cô. Mà cô thừa biết điều đó. Cô cư xử còn tệ hơn cả những người phương Tây khác: cô coi tính kiêu căng cá nhân của cô còn hơn cả lợi ích của công ty. Chỉ vì muốn trả thù thái độ của tôi đối với cô mà cô không ngần ngại phá hoại bộ phận kế toán của Yumimoto, trong khi thừa biết rằng những sai lầm của cô sẽ lại rơi vào đầu tôi!

- Tôi không hề biết và không cố tình gây ra những nhầm lẫn này!

- Được! Tôi không phải không biết cô kém thông minh. Nhưng không ai có thể ngờ ngẩn tới mức

nhầm lẫn như vậy!

- Có chứ: có tôi.

- Thôi đi! Tôi biết là cô dối trá.

- Fubuki này, tôi xin thề danh dự với cô là tôi không cố tình chếp nhầm.

- Danh dự! Cô thì biết gì về danh dự hả?

Cô ta cười khinh bỉ.

- Cô nên biết rằng danh dự cũng tồn tại ở phương Tây.

- Chà! Và cô cho là việc khẳng định không ngưng ngừng rằng mình là người ngu cuối cùng là đáng vinh dự sao?

- Tôi không nghĩ mình ngu đến thế.

- Thế thì nên biết; hoặc cô là một kẻ lừa lọc, hoặc là người chậm phát triển trí tuệ. Không có khả năng

thứ ba.

- Có đấy, tôi là khả năng thứ ba đây. Có những người bình thường nhưng lại không thể sao chép các cột chữ số.

- Ở Nhật không có loại người này.

- Ai dám nghĩ tới việc đưa ra tranh cãi sự ưu việt của người Nhật cơ chứ? - tôi nói về hồi tiếc.

- Nếu cô thuộc loại người có đầu óc tật nguyên, thì lẽ ra cô phải nói với tôi, chứ không nên để tôi giao cho cô nhiệm vụ này.

- Tôi không biết là mình thuộc loại người này. Trong đời tôi chưa bao giờ sao chép những cột chữ số.

- Cái chứng tật nguyên này kể cũng lạ. Chẳng cần thông minh chút nào để sao chép lại những con số này.

- Nói chính xác thì tôi nghĩ đó là vấn đề của

những người thuộc loại của tôi. Nếu sự thông minh không được cầu viện tới thì bộ óc của chúng tôi sẽ ngủ yên. Và vì thế mà xảy ra nhầm lẫn.

Vẻ mặt Fubuki đang từ hung hăng chuyển sang ngạc nhiên vui thích:

- Trí thông minh của cô mà phải cầu viện tới sao? Thật kỳ quặc!

- Thì cũng bình thường thôi mà.

- Thôi được rồi. Tôi sẽ tìm một công việc cần tới trí thông minh, - cấp trên của tôi nhắc lại và có vẻ khoái chí với câu nói vừa rồi.

- Trong khi chờ đợi, tôi có thể qua giúp ông Unaji sửa những chỗ sai?

- Không được! Cô gây thiệt hại chừng đây là đủ rồi!

Tôi không biết người đồng nghiệp bất hạnh của tôi phải mất bao nhiêu thời gian mới sắp xếp lại được

đồng hồ sơ kế toán đã bị tôi làm biến dạng đi một cách rất chần chừ. Nhưng cô Mori thì phải mất hai ngày mới tìm được công việc mà cô ta cho là vừa sức với tôi.

Một cặp hồ sơ to tướng đợi tôi trên bàn làm việc.

- Cô phải kiểm tra chứng từ các chuyến công tác, - cô ta nói với tôi.

- Vẫn việc kế toán à? Tôi đã báo cho cô biết những yếu kém của tôi rồi mà.

- Chẳng liên quan gì. Công việc này sẽ đòi hỏi trí thông minh của cô, - cô ta cười ranh mãnh.

Fubuki mở cặp hồ sơ.

- Lấy ví dụ đây là hồ sơ chứng từ của ông Shiranai đã nộp để xin thanh toán chi phí cho chuyến công tác của ông ta ở Düsseldorf. Cô phải tính lại từng chi tiết những tính toán của ông ta và kiểm tra xem kết quả của cô có khớp với ông ta không, tính theo tiền Yên. Và vì phần lớn các hóa

đơn đều ghi bằng tiền Mark Đức, nên cô phải tính ra đồng Yên, dựa vào tỷ giá hối đoái tiền Mark Đức vào ngày tháng ghi trên hóa đơn. Cô nên nhớ là tỷ giá mỗi ngày khác nhau.

Thế là bắt đầu một trong những cơn ác mộng khủng khiếp nhất đời tôi. Ngay giây phút nhận nhiệm vụ mới này, khái niệm thời gian đã biến khỏi đời tôi để nhường chỗ cho nỗi thống khổ vĩnh hằng. Chưa một lần tính toán nào, thật chưa được một lần, tôi ra được kết quả trùng khớp hay ít ra là so sánh được với những con số mà tôi phải kiểm tra liên tục. Ví như, nếu ông Shiranai tính là Yumimoto phải thanh toán cho ông ta 93 327 yên, thì tôi ra kết quả 15 211 yên, hoặc 172 045 yên. Và ngay lập tức nhận ra những tính toán sai đều là của tôi.

Vào cuối giờ của ngày đầu tiên làm công việc mới này, tôi nói với Fubuki:

- Tôi nghĩ mình không làm được việc này.

- Thì đây là việc phải đòi hỏi tới trí thông minh mà, - cô ta đáp lại, vẻ gay gắt.

- Tôi không tài nào làm nổi, - tôi khổ sở thú nhận.

- Cô sẽ quen thôi.

Tôi không quen được. Rốt cuộc thì tôi không thể làm được, cho dù đã vật lộn hết sức với những phép tính.

Sếp tôi giật lấy cặp hồ sơ để chứng tỏ cho tôi thấy công việc dễ đến mức nào. Cô ta cầm một hồ sơ và bắt đầu bấm chiếc máy tính nhỏ của cô ta với tốc độ chóng mặt mà chẳng cần nhìn phím bấm. Chưa đầy bốn phút, cô ta kết luận:

- Tôi tính ra số tiền giống của ông Saitama, theo tiền Yên.

Và cô đóng dấu của mình lên hồ sơ.

Tôi một lần nữa lại là nạn nhân của sự bất công của tự nhiên. Tôi tiếp tục công việc nặng nhọc của mình. Nhưng dù làm tới mười hai tiếng tôi vẫn không giải quyết được việc mà Fubuki làm như chơi trong

ba phút năm mươi giây.

Tôi không biết bao nhiêu ngày đã qua khi cô ta nhận ra tôi vẫn chưa hợp thức hóa được một hồ sơ nào.

- Vẫn chưa được cái nào! - cô ta thốt lên.

- Vâng, - tôi nói và đợi trừng phạt.

Cô ta đành chỉ từ lịch trước nỗi khổ của tôi:

- Nhớ là cuối tháng phải xong hết cặp hồ sơ này đây.

Tôi muốn giá mà cô ta hét lên thì hơn.

Lại thêm nhiều ngày trôi qua. Tôi ở trong địa ngục: hàng dài những con số liên tục ập xuống đầu tôi với biết bao nhiêu dấu phẩy và thập phân. Chúng vỡ ra trong bộ não tôi như một khối nhão dày đặc và tôi thì không thể phân biệt được chúng với nhau nữa. Một bác sĩ nhãn khoa chứng thực rằng không phải thị giác của tôi có vấn đề.

Những con số mà trước đây tôi từng say mê vì vẻ đẹp bình lặng kiểu Pitago nay đã trở thành kẻ thù của tôi. Cả cái máy tính nhỏ cũng muốn gây khổ cho tôi. Trong số những tật về tâm thần vận động của tôi thì có một thứ thế này: mỗi khi tôi phải gõ lên bàn phím hơn năm phút liền là tay tôi bỗng như bị dính nhựa, giống như tôi nhúng nó vào trong một thứ bột khoai tây nghiền đặc quánh và dính nhăng. Bốn ngón tay của tôi cứ dờ ra, không tài nào cứu chữa được; chỉ mỗi ngón trỏ là còn có thể ngo ngoáy được để chạm phải những cái phím, nhưng chậm chạp và lóng ngóng, điều không thể hiểu nổi đối với những người không phân biệt được những củ khoai vô hình.

Và hơn nữa, hiện tượng này lại trở nên càng trầm trọng hơn vì hiếm có ai dốt về số má như tôi. Ai cũng phải ngạc nhiên nhìn tôi loay hoay khổ sở với cái máy tính. Tôi bắt đầu bằng cách nhìn từng con số mới với vẻ ngạc nhiên như khi Robinson gặp một người bản xứ trên vùng đất lạ; sau đó, cái bàn tay cứng đờ của tôi cố sao chép nó lại trên bàn phím. Để làm được việc này, cái đầu tôi phải đưa qua đưa lại liên tục giữa tờ giấy và màn hình, để chắc chắn là không bị lạc một dấu phẩy hay một con số không trên đường đi. Điều kỳ lạ nhất là dù kiểm tra hết sức

cẩn thận như vậy tôi vẫn để sót những nhâm lẫn khủng khiếp.

Một hôm, khi đang gõ máy tính hết sức khổ sở, tôi ngẩng mặt lên vào thấy cô Mori đang quan sát tôi, vẻ ngạc nhiên hết sức.

- Vậy vấn đề của cô là sao? - cô ta hỏi tôi.

Để cô ta an tâm, tôi tâm sự về cái hội chứng khoai tây nghiền làm tê liệt bàn tay tôi. Tôi nghĩ là câu chuyện này sẽ làm cô ta nhìn tôi dễ chịu hơn.

Niềm tin tưởng của tôi nhận được kết quả duy nhất là cái kết luận mà tôi đọc được trong đôi mắt tuyệt đẹp của Fubuki: “Lúc này thì mình đã hiểu: đúng là một đứm mắc bệnh tâm thần. Điều này giải thích tất cả mọi chuyện.”

Sắp hết tháng rồi mà hồ sơ trong cặp vẫn chất đống.

- Cô chắc chắn là mình không cố tình làm vậy chứ?

- Chắc chắn là không.

- Ở nước cô, có nhiều người... giống như cô không?

Tôi là người Bị đầu tiên mà cô ta gặp. Niềm tự hào dân tộc chột bùng lên khiến tôi phải nói thật:

- Không có người Bị nào giống tôi cả.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Tôi bật cười.

- Cô thấy buồn cười à?

- Fubuki, chưa ai nói với cô rằng ngược đãi những kẻ bị tâm thần là hèn à?

- Có chứ. Nhưng người ta lại không báo trước cho tôi biết là tôi sẽ có một cấp dưới bị như vậy.

Tôi lại càng cười nhiều hơn.

- Tôi vẫn chẳng hiểu vì cớ gì mà cô cười.

- Đây là tại bệnh tâm thần vận động của tôi.

- Cô tập trung vào công việc của mình thì hơn.

Ngày 28, tôi báo cho cô ta quyết định không về nhà buổi tối của mình nữa:

- Nếu cô cho phép, tôi sẽ qua đêm ở đây, ở chỗ làm việc của tôi.

- Bộ óc cô hiệu quả hơn trong bóng tối sao?

- Hy vọng thế. Có thể hoàn cảnh o ép này lại khiến nó hoạt động được.

Tôi nhận được sự đồng ý của cô ta mà chẳng khó khăn gì. Không hiếm việc các nhân viên ở lại văn phòng cả đêm khi có những việc gấp đến hạn phải hoàn thành.

- Cô nghĩ một đêm liệu có đủ không?

- Chắc chắn là không rồi. Tôi không định về nhà từ hôm nay đến 31.

Tôi chỉ cho cô ta một chiếc ba lô:

- Tôi đã mang theo những đồ cần thiết.

Tôi thấy mình ngây ngất khi còn lại một mình trong công ty Yumimoto. Song cảm giác này trôi đi rất nhanh khi tôi nhận ra về đêm đầu óc mình cũng chẳng hoạt động tốt hơn. Tôi làm việc không ngừng: sự hăng say này cũng chẳng mang lại kết quả gì.

Đến bốn giờ sáng, tôi đi đánh răng rửa mặt qua loa ở bồn rửa và thay quần áo. Tôi uống một tách trà rất đặc và quay về bàn của mình.

Những nhân viên đầu tiên đến vào lúc bảy giờ. Fubuki đến một giờ sau đó. Cô ta liếc nhìn cái ngăn dành cho các chứng từ đã kiểm tra và nhận thấy nó vẫn trống trơn. Cô ta lắc đầu.

Lại thêm một đêm thức trắng nữa. Tình hình vẫn không có gì thay đổi. Trong cái đầu của tôi, mọi thứ

vẫn lẫn lộn như vậy. Mặc dầu vậy, tôi lại không hề thất vọng. Tôi cảm thấy một sự lạc quan đến không hiểu nổi, nó khiến tôi rất bạo dạn. Chẳng thế mà vừa tiếp tục tính toán, tôi lại quay ra nói với sếp những việc chẳng ăn nhập gì vào lúc này:

- Trong tên của cô có tuyết. Còn tên của tôi trong tiếng Nhật lại có mưa. Tôi thấy điều này rất hợp lý. Cô và tôi khác nhau như tuyết với mưa. Song điều này không ngăn chúng ta lại được sinh ra bởi cùng một chất liệu.

- Cô thực sự thấy giữa cô và tôi có điểm chung sao?

Tôi cười. Thực ra tôi cười ngây ngô vì thiếu ngủ. Đôi lúc tôi cũng chợt cảm thấy mệt mỏi và chán nản, song tôi trở lại ngay với thói vui cười hơn hờ của mình.

Cái bình đựng nổi thống khổ của tôi ngày càng đầy lên với những con số chui ra từ bộ óc bị rò rỉ của tôi. Tôi như là Sisyphé⁽¹⁾ của ngành kế toán và, cũng như nhân vật huyền thoại nọ, tôi không bao giờ

thất vọng, tôi làm lại những phép tính cay độc đến hàng trăm lần, hàng ngàn lần. Tôi phải ghi nhận một điều kỳ lạ: tôi đã tính nhầm tới hàng ngàn lần, nếu như những nhầm lẫn của tôi lần nào cũng giống nhau thì thật nhầm chán, như khúc nhạc lặp đi lặp lại vậy; đằng này, mỗi lần tính tôi lại cho ra hàng ngàn kết quả khác nhau. Tôi tài thật.

Thường giữa hai phép cộng, tôi lại ngẩng đầu lên để ngắm nhìn mái đầu của người đã đưa tôi vào cảnh khốn khổ này. Vẻ đẹp của cô ta khiến tôi sửng sờ. Tôi chỉ tiếc là cái kẹp tóc nhỏ xinh làm cho mái tóc dài lưng của cô thành một đường cong cứng nhắc ý như muốn nói: “Tôi là một *người phụ nữ hành động*.” Thế là, tôi lao vào một trò rất tuyệt: tôi tưởng tượng mình đang chải tóc cho cô ta. Tôi trả lại tự do cho mái tóc đen bóng đó. Những ngón tay vô hình của tôi mang lại cho nó sự lộn xộn quyến rũ. Thi thoảng, tôi nới khùng và làm cho những sợi tóc của cô ta xù lên như vừa qua một đêm yêu đương cuồng nhiệt. Vẻ hoang dại này khiến cô ta trông đẹp tuyệt vời.

Thế rồi Fubuki bắt gặp tôi đang làm tóc ảo:

- Có gì mà cô nhìn tôi ghê thế?

- Tôi đang nghĩ trong tiếng Nhật, hai từ “tóc” và “Chúa trời” nói giống nhau.

- Từ “giấy” cũng thế, cô đừng quên đấy. Quay lại đồng giấy tờ của cô đi.

Đầu óc lơ mơ của tôi ngày càng thêm trầm trọng. Mỗi lúc tôi càng chẳng biết phải nói gì hay không nói gì. Đang tìm tí giá đồng Curon Thụy Điển ngày 20 tháng Hai năm 1990, thì miệng tôi tự dưng lại hỏi:

- Hồi còn nhỏ, cô ước mơ về sau làm gì?

- Vô địch bắn cung.

- Xem ra cũng hợp với cô đấy!

Vì thấy cô ta không hỏi gì mình, tôi tuôn ra một tràng:

- Còn tôi, hồi bé tôi mơ thành Thượng đế. Vị Thượng đế của những người Thiên Chúa giáo, với một chữ T viết hoa rất to. Khoảng năm tuổi, tôi hiểu ra là tham vọng của mình không thể thực hiện được.

Cho nên tôi bớt mơ mộng đi một chút và quyết định trở thành Chúa Jesus. Tôi tưởng tượng ra mình được chết trên cây thánh giá trước toàn thể nhân loại. Lên bảy tuổi, tôi nhận thức được rằng điều này sẽ không bao giờ xảy ra với tôi. Khiêm tốn hơn, tôi quyết tâm trở thành kẻ tuấn đạo. Tôi giữ nguyên sự lựa chọn này trong nhiều năm. Rồi nó cũng lại không được.

- Sau đó thế nào?

- Thì cô biết rồi đấy: tôi đã trở thành kế toán cho công ty Yumimoto. Và tôi nghĩ mình không thể xuống thấp hơn được nữa.

- Cô tin thế à? - cô ta hỏi với nụ cười kỳ quặc.

Đêm ngày 30, sắp sang ngày 31. Fubuki là người cuối cùng ra khỏi văn phòng. Tôi tự hỏi sao cô ta không thái hời hợt tôi nhỉ: chẳng lẽ cô ta không thấy tôi sẽ không bao giờ xử lý nổi dù chỉ một phần trăm công việc hay sao?

Tôi còn lại một mình. Đây là đêm thứ ba tôi thức trắng liên tiếp trong gian phòng làm việc rộng lớn. Tôi bấm máy tính và ghi lại những kết quả ngày

càng tệ hại.

Chẳng thế mà một điều kỳ diệu đã xảy ra với tôi: tâm trí tôi rời bỏ thân xác.

Tôi bỗng như được buông thả. Tôi đứng lên. Tôi tự do. Chưa bao giờ tôi cảm thấy được tự do đến thế. Tôi bước ra tận cánh cửa kính khổng lồ. Thành phố lấp lánh ánh đèn ở rất xa phía dưới kia. Tôi đang ngự trị thế giới. Tôi là Thượng đế. Tôi ném thân mình qua cửa sổ để thoát ra.

Tôi tắt hết mấy bóng đèn neon. Ánh đèn thành phố xa xa đủ để chiếu sáng gian phòng. Tôi ra nhà bếp lấy lon Coca và uống một hơi. Lúc quay lại phòng kế toán, tôi cởi giày và quẳng phăng chúng đi. Tôi nhảy lên một chiếc bàn làm việc, rồi chuyển hết từ bàn này sang bàn khác, vừa nhảy vừa hét lên sung sướng.

Tôi cảm thấy người mình nhẹ tới mức quần áo cũng thành nặng nề. Tôi liền cởi từng thứ một và để chúng rải rác chung quanh. Khi không còn thứ gì trên người, tôi trồng cây chuối - điều mà tôi chưa bao giờ làm nổi trong đời. Tôi di chuyển qua những chiếc

bàn liền kề nhau bằng hai tay. Sau đó, bằng một cú nhào lộn hoàn hảo, tôi bật người lên và rơi xuống ngòì vào chỗ của cấp trên của tôi.

Này Fubuki, ta là Thượng đế. Cho dù mi không tin ta, nhưng ta là Thượng đế. Mi ra lệnh ư, một điều chẳng có gì ghê gớm. Còn ta, ta trị vì. Quyền lực chẳng khiến ta bận tâm. Trị vì mới cao siêu hơn nhiều. Mi chẳng ý thức nổi tới vinh quang của ta đâu. Vinh quang tuyệt vời lắm. Có các thiên thần thổi kèn trompette để tôn vinh ta. Chưa bao giờ ta có vinh quang như đêm nay. Chính là nhờ có mi đấy. Giá như mi biết được rằng mi đang làm việc vì vinh quang của ta!

Ponce Pilate⁽²⁾ cũng không hề biết ông ta hành động vì chiến thắng của Chúa. Đã có Chúa mang vòng ô liu thì ta là Chúa máy vi tính. Trong bóng tối bao bọc quanh ta mọc lên cánh rừng máy vi tính đại thụ.

Ta đang nhìn chiếc máy tính của mi đấy, Fubuki à. Nó to và thật tuyệt vời. Bóng tối làm cho nó trông như một bức tượng ở đảo Pâques. Đã quá nửa đêm: hôm nay là thứ Sáu, ngày thứ Sáu thánh của ta đây,

ngày thân Vệ nữ trong tiếng Pháp, ngày vàng trong tiếng Nhật, mà ta thì thật khó tìm ra một sự gắn kết giữa nỗi đau Do Thái-Thiên Chúa, niềm vui La tinh và lòng tôn thờ Nhật Bản trong cái chất liệu bền vững này.

Từ lúc tôi rời bỏ cõi thế để bước vào cuộc đời tu sĩ, thời gian đã mất đi mọi hình hài của nó và lột xác thành một chiếc máy tính nhỏ mà tôi bấm lên nó những con số đầy sai sót. Tôi những tưởng đang là lễ Phục sinh. Từ trên ngọn tháp Babel, tôi nhìn ra phía công viên Ueno và thấy những hàng cây phủ đầy tuyết: những cây anh đào đang nở hoa - đúng rồi, đúng lễ Phục sinh rồi.

Lễ Noel làm tôi chán ngấy bao nhiêu thì tôi lại thích thú với lễ Phục sinh bấy nhiêu. Thật không tưởng tượng nổi Chúa trong hình hài em bé. Song một kẻ khốn khổ trở thành Thượng đế lại là một chuyện khác. Tôi ôm lấy chiếc máy vi tính của Fubuki và hôn lấy hôn để lên đó. Tôi cũng là một kẻ khốn khổ bị đóng đinh trên cây thánh giá. Điều tôi thích nhất trong việc đóng đinh chính là đoạn kết. Cuối cùng tôi không còn phải chịu đau đớn nữa. Họ đã đóng đinh cơ thể tôi bằng vô số những con số tới

mức không còn một chỗ nào cho phân thập phân nhỏ nhất. Họ sẽ chém phăng đầu tôi bằng một nhát gươm và tôi không còn cảm thấy gì nữa.

Biết được khi nào mình sắp chết quả là một điều vĩ đại. Người ta có thể tự tổ chức và biến cái ngày cuối cùng của mình thành một tác phẩm nghệ thuật. Buổi sáng, đám đồ tể của tôi sẽ đến và tôi sẽ nói với bọn chúng rằng: “Ta đã lỡ hẹn! Hãy giết ta đi. Hãy thực hiện nguyện ước cuối cùng của ta: cầu cho Fubuki đem cái chết đến cho ta. Cầu mong cho cô vận cổ ta như vật một cây hạt tiêu. Máu của ta sẽ chảy và sẽ thành tiêu đen. Hãy cầm lấy và ăn đi, bởi vì nó là hạt tiêu của ta được rót ra cho các người, cho vô số người, thứ hạt tiêu của sự liên minh vĩnh hằng mới. Các người sẽ hát hơi để tưởng nhớ đến ta.”

Đột nhiên, tôi thấy lạnh. Tôi ôm ghì lấy chiếc máy vi tính song cũng không ấm hơn. Tôi mặc lại quần áo. Nhưng vì răng vẫn va lập cập, tôi nằm dài ra sàn và đổ cả sọt rác phủ lên người. Tôi ngất đi.

Người ta gào vào mặt tôi. Tôi mở mắt và thấy bao nhiêu rác. Tôi nhắm mắt lại.

Tôi rơi vào vực thăm.

Tôi nghe thấy giọng nói nhẹ nhàng của Fubuki:

- Tôi thừa hiểu cô ta mà. Cô ta lấy rác phủ lên để chúng ta không dám lay cô ta dậy đấy mà. Cô ta làm cho không ai đụng chạm được đến cô ta. Đây là cách của cô ta mà. Cô ta chẳng có chút sĩ diện nào. Khi tôi bảo cô ta là ngốc thì cô ta trả lời là còn trầm trọng hơn thế, rằng cô ta là một kẻ bị bệnh tâm thần. Lúc nào cô ta cũng phải hạ mình. Cô ta tưởng rằng điều đó khiến cho cô ta được an toàn. Cô ta nhầm rồi.

Tôi muốn giải thích rằng tôi làm vậy để cho khỏi rét nhưng không còn sức để nói. Tôi được sưởi ấm dưới những thứ rác rưởi của Yumimoto. Tôi vẫn còn chưa tỉnh ngủ.

Tôi thò đầu ra khỏi đống rác. Qua lớp giấy lộn nhàu nát, vỏ hộp, tàn thuốc ẩm nước Coca, tôi thấy đồng hồ đã chỉ mười giờ sáng.

Tôi đứng lên. Không ai dám nhìn tôi, trừ mỗi Fubuki lạnh lùng nói:

- Lần sau, nếu cô định giả trang làm kẻ bụi đời thì đừng có làm thế ở công ty. Có nhiều bên tàu điện ngầm để làm việc đó.

Xấu hổ hết mức, tôi cầm lấy chiếc ba lô và chạy vù vào nhà vệ sinh thay quần áo và gội đầu dưới vòi nước. Khi tôi quay lại, một bà tạp vụ đã lau sạch những vết tích điên rồ của tôi.

- Tôi muốn được tự mình dọn dẹp, - tôi ngưng ngừng nói.

- Phải, - Fubuki nhận xét. - Ít ra thì đấy là việc có lẽ cô có khả năng làm.

- Tôi nghĩ cô đang nói tới việc kiểm tra chúng tôi. Cô nói phải đấy: nó vượt quá khả năng của tôi. Tôi trịnh trọng báo cáo với cô: tôi xin thôi không làm việc này nữa.

- Cô đã mất bao thời gian với nó rồi cơ mà, - cô ta ranh mãnh nhận xét.

“VẬY RA LÀ THẾ, TÔI NGHĨ. CÔ TA MUỐN PHẢI TỰ TÔI

nói ra điều đó. Dĩ nhiên: như vậy sẽ nhục nhã hơn nhiều.”

- Tôi nay là hết hạn, - tôi nói tiếp.

- Đưa cho tôi cặp chứng từ.

Trong vòng hai mươi phút, cô ta làm xong hết.

Suốt ngày tôi vật vờ như ma xó. Miệng tôi khô và lúng búng như người uống quá chén. Trên bàn của tôi chất đầy mớ giấy tờ tính toán sai. Tôi vứt bỏ từng xấp mớ.

Nhìn Fubuki làm việc bên máy vi tính của cô ta, tôi khó ngăn mình khỏi cười. Tôi như thấy lại cảnh mình đêm qua, trần truồng, ngồi trên bàn phím, tay chân quắp lấy chiếc máy. Còn lúc này, người phụ nữ trẻ lại đang đặt những ngón tay của mình lên những phím bấm. Đây là lần đầu tiên tôi để ý tới tin học.

Vài giờ đồng hồ ngủ lơ mơ dưới đồng rác không đủ lôi tôi ra khỏi đám bột nhão mà những con số khủng khiếp đã tạo ra trong đầu tôi. Tôi lợi bì bõm,

tôi tìm kiếm dưới đồng hồ hỗn độn xác của những đầu mốc tinh thần. Mặc dầu vậy, tôi đã đang nhám nháp giây phút nghỉ ngơi kỳ diệu: lần đầu tiên từ suốt bao tuần lễ liên tiếp, tôi không phải bấm lên chiếc máy tính.

Tôi trở về với thế giới không có những con số. Vì có nạn mù chữ, nên chắc chắn phải có nạn mù số thì mới có thể nói về bi kịch riêng của những người giống như tôi.

Tôi trở lại với cuộc sống thường ngày. Nghe có vẻ lạ kỳ nhưng sau cái đêm tôi có hành động điên rồ nọ, thì mọi thứ trở lại bình thường như chưa hề có gì nghiêm trọng xảy ra. Hẳn là không có ai trông thấy tôi trần truồng di chuyển trên hai tay qua các dãy bàn, hay ôm chặt một chiếc máy vi tính tội nghiệp. Nhưng rõ ràng người ta đã nhìn thấy tôi nằm ngủ dưới đồng rác. Ở các nước khác có thể người ta đã tổng khứ tôi ra khỏi cửa vì có hành vi như vậy.

Tuy nhiên, có cách giải thích logic cho sự việc này: những chế độ độc tài lại làm nảy sinh, ở những quốc gia áp dụng chế độ này, những trường hợp xử sự quái đản nhất - và, cũng chính vì thế mà có một sự

rộng lượng tương đối với những trò kỳ quặc đáng kinh ngạc nhất của con người. Người ta không thể biết thế nào là một trò kỳ quặc nếu chưa gặp phải một trò kỳ quặc kiểu Nhật. Tôi đã ngủ dưới đống rác chứ gì? Còn nhiều trò kỳ quái khác. Nhật Bản là một nước hiểu rõ “suy sụp” nghĩa là gì.

Tôi lại bắt đầu tỏ ra mình cũng được việc. Khó có thể diễn tả nỗi nỗi thích thú khi pha trà và cà phê: những động tác dễ dàng này không gây khó khăn nào cho bộ não đáng thương của tôi và giúp tôi lấy lại tinh thần.

Tôi lại bắt tay đi chinh các tờ lịch một cách hết sức kín đáo. Tôi gắng sức làm ra vẻ bận rộn, bởi tôi quá sợ lại bị người ta bắt dán mắt vào những con số.

Rồi một sự kiện đã xảy ra thật tình cờ: tôi đã gặp Thượng đế. Lão phó chủ tịch đáng ghét, chắc thấy mình chưa đủ phì nên mới gọi tôi mang tới cho lão một cốc bia. Tôi đem cốc bia tới cho lão với vẻ lịch sự chán ngắt. Lúc tôi rời hang ổ của lão béo đi ra thì cánh cửa văn phòng bên cạnh mở ra: tôi chạm trán với ông chủ tịch.

Chúng tôi sững sốt nhìn nhau. Về phía tôi thì dễ hiểu thôi: vì cuối cùng tôi đã có cơ hội được gặp Thượng đế của Yumimoto. Còn về phía ngài chủ tịch thì khó giải thích hơn: chẳng lẽ ông ấy biết tôi tồn tại? Hình như đúng là như vậy vì ông ta thốt lên với một chất giọng vô cùng đẹp và thanh lịch:

- Hẳn cô là Amélie?

Ông cười và chìa tay ra cho tôi. Tôi ngỡ ngác đến nỗi không thốt nên lời. Ông Haneda khoảng chừng năm mươi tuổi, người cao dong dỏng và khuôn mặt lộ vẻ thanh lịch đặc biệt. Từ ông toát ra một vẻ tạo cho người ta cảm giác ông là một người rất tốt bụng và hài hòa. Ánh mắt ông nhìn tôi tử tế tới mức tôi mắt nốt chút bối rối còn lại.

Ông quay đi. Tôi còn lại một mình trong hành lang, không thể nhúc nhích. Vậy ra, ông là chủ tịch của cái nơi tra tấn này, nơi mà mỗi ngày tôi phải chịu đựng những nỗi nhục nhã phi lý, nơi mà ai cũng coi thường tôi. Chẳng nhẽ ông chủ của cái địa ngục trần gian này lại là một con người tuyệt vời, một tâm hồn cao thượng đến vậy sao!

Thật chẳng hiểu nổi. Một công ty nằm dưới sự điều hành của một con người lịch lãm nhường vậy lẽ ra phải là một thiên đường trong trời, một không gian tươi vui và dịu dàng. Vậy điều bí ẩn này là gì? Lẽ nào Thượng đế có thể ngự trị cả dưới các tầng Địa ngục?

Tôi vẫn im lặng vì sững sốt khi câu trả lời xuất hiện. Cánh cửa văn phòng của ông Omochi đồ sộ mở ra và tôi nghe thấy giọng của kẻ đáng ghét hét toáng lên với tôi:

- Cô còn đứng ỳ ra đây làm gì thế hả? Không phải cô ăn lương để đi lang thang trong hành lang đâu nhé!

Mọi sự đã rõ: ở công ty Yumimoto, Thượng đế là ngài chủ tịch, còn lão phó chủ tịch là Quý dữ.

Còn Fubuki thì chẳng phải Quý dữ cũng chẳng phải Thượng đế: đó là một người phụ nữ Nhật.

Không phải tất cả phụ nữ Nhật đều đẹp. Song khi có ai trong số họ đã đẹp thì những người khác chỉ còn biết phải giữ mình cho tốt.

Mọi sắc đẹp đều có sức mạnh, song vẻ đẹp Nhật còn mạnh hơn nhiều. Trước nhất là bởi làn da trắng như hoa huệ, đôi mắt êm ái, cánh mũi đặc trưng, viền môi như vẽ, nét mềm mại chứa đựng những đường nét phức tạp này đủ sức làm lu mờ những khuôn mặt xinh đẹp nhất.

Tiếp đến là bởi những cách thức biểu lộ của khuôn mặt cách điệu hóa nó và biến nó thành một tác phẩm nghệ thuật thật khó cảm nhận.

Sau cùng và đặc biệt là bởi đó là một vẻ đẹp đã chống cự được với biết bao những ràng buộc về tâm thể, với biết bao những gò ép, đè nén, cấm đoán phi lý, giáo lý, ép buộc, hủy hoại, tàn ác, cấm nín và nhục nhã - cho nên, một sắc đẹp nhường vậy hẳn phải là một điều kỳ diệu của chủ nghĩa anh hùng.

Không phải phụ nữ Nhật là nạn nhân, còn lâu mới có thể nói tới chuyện đó. Trong số phụ nữ trên hành tinh, thì phụ nữ Nhật thực sự không phải là người kém may mắn nhất. Quyền lực của họ cũng đáng kể đấy: tôi đã ở đúng chỗ để biết được điều đó.

Không: nếu phải hâm mộ phụ nữ Nhật - và cần phải như thế -, thì đó là bởi vì họ không tự vẫn. Người ta đã ngấm ngấm chống lại ý định ấy của họ ngay từ thời thơ ấu non nớt nhất. Người ta đã nhồi nhét vào đầu họ biết bao khuôn phép: “Nếu hai mươi lăm tuổi mà con không lấy chồng thì thật đáng xấu hổ”, “Nếu con cười thì người ta không tôn trọng con đâu”, “Nếu con biểu lộ tình cảm qua nét mặt thì thật tầm thường”, “Nếu con để lộ dù chỉ một cái lông trên cơ thể thì con là kẻ bán thịt”, “Nếu một đứa con trai thom lên má con trước mặt mọi người thì con là một con đĩ”, “Nếu con ăn uống với vẻ thích thú thì con chẳng khác gì con lợn nái”, “Nếu con thích ngủ thì con chẳng khác gì con bò cái”, v.v. Những lời răn dạy này sẽ chỉ mang tính giải thoát nếu như chúng không bị ăn sâu vào đầu óc.

Bởi vì, cuối cùng, hậu quả của những thứ giáo điều thô thiển này là người phụ nữ Nhật không dám hy vọng vào bất cứ điều gì tốt đẹp. Đừng có mong vui thú, vì niềm thích thú của bạn sẽ hủy diệt bạn. Đừng có mong yêu đương, vì điều đó không đáng đâu: những người yêu bạn sẽ yêu bạn bởi mộng ảo tưởng về bạn, chứ không đời nào yêu bạn vì những điều bạn thực có. Đừng hy vọng rằng cuộc đời mang lại cho

bạn dù bất kể điều gì, bởi vì mỗi năm trôi qua sẽ tước đi của bạn một điều gì đó. Đừng hy vọng ngay cả tới một điều đơn giản như sự yên tĩnh, bởi vì bạn chẳng có lý do gì để mà yên tĩnh.

Hãy mong ước được làm việc. Vì bạn là nữ, nên sẽ có ít cơ may bạn được học hành nhiều, nhưng hãy hy vọng được phục vụ công ty của bạn. Làm việc sẽ giúp bạn kiếm được tiền, dù chẳng vui vẻ gì, nhưng ít ra nó giúp bạn có giá khi đi lấy chồng chẳng hạn - bởi vì bạn cũng không ngốc tới mức đòi hỏi việc người ta muốn có bạn vì giá trị thực chất của bạn.

Ngoài ra, bạn có thể hy vọng sống thọ, tuy rằng điều này chẳng đem lại lợi lộc gì, và đừng có làm điều gì đáng xấu hổ, vì đó mới là điều quan trọng nhất. Đến đây là kết thúc danh sách những mong ước chính đáng của bạn.

Bây giờ sẽ bắt đầu cái lý thuyết vô tận về những bồn phẫn vô bổ của bạn. Bạn phải là người không thể chê vào đâu được, vì lý do duy nhất là đương nhiên phải thế. Không thể chê trách sẽ chẳng mang lại cho bạn điều gì ngoài việc bạn không bị chê trách, đây chẳng phải là một niềm tự hào, và càng không phải là

một điều thích thú.

Tôi sẽ không bao giờ có thể kể hết mọi bồn phận của bạn, bởi vì suốt đời bạn bị chi phối bởi một bồn phận nào đó. Chẳng hạn, ngay cả khi bạn chỉ có một mình trong nhà vệ sinh để giải quyết cái nhu cầu khiêm tốn là xả cho sạch cái bâng quang, thì bạn vẫn buộc phải làm sao để không có ai nghe thấy tiếng róc rách suối chảy của bạn: vậy là phải giật cho nước xả không ngừng.

Tôi lấy dẫn chứng trường hợp này để bạn có thể hiểu được việc sau: nếu ngay cả những lĩnh vực riêng tư nhất và vô nghĩa nhất trong đời mà còn phải thực hiện theo khuôn phép thì thử nghĩ xem những điều ép buộc sẽ đè nặng lên những giây phút quan trọng của đời bạn đến thế nào.

Bạn đói chứ gì? Hãy ăn vừa thôi vì bạn phải giữ người mảnh khảnh, không phải là để có cảm giác thích thú khi bạn đi trong phố mọi người ngoảnh lại nhìn dáng người của bạn - họ sẽ chẳng làm vậy đâu - mà bởi vì tròn trịa là điều đáng xấu hổ.

Bạn có bồn phận phải xinh đẹp. Nếu bạn đạt

được điều này thì vẻ đẹp của bạn cũng chẳng đáng để bạn thích thú. Những lời khen duy nhất mà bạn sẽ nhận được là lời khen của người phương Tây, mà chúng ta đều biết những lời khen này chẳng đúng gu chút nào. Nếu bạn nhìn ngắm vẻ duyên dáng riêng của mình trong gương thì hãy sợ hãi chứ đừng thích thú, bởi vì vẻ đẹp của bạn sẽ chẳng mang lại cho bạn điều gì ngoài nỗi sợ bạn sẽ mất nó. Nếu bạn là một cô gái đẹp, bạn không có gì ghê gớm; nếu bạn không phải là cô gái đẹp, bạn sẽ chẳng là gì hết.

Bạn có bốn phận phải lấy chồng, tốt nhất là trước hai mươi lăm tuổi, đó là hạn sử dụng của bạn. Chồng bạn sẽ không mang lại cho bạn tình yêu đâu, trừ phi đó là một kẻ ngốc, và hẳn là chẳng sung sướng gì khi được một kẻ ngốc yêu mình. Dù sao chẳng nữa, cho dù bạn yêu anh ta hay không thì bạn cũng chẳng mấy khi gặp được anh ta. Vào hai giờ sáng, một người đàn ông mệt lử và thường là say khướt sẽ về với bạn rồi đổ sập lên chiếc giường vợ chồng, và đến sáu giờ sáng anh ta sẽ rời chiếc giường mà chẳng nói với bạn lấy một lời.

Bạn có bốn phận phải sinh con, và bạn phải đối xử với chúng như với ông hoàng bà chúa cho tới khi

chúng được ba tuổi. Đến lúc đó, bạn sẽ lôi bật chúng ra khỏi thiên đường, để đăng ký cho chúng vào quân ngũ. Việc này sẽ kéo dài từ ba tuổi tới mười tám tuổi rồi từ hai mươi lăm tuổi cho đến chết. Bạn bắt buộc phải cho ra đời những đứa con, và chúng sẽ ngày càng thấy bất hạnh, bởi ba năm đầu đời đã quá sung sướng.

Bạn có thấy điều đó là khủng khiếp không? Bạn không phải là người đầu tiên nghĩ thế. Những người đồng cảnh với bạn đã nghĩ tới điều này từ năm 1960 cơ. Bạn thấy rõ là việc đó cũng chẳng để làm gì. Nhiều người trong số họ đã nổi loạn và có thể bạn cũng sẽ nổi loạn trong giai đoạn tự do duy nhất của cuộc đời bạn, tức là giữa năm mười tám và hai lăm tuổi. Song, vào tuổi hai lăm, bạn sẽ chợt nhận ra rằng bạn chưa có chồng và bạn sẽ xấu hổ. Bạn sẽ bỏ cách ăn mặc kỳ quặc để chọn những bộ đồ đoan trang, xỏ đôi tất trắng và đi những đôi guốc lố bịch. Bạn sẽ từ bỏ mái tóc thẳng mượt mà để thay vào đó là kiểu tóc uốn khó nhìn và bạn sẽ thờ phào nếu có ai đó - ông chồng hay ông chủ - muốn bạn.

Trong trường hợp khó xảy ra là bạn sẽ có một cuộc hôn nhân vì tình yêu, thì bạn còn bất hạnh hơn

nữ, bởi vì bạn sẽ thấy chồng bạn phải chịu đau khổ. Tốt hơn hết là bạn đừng yêu anh ta: điều đó sẽ cho phép bạn đứng vững với việc anh ta thấy tuyệt vọng, bởi anh ta vẫn còn có hy vọng. Ví dụ như người ta để cho anh ta nuôi hy vọng là được một người phụ nữ yêu. Song anh ta sẽ nhanh chóng nhận ra là bạn không yêu anh ta. Làm sao bạn có thể yêu một người khi tim mình khô cứng? Người ta đã áp đặt cho bạn quá nhiều tính toán nên bạn không thể yêu. Nếu bạn yêu ai đó, thì đó là bởi tại người ta đã giáo dục bạn không tốt. Những ngày trăng mật đầu tiên, bạn sẽ vờ vĩnh đủ mọi thứ. Phải thừa nhận rằng không có một người phụ nữ nào giả vờ giỏi hơn bạn.

Nghĩa vụ của bạn là phải hy sinh vì người khác. Tuy nhiên, đừng tưởng rằng hy sinh của bạn sẽ khiến những người được hưởng sự hy sinh ấy sung sướng. Điều đó sẽ chỉ làm cho họ không xấu hổ vì bạn thôi. Bạn chẳng có một cơ may nào được sung sướng hay làm cho người khác sung sướng.

Và nếu nhờ điều kỳ diệu, số phận bạn thoát được một trong những điều quy định này, thì đặc biệt chớ có suy ra là bạn đã chiến thắng: hãy nghĩ rằng bạn đã lầm. Và lại, bạn cũng sẽ nhanh chóng nhận ra điều đó

thôi, bởi ảo tưởng về chiến thắng của bạn chỉ là tạm thời. Và đừng có tỏ ra thích thú với khoảnh khắc đó: hãy để lỗi tính nhảm này cho người phương Tây. Khoảnh khắc chẳng có ý nghĩa gì, và cuộc đời bạn chẳng đáng là gì. Dưới mười nghìn năm thì chẳng có khoảng thời gian nào đáng kể.

Nếu điều đó có thể an ủi bạn, thì chẳng có ai coi bạn là kém thông minh hơn đàn ông. Bạn tỏa sáng, điều này đập vào mắt tất cả mọi người, kể cả những người coi thường bạn nhất. Tuy nhiên, phải suy ngẫm kỹ về chuyện này, bạn có thấy điều đó là niềm an ủi lớn không? Chí ít, nếu người ta nghĩ bạn thấp kém, thì địa ngục của bạn là điều giải thích được và bạn có thể ra khỏi đó bằng cách chỉ ra điều tuyệt vời trong trí não của bạn, hợp với những định kiến logic. Nhưng nếu người ta biết trình độ của bạn ngang bằng, thậm chí cao hơn, thì sự đau khổ của bạn là phi lý, điều này có nghĩa là không còn đường nào để chối bỏ nó.

Có đấy, có một con đường. Một con đường duy nhất nhưng bạn có toàn quyền lựa chọn, trừ phi bạn ngu ngốc quy theo đạo Thiên Chúa: bạn có quyền tự vẫn. Ở Nhật Bản, chúng ta biết rằng tự vẫn là một

hành động danh dự lớn lao. Nhưng chớ tưởng rằng thế giới bên kia là một trong những thiên đường vui sướng theo mô tả của những người phương Tây dễ tính. Bên kia cũng chẳng có gì hay hơn. Để bù lại, hãy nghĩ tới điều đáng nghĩ: thanh danh của bạn sau khi chết. Nếu bạn tự vẫn thì bạn sẽ rất nổi danh và người thân của bạn sẽ tự hào. Bạn sẽ có một chỗ hảo hạng trong hầm mộ gia đình: đó là ước vọng lớn nhất mà một con người có thể nuôi dưỡng.

Chắc chắn, bạn có thể không tự vẫn. Nhưng như vậy thì dù sớm hay muộn, bạn cũng sẽ không chịu đựng nổi và bạn sẽ sa vào một thứ ô danh nào đó: bạn sẽ có tình nhân, hoặc sẽ ăn uống vô độ, hoặc sẽ trở nên lười nhác - hãy đi tìm hiểu xem. Ta đã quan sát và thấy rằng con người nói chung, và phụ nữ nói riêng, khó sống lâu mà không sa ngã vào một trong những tật liên quan đến thú vui xác thịt. Nếu ta dè chừng với thú vui này, thì không phải bởi chủ nghĩa Thanh giáo: ta đâu có bị ảnh hưởng bởi nỗi ám ảnh kiểu Mỹ ấy.

Thực tế, tốt hơn hết là nên tránh mọi trạng thái gây thích thú, vì nó sẽ làm đổ mồ hôi. Mà không có gì xấu hổ hơn là việc ra mồ hôi. Nếu bạn nhòm

nhoàm ăn bát mì nóng hôi, nếu bạn phó mặc cho cơn dục tình, nếu mùa đông mà bạn gà gật bên lò sưởi, bạn sẽ ra mồ hôi. Và tất cả mọi người sẽ cho rằng bạn là kẻ dung tục.

Bạn chớ do dự giữa hành động tự vẫn và việc ra mồ hôi. Đổ máu đáng ngưỡng mộ bao nhiêu thì đổ mồ hôi lại hổ danh bấy nhiêu. Nếu bạn tự tìm đến cái chết, thì bạn sẽ chẳng bao giờ bị ra mồ hôi nữa và nỗi sợ hãi của bạn sẽ mãi mãi đi vào cõi vĩnh hằng.

3

Tôi không nghĩ số phận đàn ông Nhật đáng thèm muốn hơn là bao. Thậm chí ngược lại là khác. Chỉ ít phụ nữ Nhật vẫn còn cơ hội rời bỏ cái địa ngục công ty bằng cách đi lấy chồng. Với tôi, không phải làm việc trong một công ty Nhật là một mục tiêu đương nhiên.

Nhưng đàn ông Nhật không phải là mẫu người bị bóp nghẹt. Người ta không tìm cách xóa bỏ sạch trong anh ta mọi dấu vết của lý tưởng từ hồi thơ bé. Anh ta vẫn còn được hưởng một trong những quyền con người cơ bản nhất: đó là quyền được mơ ước, được hy vọng. Và anh ta cũng không tự từ bỏ những quyền cơ bản ấy. Anh ta mơ tới những thế giới viên vông là nơi anh ta được làm chủ và tha hồ vùng vẫy.

Người phụ nữ Nhật nào được giáo dục đến nơi đến chốn thì không có được điểm tựa ấy - và đó là trường hợp của đa số phụ nữ Nhật. Như vậy, người ta đã cắt phăng cái khả năng cơ bản ấy của họ. Vì lẽ đó mà tôi cảm thấy ngưỡng mộ sâu sắc những người phụ

nữ Nhật không tự vẫn. Về phần họ, bản thân việc chấp nhận tiếp tục sống đã là một hành động kháng cự đầy dũng cảm vị tha và thật cao cả.

Tôi vừa nghĩ như vậy vừa lặng ngẫm Fubuki.

- Cô đang làm gì thế? - cô ta hỏi với giọng gay gắt.

- Tôi đang mơ. Cô có bao giờ mơ màng không?

- Không bao giờ.

Tôi mỉm cười. Ông Saito vừa có thêm đứa con thứ hai, một cậu con trai. Một trong những điều kỳ diệu trong tiếng Nhật là người ta có thể sáng tác ra vô số những cái tên, xuất phát từ mọi thể loại chủ đề. Một trong nhiều ví dụ về những nét kỳ cục của nền văn hóa Nhật là những người phụ nữ không có quyền mơ mộng lại mang những cái họ khiến người ta mơ mộng, như Fubuki chẳng hạn. Cha mẹ tự cho phép chọn những cái tên mơ mộng tinh tế nhất cho con gái. Ngược lại, nếu phải đặt tên cho con trai thì thường họ chọn những cái tên thô kệch và buồn cười.

Bởi vậy, tuân theo lệ chọn tên là động từ nguyên thể, ông Saito đặt tên con trai là Tsutomeru, có nghĩa là “làm việc”. Tôi thấy rất buồn cười mỗi khi nghĩ về chú bé vừa mới chào đời đã bị gán cho cả một chương trình cài sẵn.

Tôi cứ tưởng tượng, trong vài năm nữa, đứa bé sẽ đi học và mẹ nó gọi: “Làm Việc ơi! Đi làm việc đi!” Mà nhờ nó thất nghiệp thì sao nhỉ?

Fubuki là người hoàn hảo. Thiếu sót duy nhất của cô ta là đã hai mươi chín tuổi mà vẫn chưa chồng. Chắc chắn đây là một vấn đề khiến cô xấu hổ. Tuy nhiên, suy cho cùng, nếu một người phụ nữ đẹp đến vậy mà vẫn không tìm được tám chồng thì chính là bởi cô hoàn hảo. Bởi cô đã áp dụng quá ư nhiệt tình cái quy tắc tối cao được dùng làm tên cho con trai ông Saito. Từ bảy năm nay, cô chỉ biết sống để làm việc. Kết quả là cô đã đạt được một sự thăng tiến nghề nghiệp hiếm có với phái nữ.

Song với một thời gian biểu như vậy thì làm sao có thể nghĩ đến việc chồng con được. Mặc dầu vậy, người ta không thể trách cô làm việc quá nhiều, bởi với người Nhật thì không bao giờ có chuyện làm quá

nhiều. Cho nên có một điều không ăn khớp trong cái quy tắc đặt sẵn cho phụ nữ: làm việc cật lực để trở thành người hoàn hảo sẽ dẫn tới việc vượt qua tuổi hai mươi lăm mà vẫn chưa lấy chồng, và hậu quả là lại bị chê trách. Đỉnh cao của sự tàn bạo trong hệ thống này nằm ngay trong cái mâu thuẫn nan giải là tôn trọng quy tắc sẽ dẫn tới việc không tôn trọng nó nữa.

Liệu Fubuki có cảm thấy xấu hổ về tình trạng độc thân kéo dài của mình không? Chắc hẳn là có. Cô ta bị ám ảnh bởi sự hoàn hảo của mình tới mức không tự cho phép bất cứ một sai lầm dù nhỏ nhất phạm tới những quy định tối cao. Tôi tự hỏi không biết thi thoảng cô ta có mối tình thoảng qua nào không: một điều chắc chắn là cô ta sẽ không ca ngợi cái tội coi thường *nadeshiko* (*nadeshiko* nghĩa là “hoa cẩm chướng”, tượng trưng cho lý tưởng hoài cổ về hình ảnh thiếu nữ Nhật còn trinh trắng). Tôi nắm vững thời gian biểu của Fubuki nên biết rõ là cô ta thậm chí chẳng còn lúc nào mà nghĩ đến những mối tơ vương tầm thường nhất.

Tôi quan sát cách cư xử của cô ta khi làm việc với một người đàn ông độc thân - không quan trọng người đó đẹp trai hay xấu trai, trẻ hay già, nhã nhặn

hay khó chịu, thông minh hay ngốc nghếch, miễn là không thuộc cấp dưới của cô ta trong công ty chúng tôi hay trong công ty của người đó: cấp trên của tôi bỗng trở nên dịu dàng quá đỗi, tới mức gần như kêu gọi. Luống cuống vì căng thẳng, đôi bàn tay của cô sờ soạng cả tới chiếc thắt lưng to bản đang có xu hướng không nằm đúng vị trí ở cái eo quá mỏng của cô và đặt lại chiếc khóa thắt lưng bị lệch vào đúng vị trí đằng trước. Giọng nói của cô ta êm dịu tới mức nghe như rên rỉ.

Trong vốn từ vựng riêng của mình, tôi gọi đó là “tiết mục dụ bạn tình của cô Mori”. Thật hài hước khi nhìn dao phủ của tôi lại làm những trò nực cười khiến cô trở nên thấp kém và xấu đi rất nhiều. Dầu vậy, tôi không thể ngăn mình cảm thấy xót xa, nhất là khi đám đàn ông mà vì họ cô đang phô bày cái âm mưu quyền rũ thông thiết lại không hề nhận thấy gì, và bởi thế họ hoàn toàn đứng đưng. Đôi lúc tôi những muốn lay cho họ tỉnh ra và hét lên với họ rằng:

- Này, hãy tỏ ra ga lăng một chút đi chứ! Anh không thấy cô ta đang khổ sở vì anh sao? Đành là cái trò quyền rũ đó chẳng có lợi cho cô ta chút nào, nhưng giá mà anh biết bình thường, những lúc không

làm vậy, cô ta đẹp tới mức nào! Quá xinh đẹp đôi với anh là đẳng khác. Lẽ ra anh phải khóc vì vui sướng khi được một viên ngọc như thế thềm muốn chứ.

Về phần Fubuki, tôi những muốn nói với cô ấy biết bao:

- Thôi đi! Cô thực sự tin rằng sẽ hấp dẫn được người ta với trò đóng kịch kỳ cục của cô sao? Cô thực quỵén rũ hơn nhiều khi cô mắng chửi tôi và đối xử với tôi như rác rưởi. Nếu điều đó có thể giúp được cô, thì cô chỉ cần tưởng tượng anh ta là tôi thôi. Hãy tưởng tượng là cô nói với anh ta như đang nói với tôi ấy: và thế là cô sẽ mang vẻ khinh thường, cao ngạo, cô sẽ nói với anh ta rằng anh ta là một kẻ tâm thần bệnh hoạn, một kẻ vô tích sự - rồi cô sẽ thấy, anh ta sẽ không còn đứng đưng nữa đâu.

Tôi rất muốn nói thềm với cô ấy điều này nữa:

- Thà ở vậy suốt đời còn hơn là vương thân vào cái gã chẳng đáng gì kia! Cô biết làm gì với một gã chồng như vậy? Cô thật cao vởi, thật uy nghiêm, cô là tuyệt tác của hành tinh này, vậy việc gì phải xấu hổ khi không cưới một trong những gã đàn ông kia? Hầu

như tất cả bọn họ đều nhỏ bé hơn cô: cô không nghĩ đó là một dấu hiệu sao? Cô là một cánh cung quá lớn đối với đám xạ thủ thảm hại kia.

Khi người đàn ông-con môi đi rồi, vẻ mặt của cấp trên tôi ngay lập tức chuyển từ điệu bộ làm duyên sang cực kỳ lạnh lùng. Vì vậy, không hiếm khi cô ta bắt gặp cái nhìn ranh mãnh của tôi. Cô ta mím chặt môi về cảm thù. Có anh chàng người Hà Lan hai mươi bảy tuổi, tên là Piet Kramer, làm việc trong một công ty bạn của Yumimoto. Dù không phải là người Nhật, song anh ta cũng giữ một vị trí ngang hàng với cô nàng khủng bố của tôi. Vì Piet cao tới một mét chín mươi nên tôi nghĩ anh ta có thể là một đám cho Fubuki. Quả thực, khi anh ta rẽ qua phòng chúng tôi, cô ta lại lặn xả vào chiêu quyền rũ hết sức cuồng nhiệt để kiểm chòng, cứ xoay qua xoay lại chiếc thắt lưng.

Đó là một người tử tế, dáng dấp đẹp. Càng hay thêm ở chỗ anh ta là người Hà Lan: nguồn gốc Giéc-manh này làm cho việc anh ta thuộc dòng máu da trắng bớt nghiêm trọng hơn.

Một hôm, anh ta nói với tôi:

- Cô thật may mắn được làm việc với cô Mori.
Cô ấy tử tế quá đi mất!

Câu nói của anh ta làm tôi thấy thú vị. Tôi quyết định tận dụng nó bằng cách nhắc lại với cô đồng nghiệp của tôi, không quên kèm theo một nụ cười mỉa mai trong khi nêu rõ sự “tử tế” của cô ta. Tôi nói thêm:

- Điều đó cho thấy anh ta đang phải lòng cô.

Cô ta ngạc nhiên nhìn tôi.

- Thật à?

- Tôi chắc chắn đây, - tôi cam đoan.

Fubuki hơi lúng túng trong giây lát. Chắc chắn cô đang nghĩ: “Cô ta là người da trắng, cô ta biết rõ những thói quen của người da trắng. Trong chuyện này thì mình có thể tin cô ta được. Nhưng nhất thiết không được để cho cô ta biết.”

Cô ta làm vẻ lạnh lùng và nói:

- Anh ta trẻ hơn tôi nhiều quá.

- Anh ta kém cô hai tuổi. Theo truyền thống Nhật thì đây là khoảng cách tuổi tuyệt vời để cô trở thành một anesan niôbô, người “vợ-đàn chị”. Người Nhật cho rằng khi vợ hơn chồng một chút kinh nghiệm thì đó là cuộc hôn nhân chuẩn mực nhất. Như thế, cô ta sẽ khiến chồng thấy thoải mái.

- Tôi biết rồi, biết rồi.

- Vậy thì cô còn chê anh ta điếm gì?

Cô ta im lặng. Rõ ràng là hồn vía cô ta bắt đầu treo ngược cành cây rồi đây.

Vài ngày sau, người ta báo tin Piet Kramer đến. Fubuki có vẻ xao động khủng khiếp.

Không may, hôm ấy trời quá nóng. Anh chàng người Hà Lan cởi bỏ chiếc áo vét và để lộ chiếc áo sơ mi có những vệt mồ hôi loang rộng hai bên nách. Tôi thấy mặt Fubuki biến sắc. Cô ta cố nói năng một cách bình thường như không nhận thấy điều gì. Giọng

Fubuki nghe rất lạ bởi cô ta cứ phải dướn đầu ra đằng trước mà nhả từng lời một. Cô gái mà tôi luôn thấy xinh đẹp và bình tĩnh nhường ấy giờ đây đang luống cuống vụng về hết mức như một chú gà con đang chuẩn bị phòng vệ.

Vừa cố giữ vẻ bình tĩnh thật đáng thương, cô ta vừa lén quan sát những người đồng nghiệp. Hy vọng cuối cùng của cô ta là mong sao họ không trông thấy gì: nhưng hỡi ôi, làm sao biết được ai đó có trông thấy hay không? Nhất là làm sao biết được liệu một người Nhật có thấy hay không? Nét mặt các nhân viên của Yumimoto vẫn lộ vẻ khoan dung vô cảm điển hình khi gặp gỡ với đối tác công ty bạn.

Điều buồn cười nhất là Piet Kramer không hề nhận thấy vụ bê bối mà anh ta là mục tiêu chính lẫn con khủng hoảng bên trong đang làm nghẹn lời cô Mori tử tế. Cánh mũi của cô phập phồng: thật dễ đoán biết lý do. Đó là để phân định xem cái điều tội tệt từ nách anh người Hà Lan này có thể cảm thông được không.

Anh chàng người Hà Lan gốc Đức tử tế không hề hay biết mình đã có một hành động làm lỡ cơ hội

được đóng góp vào sự phát triển của dòng giống lai Âu-Á: trông thấy một quả khí cầu bay trên trời, anh ta chạy vội tới chỗ cửa kính. Việc di chuyển rất nhanh phá vào không khí một chùm phân tử bốc mùi mà làn gió nhanh chóng làm lan tỏa khắp gian phòng. Không còn nghi ngờ gì nữa: mồ hôi của Piet Kramer có mùi.

Và khắp căn phòng làm việc rộng thênh thang, không ai có thể làm ngơ được nữa. Chẳng ai thấy mùi lòng trước vẻ háo hức trẻ thơ của Piet khi anh ngắm quả khí cầu quảng cáo thường bay trên bầu trời thành phố.

Khi anh chàng ngoại quốc nặng mùi đi khỏi, cấp trên của tôi mặt cắt không còn giọt máu. Nhưng điều tồi tệ nhất vẫn còn ở phía trước. Ông trưởng phòng Saito là người đầu tiên mở miệng:

- Tôi không thể chịu nổi thêm một phút nào nữa!

Được lời như cởi tấm lòng, ngay lập tức những người khác tranh thủ cơ hội:

- Mấy người da trắng này liệu có biết họ bốc mùi như xác chết không nhỉ?

- Giá làm cho họ hiểu được là họ bốc mùi thì chúng ta sẽ có cả một thị trường tuyệt vời ở phương Tây cho các loại sản phẩm khử mùi hiệu quả!

- Có thể chúng ta sẽ giúp cho họ đỡ hôi hám, nhưng không thể ngăn họ ra mồ hôi. Cái giống họ là thế rồi.

- Ở bên họ, ngay đến các người đẹp cũng ra mồ hôi.

Họ cười đùa thân nhiên, chẳng bận tâm tới việc liệu những lời nói ấy có làm tôi méch lòng hay không. Thoạt tiên, tôi thấy mừng: có thể họ không coi tôi là một người da trắng. Song tôi tỉnh ngộ ra ngay tức thì: họ nói năng như vậy trước mặt tôi bởi đơn giản họ chẳng coi tôi ra gì.

Không ai trong số họ hay biết sự việc vừa rồi có ý nghĩa thế nào với cấp trên của tôi: nếu như không ai phát hiện ra vụ bê bối về cái nách của anh chàng người Hà Lan, thì cô ta còn có thể tự lừa dối mình và

nhắm mắt làm ngơ trước khiếm khuyết bẩm sinh của vị hôn phu tiềm năng này.

Từ lúc đó, cô ta biết rằng chẳng có bất cứ điều gì có thể xảy ra với Piet Kramer: chỉ cần có bất cứ quan hệ nào với anh ta thì cô sẽ mất thể diện, nghĩa là còn nghiêm trọng hơn là mất thanh danh. Cô ta còn may là ngoại trừ tôi, vốn chẳng được đếm xia đến, thì không ai biết những ánh mắt cô ta dành cho anh chàng độc thân này.

Miệng mím chặt và đầu ngẩng cao, cô ta quay lại với công việc. Nhìn nét cứng nhắc quá mức trên mặt Fubuki, tôi có thể hiểu cô ta đã đặt biết bao hy vọng vào người đàn ông này, và điều này phần nào cũng tại tôi. Tôi đã khuyến khích cô ta. Không có tôi thì liệu cô có nghĩ nhiều tới anh ta như vậy không?

Bởi vậy, nếu cô ta đau khổ thì phần lớn là tại tôi. Tôi tự nhủ rằng chắc mình sẽ cảm thấy thích thú với điều đó. Song tôi không hề cảm thấy như vậy.

Lúc bi kịch xảy ra thì tôi đã ngừng làm kế toán được khoảng hơn hai tuần.

Trong công ty Yumimoto, hình như người ta đã quên tôi. Đó là điều tốt nhất với tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy vui. Từ tận thẳm sâu sự trợ ý không tham vọng tới mức lạ kỳ của mình, tôi không thấy có gì hay hơn được ngồi tại bàn làm việc và được lặng ngắm sắc thái biến đổi trên khuôn mặt cấp trên của tôi. Phục vụ trà và cà phê, thường xuyên thả hồn qua khung cửa sổ rộng lớn và không phải dùng đến cái máy tính nữa là những hoạt động thỏa mãn nhu cầu hết sức nhỏ bé của tôi là tìm một chỗ đứng trong xã hội.

Khoảng thời gian nhàn rỗi sung sướng đó lẽ ra có thể kéo dài cho tới hết đời nếu tôi không phạm phải cái điều mà ta thường gọi là nói hớ.

Dẫu sao thì cũng đáng kiếp cho tôi. Tôi đã tự chuốc họa vào thân khi chứng tỏ với các cấp trên rằng thiện ý không ngăn tôi trở thành kẻ gây họa. Lúc này, họ đã hiểu. Chính sách ngầm ngầm của họ có thể hiểu nôm na thế này: “Mong cho cái cô này đừng động vào việc gì nữa cả!” Và tôi tỏ ra rất xứng đáng với nhiệm vụ mới này.

Một ngày đẹp trời, chúng tôi nghe thấy từ xa tiếng sấm nổ trong núi: đó là tiếng hú của ông

Omochi. Tiếng gầm rú nghe mỗi lúc một gần. Chúng tôi nhìn nhau vẻ e sợ.

Cửa phòng kế toán bật ra như một cái đập chắn mục nát trước sức đẩy từ cả khối thịt của ông phó chủ tịch đang lao vào giữa đám chúng tôi. Ông ta khựng lại giữa phòng và hét lên với giọng của con quỷ đói đòi bữa trưa:

- Cô Fubuki!

Và chúng tôi biết ngay ai sẽ là kẻ bị giết để hiến tế cho tên quỷ đói là lão béo. Những người được tạm thời chừa ra thì thở phào giây lát rồi lập tức rùng mình trong cơn đồng cảm chân thành với nạn nhân.

Cấp trên của tôi đứng bật dậy tức thì, người cứng đờ. Cô ta nhìn thẳng phía trước, tức là nhìn vào hướng tôi, nhưng tất nhiên là không nhìn tôi. Cô cố hết sức kìm nén nỗi kinh hoàng và chờ đợi số phận của mình.

Trong khoảnh khắc, tôi tin rằng Omochi sẽ lôi ra một cái gươm giấu giữa hai ngón thịt và chém phăng đầu cô ta. Nếu cái đầu rơi về phía tôi thì tôi sẽ

đờ lầy và chăm sóc yêu quý nó đến hết đời.

“Ồ không, tôi suy luận, đây là những phương pháp xưa rồi. Ông ta sẽ tiến hành việc này như thường lệ: triệu cô ta tới văn phòng và la mắng theo cách riêng của ông ta.”

Ông ta làm điều tồi tệ hơn. Phải chăng hôm đó ông ta hung hăng hơn mọi khi? Hay là bởi nạn nhân của ông ta là phụ nữ, mà lại là một phụ nữ trẻ cực kỳ xinh đẹp? Hôm đó, ông Omochi không la mắng Fubuki trong phòng làm việc của ông ta, mà la mắng ngay tại chỗ, ngay trước mặt bốn chục nhân viên của phòng kế toán.

Với bất kỳ ai, nhất là đối với bất kỳ người Nhật Bản nào, hơn nữa là với cô Mori kiêu hãnh tuyệt vời này, không có gì tủ nhục hơn là sự hạ nhục trước đám đông này. Rõ ràng là con quái vật muốn cho cô ta mất thể diện.

Lão chậm rãi tiến về phía cô ta, như thể để tận hưởng trước sức mạnh quyền uy hủy diệt của mình. Fubuki không hề chớp mắt. Trông cô rục rờ hơn bao giờ hết. Rồi đôi môi dày bụ bắt đầu rung rung và

Omochi hét ra một tràng những tiếng rú bất tận.

Người Tokyo có xu hướng nói với tốc độ siêu thanh, nhất là khi nổi giận quát mắng. Không những là người Tokyo, lão phó chủ tịch còn là một kẻ béo phì nóng nảy, điều này khiến giọng lão lúc điên tiết nghe cứ ồ ồ đầy mỡ: hậu quả của vô số yếu tố này làm cho tôi hầu như chẳng hiểu gì về đòn tấn công miệng mà lão ta cứ đồ lên đầu cấp trên của tôi mãi không ngớt.

Tuy nhiên, dẫu với tôi tiếng Nhật là tiếng nước ngoài, thì tôi cũng vẫn nắm bắt được sự việc đang diễn ra: người ta đang bắt một con người chịu cái cảnh mà cô không đáng phải chịu, và sự việc đang diễn ra chỉ cách tôi có ba mét. Một cảnh tượng hết sức ghê tởm. Tôi những muốn trả giá thật đắt để nó dừng lại, song nó vẫn không ngừng: tiếng rú bật ra từ trong bụng của kẻ tra tấn dường như là bất tận.

Fubuki đã phạm tội nghiêm trọng cỡ nào để nữ phải chịu hình phạt như vậy? Tôi chẳng thể biết. Song rút cuộc, tôi hiểu rõ người đồng nghiệp của tôi: năng lực, tinh thần làm việc hết mình và ý thức nghề nghiệp của cô là vô cùng đặc biệt. Dù cô có mắc sai

lâm nào chẳng nữa thì chúng hẳn cũng chẳng đáng kể gì. Và thậm chí dù không phải như thế chẳng nữa, thì chí ít cũng phải tính tới giá trị đặc biệt của người phụ nữ thượng thặng này chứ.

Chắc chắn là tôi quá ngây thơ khi tự hỏi Fubuki có lỗi gì. Khả năng lớn nhất là vì cô ta chẳng có gì để bị chê trách. Ông Omochi là cấp trên: ông ta tất nhiên có quyền, nếu ông ta muốn, tìm ra một cái cớ vớ vẩn nào đó để bắt cô gái có dáng vẻ người mẫu này phải hứng chịu cơn thèm hành hạ người khác của mình. Lão ta chẳng cần phải đưa lý do gì hết.

Chợt trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ mình đang được chứng kiến một trường đoạn trong đời sống tình dục của lão phó chủ tịch, hoàn toàn xứng với chức vụ của lão: chẳng biết với thân xác đồ sộ nhường ấy, liệu lão ta còn khả năng ngủ với đàn bà không? Bù lại thì cái cơ thể đồ sộ làm cho tiếng gầm thét của lão càng khủng khiếp, khiến dáng vẻ yếu ớt mảnh khảnh của người đẹp Fubuki run lên bần bật. Quả thực, lão ta đang cưỡng hiếp cô Mori, và nếu lão ta phó mặc cho những bản năng thấp hèn nhất của mình trước sự hiện diện của bốn mươi con người thì đó là để đồng thời thỏa mãn bản tính thích phô bày của lão.

Lời giải thích này chính xác tới mức tôi trông thấy cơ thể cấp trên của tôi oằn xuống. Ấy thế mà cô ta vốn là người cứng rắn, một tượng đài kiêu hãnh. Nếu cơ thể cô phải khuất phục, thì điều đó chứng tỏ rằng cô ta đang chịu một cuộc tấn công tình dục. Đôi chân cô nhũn ra như đôi chân nàng tình nhân mệt mỏi: cô ngã ngồi xuống ghế.

Nếu phải dịch song song bài diễn văn của ông Omochi, thì tôi sẽ dịch như sau:

- Đúng, ta cân nặng một trăm năm mươi kilô còn cô em nặng năm mươi, cả hai ta cộng lại là vừa hai tạ và điều đó kích thích ta lắm. Người ta lắm thịt quá, cử động hơi vương vịu, nên khó làm cho cô em thỏa mãn. Nhưng cũng nhờ cơ thể đồ sộ mà ta có thể vật ngã cô em ra mà nghiền nát, mà ta thì khoái cái đó lắm, nhất là trước một lũ ngớ ngẩn đang nhìn hai ta kia. Ta rất khoái làm cô em phải khổ sở trong sự kiêu ngạo, ta khoái cảnh cô em vô phương tự vệ, ta khoái cái trò cưỡng hiếp này!

Tôi hẳn không phải là người duy nhất hiểu bản chất sự việc đang xảy ra: chung quanh tôi, các đồng nghiệp đang bị giày vò bởi một cảm giác vô cùng khó

chịu. Họ gắng hết sức để khỏi phải tận mắt chứng kiến cái cảnh nhục nhã này, giấu nổi hổ thẹn của họ sau những chồng hồ sơ hoặc đằng sau màn hình máy vi tính.

Lúc này, Fubuki đang gập người xuống. Hai khuỷu tay gầy gò của cô ta chống lên bàn, hai nắm tay siết chặt ôm lấy trán. Đôi vai gầy của cô rung lên từng chập đều đặn theo tràng đạn tiểu liên bắn ra từ mồm của lão phó chủ tịch.

May sao, tôi không ngóc đến mức để mặc cho mình làm theo phản xạ tự nhiên trong những trường hợp tương tự, tức là can thiệp vào. Nếu làm vậy chắc chắn tôi sẽ làm cho số phận của nạn nhân càng thêm nguy hiểm, nếu không nói tới cả số phận của tôi. Tuy nhiên, tôi không thể tự hào về sự phớt lờ khôn ngoan của mình. Thường giữ gìn danh dự nghĩa là tỏ ra ngốc nghếch. Song liệu tỏ ra ngốc nghếch có hay hơn là mất thể diện không? Đến tận hôm nay, tôi vẫn còn đỏ mặt vì đã lựa chọn sự thông minh thay cho ngốc nghếch. Lẽ ra phải có ai đó can ngăn, và vì chắc chắn sẽ chẳng có ai khác chịu làm, lẽ ra tôi phải chịu hy sinh thân mình mới phải.

Nếu tôi làm thế, hẳn Fubuki sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho tôi, song cô ta đã nhầm: điều tệ hại nhất chính là cách chúng ta vẫn hay cư xử: bình thân tham dự vào màn trình diễn hèn hạ này - điều tệ hại nhất chẳng phải chính là sự phục tùng tuyệt đối của chúng ta với quyền lực đó sao?

Lẽ ra tôi phải đo thời gian của trận chửi mắng. Kể tra tấn thừa sinh lực. Thậm chí tôi còn có cảm tưởng là càng lúc tiếng hét của lão càng to. Điều đó chứng tỏ, nếu như điều này còn cần thiết, bản chất xác thịt của tấn bi kịch: cũng giống như kẻ đang hưởng nhục dục thấy sức lực của mình được tăng thêm gấp bội bởi quang cảnh do cơn cuồng nhiệt xác thịt gây ra, lão phó chủ tịch tỏ ra mỗi lúc một hung bạo, tiếng gầm rú của lão tuôn ra mỗi lúc một dữ dội, khiến cho cô gái bất hạnh run rẩy khiếp đảm.

Đến đoạn gần kết, có một lúc nạn nhân hoàn toàn buông xuôi: giống hệt với trường hợp khi người ta phải chịu cưỡng bức, nó cho thấy Fubuki bất lực hoàn toàn. Có lẽ chỉ mình tôi nghe thấy âm thanh yếu ớt cất lên, giọng nói của cô bé tám tuổi, rên lên hai lần:

- Okoruna. Okoruna.

Trong vốn từ vựng đầu tiên ngây thơ nhất của trẻ con và quen dùng nhất thì đây là lời của một bé gái cãi lại cha mình, có nghĩa đó là điều mà cô Mori sẽ không bao giờ dùng đến để nói với cấp trên của mình:

- Xin đừng giận. Đừng giận.

Lời van xin cũng vô nghĩa như của một con linh dương đã bị xé xác ra thành nhiều mảnh và bị ngẫu nhiên đến một nửa cầu khản con ác thú để xin được tha. Do quá khiếp sợ, cô Mori đã phạm phải điều cấm kỵ, đó là cấm tự vệ chống lại cấp trên. Omochi dường như chẳng chút động lòng gì với lời van xin lạ kỳ này, mà trái lại, lão lại càng hét to hơn: thậm chí có thể lão lại càng hưng phấn thêm bởi cái thái độ trẻ con này của Fubuki.

Mãi lâu sau, có thể con quái vật đã chán món đồ chơi, hoặc con cuồng nộ vừa rồi làm cho lão ta đói, muốn tìm một chiếc bánh kẹp rưới nước sốt mayonnaise nên lão bỏ đi.

Cả phòng kế toán im lặng như tờ. Trừ tôi ra, không ai dám nhìn lên nạn nhân. Cô ta lả đi trong vài phút. Và khi đủ sức đứng dậy, cô ta lao ra ngoài không nói một lời.

Tôi biết chắc cô ta chạy đi đâu: phụ nữ bị hãm hiếp sẽ đến đâu? Đến nơi có nước chảy, nơi mà họ có thể nôn mửa, nơi có ít người nhất. Trong khu văn phòng của Yumimoto, thì cái nơi đáp ứng tốt nhất cho những nhu cầu này chính là nhà vệ sinh.

Cũng chính tại nơi này, tôi đã phạm sai lầm của mình.

Tôi chỉ loay hoay với mỗi ý nghĩ: phải chạy theo an ủi cô ấy. Tôi gắng đỡ mình nghĩ đến những nỗi nhục nhã cô ta đã bắt tôi phải hứng chịu, những lời mắng chửi cô ta đã ném thẳng vào mặt tôi nhưng vô ích, lòng trắc ẩn nực cười của tôi đã thắng. Điều nực cười hơn là lẽ ra tôi nên nghe theo bản năng mà nhảy ra can thiệp lúc ông Omochi mắng Fubuki, như thế sẽ khôn ngoan hơn. Như thế ít ra cũng là dũng cảm. Đằng này cuối cùng tôi lại chỉ biết tỏ ra tử tế và ngốc nghếch.

Tôi chạy ra nhà vệ sinh. Cô ta đang đứng khóc trước bồn rửa mặt. Tôi nghĩ là cô ta không trông thấy tôi bước vào. Thật vô phước làm sao tôi lại cất lên những lời sau:

- Fubuki này, tôi rất lấy làm tiếc! Tôi rất thông cảm với cô. Tôi luôn ở bên cạnh cô.

Tôi bước lại gần, chìa về phía cô ta một cánh tay đang run lên vì lòng thương cảm, nhưng chợt bắt gặp ánh mắt sừng sốt vì tức giận của Fubuki quay lại nhìn tôi. Giọng cô ta gầm lên với tôi, lạc đi vì cơn tức giận:

- Sao cô dám? Sao cô dám hả?

Chắc hôm đó tôi kém thông minh hơn thường lệ nên lại cố thanh minh với cô ta:

- Tôi không hề muốn quấy rầy cô. Tôi chỉ muốn bày tỏ tình bạn của tôi với cô...

Với vẻ căm giận cùng cực, cô ta hất tay tôi ra như quăng con quay và hét lên:

- Cô có im mồm đi không? Cô có cút ngay đi không?

Rõ ràng là tôi không muốn bỏ đi, nên đứng sững lại im lặng.

Cô ta bước lại phía tôi, mắt phải mang hình Hiroshima⁽¹⁾ và mắt trái mang hình Nagasaki⁽²⁾. Tôi chắc rằng giá như có thể giết chết tôi thì cô ta sẽ chẳng do dự gì.

Rốt cuộc tôi hiểu ra điều mình phải làm: tôi chuồn đi thật nhanh.

Lúc quay lại phòng, tôi giả vờ làm vài việc gì đó cho hết ngày và đồng thời phân tích sự ngốc nghếch của mình, chủ đề suy ngẫm mới bao la làm sao.

Fubuki đã bị si nục hết mức trước mắt đồng nghiệp. Điều duy nhất cô ta có thể che giấu chúng tôi, cái thành lũy danh dự cuối cùng mà cô còn có thể giữ được, đó là những giọt nước mắt. Cô ta đã gắng hết sức để không khóc trước mặt chúng tôi.

Thế mà tôi lại ranh ma chạy ra nhìn cô ta nức nở trong chỗ rút lui của cô. Cứ như thể tôi cố thương thức nổi nhục nhã của cô ta tới tận cùng. Sẽ chẳng đời nào cô ta có thể nghi, tin, và chấp nhận rằng hành động của tôi xuất phát từ lòng tốt, cho dù là từ cái lòng tốt ngò nghêch.

Một giờ sau, nạn nhân quay lại ngồi vào bàn làm việc của mình. Không ai đưa mắt nhìn cô ta. Cô ta đưa mắt nhìn tôi: đôi mắt căm thù đã khô nước mắt xoáy vào tôi. Ánh mắt muốn nói: “Còn mày, hãy đợi đấy.”

Rồi cô ta trở lại tiếp tục công việc như không hề có gì xảy ra, để mặc tôi với cái thú diễn giải bản án của mình.

Rõ ràng là theo cô ta, thái độ của tôi chỉ có thể là hành động trả đũa. Cô ta thừa biết đã từng đối xử tệ bạc với tôi. Nên cô ta tin chắc rằng mục đích duy nhất của tôi là trả thù. Tôi đã ra tận nhà vệ sinh chiêm ngưỡng những giọt nước mắt của cô ta là để ăn miếng trả miếng với cô ta.

Tôi thì hết sức muốn giải bày với cô ta và nói với

cô ta rằng: “Đúng là tôi ngốc nghếch và vụng về, nhưng xin cô hãy tin tôi: tôi không hề có động cơ gì khác ngoài lòng nhân ái tốt đẹp, dũng cảm và ngờ ngạc nhiên. Đúng là cách đây không lâu, tôi có giận cô, tuy nhiên, khi thấy cô bị hạ nhục một cách quá đáng, thì trong tôi chỉ còn lại lòng trắc ẩn nguyên sơ. Mà cô vốn là người tinh tế, chẳng lẽ cô không biết rằng trong cái công ty này, mà không, trên hành tinh này, liệu còn có ai khác quý mến cô, ngưỡng mộ cô và cam chịu uy quyền của cô đến mức như tôi không?”

Tôi không bao giờ biết được cô ta sẽ phản ứng thế nào nếu tôi nói với cô ta những điều như vậy.

Hôm sau, Fubuki lại đón tôi với một vẻ mặt thư thái uy nghiêm. “Cô ta đã phục hồi, cô ta đã khá hơn rồi”, tôi nghĩ vậy.

Cô ta ung dung tuyên bố với tôi:

- Tôi có việc mới cho cô đây. Cô đi theo tôi.

Tôi đi theo cô ta ra khỏi phòng. Tôi lập tức cảm thấy có gì đó không ổn: công việc mới của tôi vậy là không phải ở phòng kế toán? Thế thì là gì? Và cô ta

dẫn tôi đi đâu đây?

Mối lo ngại của tôi càng rõ hơn khi thấy cô ta dẫn tôi đi ra hướng nhà vệ sinh. Ôi không, tôi nghĩ. Chắc chắn là chúng tôi sẽ rẽ ngoặt sang phải hoặc sang trái vào phút chót để đi vào một phòng làm việc khác.

Hai chúng tôi không đổi hướng qua phải cũng chẳng qua trái. Cô ta dẫn thẳng tôi vào nhà vệ sinh.

“Chắc cô ta dẫn mình vào chỗ cách biệt này để nói với nhau về chuyện ngày hôm qua”, tôi tự nhủ.

Nhưng không phải vậy. Cô ta thân nhiên tuyên bố:

- Đây là chỗ làm việc mới của cô.

Về mặt tự tin, cô ta chỉ cho tôi một cách rất chuyên nghiệp, những cử chỉ hành động mà từ nay tôi sẽ làm y như vậy. Đó là thay cuộn vải “khô và sạch” khi cuộn này đã được dùng hết để lau tay; đó là thay những cuộn giấy vệ sinh vào trong các ngăn vệ

sinh - và để làm việc này, cô ta giao cho tôi những chiếc chìa khóa quý báu của một cái kho là nơi cất chứa giấy vệ sinh khỏi mọi sự thèm muốn, đây là những món đồ kỳ diệu mà nhân viên nào của công ty Yumimoto cũng cần đến.

Đỉnh điểm của tấn hài kịch xảy ra khi người đẹp nhẹ nhàng cầm chiếc bàn chải cọ nhà vệ sinh để giải thích cho tôi, hết sức nghiêm túc, về cách sử dụng - cô ta cho là tôi không biết cách dùng chắt? Tôi có lẽ chưa bao giờ có thể tưởng tượng được rằng mình lại có cơ hội trông thấy vị nữ thánh này cầm một dụng cụ giống như vậy. Cho dù với lý do hết sức chính đáng là chỉ cho tôi ngôi vị mới của mình.

Tôi vô cùng sửng sốt hỏi:

- Tôi làm thay cho ai?

- Không thay cho ai cả. Các bà tạp vụ làm việc này buổi tối.

- Thế họ xin thôi việc rồi sao?

- Không. Đơn giản là cô phải biết họ làm đêm cũng không đủ. Không hiếm khi ban ngày chúng ta chẳng còn vài khô để lau tay, hoặc nhiều phòng vệ sinh không còn giấy, hoặc một cái bệ xí bị bẩn tới tận tối. Thật bất tiện, nhất là khi chúng ta có khách tới Yumimoto.

Trong khoảnh khắc, tôi tự hỏi là đối với một nhân viên, cái bệ xí bị khách bên ngoài công ty làm bẩn thì có gì bất tiện hơn là bị đồng nghiệp làm bẩn. Tôi chưa kịp tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi này thì Fubuki đã kết luận với nụ cười dụi dàng:

- Từ bây giờ, nhờ có cô, chúng ta sẽ không phải chịu những điều khó chịu này nữa.

Xong cô ta bỏ đi. Tôi còn lại một mình ở cái nơi vừa được bổ nhiệm. Ngỡ ngàng, tôi đứng bất động, hai cánh tay buông thõng. Vừa lúc đó thì cánh cửa lại mở ra. Như trong kịch, Fubuki quay lại để nói với tôi về cái điều đẹp đẽ nhất:

- Tôi quên mất, tất nhiên là cô phải dọn cả bên nhà vệ sinh nam nữa đấy.

Để xem nào. Hồi nhỏ, tôi từng mơ ước trở thành Thượng đế. Nhưng rồi tôi hiểu ra ngay lập tức rằng đó là đòi hỏi quá đáng và tôi đã rót thêm một chút nước thánh vào cốc rượu lễ của mình: tôi sẽ là Chúa Jesus. Rồi tôi lại nhanh chóng nhận thức ra cái tham vọng quá thể của mình và chấp nhận lớn lên sẽ “làm” người tử vì đạo.

Khi trưởng thành, tôi quyết tâm bớt hoang tưởng tự đại và xin vào làm phiên dịch trong một công ty Nhật. Hỡi ôi, như thế là quá tốt đối với tôi, vậy nên tôi phải hạ một cấp để trở thành kế toán. Nhưng từ đó thì không gì ngăn nổi vị trí xã hội của tôi cứ tụt dốc dài dài. Vậy là tôi đã bị chuyển chuyên sang chẳng làm gì. Vô phước thay - lẽ ra tôi phải biết trước điều đó chứ - chẳng làm gì vẫn còn là quá tốt đối với tôi. Và thế là tôi nhận lần bỏ nhiệm cuối cùng: lau chùi nhà vệ sinh.

Cái chặng đường khắc nghiệt từ thần thánh cho tới tận phòng vệ sinh này kể cũng đáng ngạc nhiên thật. Khi một ca sĩ có thể chuyển từ giọng cao sang giọng trầm thì người ta bảo cô có quãng âm rộng. Tôi mạn phép nhấn mạnh là tài năng của mình có quãng âm cực rộng, có thể hát ở mọi âm vực, từ Chúa Trời

cho đến bà Nước Tiểu. Con sững sờ qua đi, điều đầu tiên tôi cảm nhận là một cảm giác khuây khỏa đến lạ lùng. Cái lợi ở đây là khi ta đã phải lau những bồn xí bẩn, có nghĩa là ta không còn sợ bị hạ thấp hơn được nữa.

Những gì Fubuki đang nghĩ trong đầu có thể tóm tắt thế này: “Người theo ta vào đến tận nhà vệ sinh hả? Được lắm. Người sẽ phải ở lại đó.”

Tôi đã ở lại.

Tôi nghĩ bất kỳ ai ở vào vị trí của tôi đều sẽ xin thôi việc. Bất kỳ ai, trừ phi đó là một người Nhật. Cấp trên giao cho tôi công việc này chính là để buộc tôi phải xin thôi việc. Mà xin thôi việc là mất thể diện. Trong mắt người Nhật thì lau chùi nhà vệ sinh không có gì vinh dự, nhưng nó cũng không phải là mất thể diện.

Trong hai điều tồi tệ thì phải chọn điều đỡ tồi tệ hơn thôi. Tôi đã ký hợp đồng một năm. Đến ngày mùng 7 tháng Giêng năm 1991 thì sẽ hết hạn. Hiện đang là tháng Sáu. Tôi sẽ tiếp tục. Tôi sẽ sự xử y như một cô gái Nhật. Và như vậy, tôi sẽ không tránh được

quy luật là mọi người nước ngoài muốn hòa nhập ở Nhật đều phải tôn trọng những lễ thói của đất nước này. Tuy nhiên không có chuyện ngược lại đâu nhé: những người Nhật bực mình khi người khác không tuân thủ luật của họ lại chẳng bao giờ thấy khó chịu về chính những vi phạm của họ tới những lễ thói khác.

Tôi nhận thức rõ sự bất công này, song lại vẫn phục tùng nó một cách triệt để. Những cách hành xử không thể hiểu nổi trong đời luôn xuất phát từ những ấn tượng dai dẳng có từ thời thơ ấu. Hồi nhỏ, tôi quá ấn tượng với vẻ đẹp của thế giới Nhật tới mức đến giờ tôi vẫn còn sống trên cái kho lưu giữ tình cảm thân thương ấy. Đến giờ, tôi thấy rõ cái hệ thống kinh hoàng đáng khinh bỉ đã bác bỏ tất cả những điều mà tôi yêu mến, tuy nhiên tôi vẫn trung thành với những giá trị mà tôi không còn tin tưởng nữa.

Tôi không mất thể diện. Trong suốt bảy tháng trời, tôi làm công việc lau chùi nhà vệ sinh của công ty Yumimoto.

Vậy là bắt đầu một cuộc đời mới. Dù nghe có vẻ kỳ cục nhưng tôi không có cảm tưởng là bị rơi xuống

đáy xã hội. Xét cho cùng thì cái nghề này rõ ràng là không ghê rợn bằng nghề kế toán - ý tôi nói ở đây là công việc kiểm tra chứng từ công tác. Giữa việc suốt ngày phải lôi từ cái máy tính ra những con số ngày càng mắc bệnh tâm thần phân liệt và việc lôi từ trong kho ra những cuộn giấy vệ sinh, thì tôi chẳng còn gì phải do dự.

Tôi cảm thấy mình kiểm soát được tình hình trong cái gọi là việc làm của tôi kể từ nay. Bộ óc tàn tật của tôi vẫn hiểu bản chất của những vấn đề được đặt ra cho nó. Không còn phải tìm ra tỉ giá hối đoái đồng Mark của ngày 19 tháng Ba để chuyển đổi sang đồng Yên cái hóa đơn thanh toán tiền khách sạn, rồi đối chiếu các kết quả tính của tôi với kết quả của quý ông và rồi lại tự hỏi tại sao ông ta tính ra được 23 254 còn tôi lại tính ra 499 212. Giờ tôi chỉ cần phải chuyển đổi cái bản thiù thành sạch sẽ và chuyển từ hết giấy sang có giấy.

Không thể có cái sạch sẽ thể chất mà lại thiếu trong sạch tinh thần. Tôi chắc phải nói thế này với những ai thấy sự phục tùng của tôi với quyết định đê hèn này là không đáng: trong suốt bảy tháng trời làm việc này, chưa có một giây nào tôi cảm thấy nhục

nhã.

Ngay khi nhận được lệnh bổ nhiệm ngoài sức tưởng tượng này, tôi bước vào một thế giới khác: thế giới của thứ chẳng ra gì, thuần khiết và đơn giản. Tôi nghĩ mình đã bị xô đẩy tới mức ấy là do phản xạ: để có thể chịu nổi bảy tháng trời ở đó, tôi phải thay đổi những cơ sở quy chiếu, phải đảo ngược lại những thứ trước đây vẫn là điểm mốc với tôi.

Và nhờ có bản năng sinh tồn trong khả năng miễn dịch của tôi mà sự đảo ngược bên trong này xảy ra ngay tức thì. Chẳng mấy chốc, trong đầu tôi, cái bản trở thành sạch, nổi nhục thành vinh quang, kẻ tra tấn thành nạn nhân và sự bần tiện thành khôi hài.

Tôi nhận mạnh đến điều cuối cùng này: tôi đã sống ở đó (đây là lúc để nói điều này), giai đoạn hài hước nhất trong cuộc đời mình, tuy đã từng trải qua những cảnh nực cười khác. Buổi sáng, khi tàu điện ngầm đưa tôi đến tòa nhà của công ty Yumimoto, tôi đã bắt đầu thấy buồn cười khi nghĩ tới điều đang chờ mình. Và ngay khi yên vị trong nhiệm sở là tôi phải gắng lắm mới ngăn mình khỏi cơn cười như hóa dại.

Trong công ty, có khoảng một trăm người làm việc thì chỉ có năm phụ nữ, trong đó Fubuki là người duy nhất đạt tới vị trí lãnh đạo. Vậy là còn lại ba nhân viên làm việc ở các tầng khác: mà tôi thì chỉ được giao phụ trách nhà vệ sinh của tầng thứ bốn mươi tư. Bởi vậy, phòng vệ sinh nữ của tầng bốn mươi tư có thể nói là vương quốc dành riêng cho tôi và cô sếp của tôi.

Nói thêm một chút là ranh giới địa lý của tôi ở tầng bốn mươi tư chứng tỏ, nếu cần, cái việc bổ nhiệm của tôi là hoàn toàn vô nghĩa. Nếu những vết bẩn mà bên quân đội lịch sự gọi là “vết phanh” là một điều phiền đối với khách, thì tôi không hiểu chúng có đỡ khó chịu hơn ở tầng thứ bốn ba hay bốn lăm không.

Tôi không đi kiểm chứng lập luận này. Nếu tôi làm thế thì chắc chắn người ta đã nói với tôi: “Chính xác. Từ bây giờ, những chỗ ở tầng khác cũng sẽ thuộc phạm vi công việc của cô.” Tham vọng công việc của tôi bằng lòng dừng ở tầng thứ bốn mươi tư.

Sự đảo lộn mọi giá trị của tôi không thuần là ảo ảnh. Fubuki rõ ràng cảm thấy nhục nhã bởi cái điều mà chắc cô ta đã diễn giải như cách thể hiện tính

cứng đầu của tôi. Rõ ràng cô ta mong tôi đệ đơn xin thôi việc. Tôi đã chơi cô ta một vỏ khi quyết định ở lại. Cô ta bị bẽ mặt.

Chắc chắn, sự thất bại này không thể nói ra miệng. Tuy nhiên tôi có những chứng cứ.

Vậy là, xui khiến thế nào tôi gặp ông Haneda bằng xương bằng thịt ở trong phòng vệ sinh nam. Cuộc gặp gỡ này khiến cả hai chúng tôi đều hết sức ấn tượng: với tôi thì quả là khó tưởng tượng nổi lại gặp Thượng đế ở một nơi như vậy; còn với ông ấy thì chắc chắn là vì ông chưa được tin về sự thuyên chuyển của tôi.

Trong một thoáng, ông mỉm cười vì cho rằng tôi đã nhầm phòng vệ sinh do bản tính lơ đãng vụng về. Song ông đã ngừng cười khi thấy tôi tháo cuộn vải lau tay vừa ướt vừa bẩn và thay vào đó một cuộn mới. Ông hiểu ra ngay lập tức và không dám nhìn tôi nữa. Ông có vẻ rất bối rối.

Tôi không hề mong đợi sự việc này sẽ thay đổi số phận tôi. Ông Haneda là một chủ tịch quá tốt bụng nên sẽ không xem xét lại lệnh do những nhân viên

cấp dưới của ông ban ra, nhất là khi mệnh lệnh đó lại là của nữ cán bộ duy nhất trong công ty của ông. Dầu vậy, tôi vẫn có những lý do để nghĩ rằng Fubuki sẽ phải giải thích với ông về việc chuyển chuyên tôi.

Quả thực, hôm sau, lúc ở trong phòng vệ sinh nữ, cô ta ung dung nói với tôi:

- Nếu cô có những lý do để phàn nàn, thì cô phải nói với tôi.

- Tôi chẳng phàn nàn với ai hết.

- Cô thừa hiểu tôi muốn nói gì.

Tôi không hiểu tới mức thế. Tôi phải làm gì để không có vẻ phàn nàn nhỉ? Trón ngay khỏi phòng vệ sinh nam để mọi người tin là tôi đã nhầm phòng thật sao?

Tuy nhiên, tôi rất khoái câu của sếp tôi: “Nếu cô có những lý do để phàn nàn...” Cái mà tôi thấy hấp dẫn nhất trong câu này là từ “nếu”: có nghĩa là tôi chẳng có lý do gì để phàn nàn cả.

Phân cấp thứ bậc cho phép hai người nữa có thể
lôi tôi ra khỏi chỗ đó: ông Omochi và ông Saito.

Chẳng có chuyện ông phó chủ tịch lo lắng cho số
phận của tôi đâu. Mà trái lại ông ta còn là người thấy
khoái chí nhất trong việc chuyển đổi công việc của
tôi. Lúc gặp tôi ở phòng vệ sinh, ông ta còn hân hoan
nói:

- Có việc là tốt, đúng không?

Ông ta nói điều này mà không hề có ý mỉa mai.
Chắc chắn là ông ta nghĩ rằng chỉ trong công việc này
tôi mới tìm được sự phát triển cần thiết. Dưới mắt ông
ta, việc một người vụng về như tôi cuối cùng cũng có
một chân trong công ty đã là một việc tích cực. Và
lại, ông ta hẳn phải thở phào nhẹ nhõm là đã trả công
tôi không phải để tôi ngồi chơi xơi nước.

Nếu có người chỉ cho ông ta thấy việc chuyển
chuyển công việc này là một sự sỉ nhục với tôi thì ông
ta chắc sẽ thốt lên:

- Còn sao nữa hả? Việc đó không tương xứng với
cô ta sao? Cô ta phải thấy mừng vì được làm việc cho

chúng ta mới phải.

Trường hợp của ông Saito thì lại khác hẳn. Ông có vẻ thực sự thấy buồn vì chuyện này. Tôi thấy ông ta sợ phát khiếp trước Fubuki: cô ta chúng tỏ hơn sức và cao quyền hơn ông ta tới bốn mươi lần. Cho nên chẳng vì có gì mà ông ta dám can thiệp vào.

Khi ông gặp tôi trong nhà vệ sinh, nét căng thẳng lộ rõ trên khuôn mặt gầy guộc của ông. Fubuki quả là có lý khi cô ta nói với tôi về tính nhân đạo của ông Saito. Ông ta là người tốt bụng nhưng nhút nhát.

Tôi ngại nhất là khi gặp ông Tenshi tuyệt vời trong nhà vệ sinh. Ông bước vào và nhìn thấy tôi: nét mặt ông biến sắc. Phút ngạc nhiên ban đầu qua đi, mặt ông đỏ lựng lên. Ông thì thầm:

- Cô Amélie...

Ông ngừng lại vì hiểu ra là chẳng có gì để nói. Thế là ông Tenshi có một hành động rất lạ: ông quay ra ngay lập tức và không thực hiện bất cứ chức năng nào đã định sẵn cho nơi này.

Tôi không biết là ông ấy hết nhu cầu hay ông đi vào nhà vệ sinh của tầng khác. Thêm một lần nữa tôi lại thấy ông Tenshi đã tìm ra được giải pháp cao đẹp nhất: cách ông thể hiện sự không đồng tình với số phận của tôi là tẩy chay nhà vệ sinh của tầng bốn mươi tư. Vì tôi không bao giờ thấy ông quay lại đó nữa - dù ông có là thiên thần thì cũng phải có những nhu cầu bình thường chứ.

Tôi nhanh chóng hiểu ra rằng ông Tenshi đã khuyên những người chung quanh ông; chẳng mấy chốc, không một thành viên nào của bộ phận sản phẩm sữa lui tới sào huyết của tôi nữa. Và dần dà tôi nhận ra là nhân viên của những bộ phận khác cũng hiếm khi lui tới nhà vệ sinh nam ở tầng này.

Tôi cầu nguyện cho ông Tenshi. Hơn nữa, sự tẩy chay này là một cách trả thù thực sự nhằm vào Yumimoto: những nhân viên chọn cách đi xuống tầng bốn ba phải đợi thang máy nên mất một khoảng thời gian mà lẽ ra họ phải dùng để phục vụ cho công ty. Ở Nhật Bản, điều đó bị quy là phá hoại ngầm: một trong những tội ác nguy hiểm nhất ở Nhật, tội tệt đến nỗi người ta phải dùng tiếng Pháp để gọi tên cái tội ác đó, bởi chỉ có người nước ngoài mới có thể nghĩ ra

thứ tội ác hèn hạ đến mức ấy.

Tinh thần đoàn kết của các nhân viên nam tăng thứ bốn mươi tư khiến tim tôi xúc động và khiến tôi càng say mê ngữ văn học: tuy từ “tây chay” trong tiếng Anh có nguồn gốc từ họ một địa chủ Ireland là Boycott, song người ta vẫn có thể giả thiết rằng từ nguyên học của cái họ này hàm ý chỉ một cậu con trai (boy). Trên thực tế, chỉ toàn cánh đàn ông tây chay nhiệm sở của tôi.

Không có việc phái nữ tây chay. Ngược lại là đằng khác, Fubuki hình như lại say sưa đi vệ sinh hơn bao giờ hết. Thậm chí cô ta còn đi vào đó đánh răng hai lần mỗi ngày: khó mà tưởng tượng được những tác dụng có lợi của nỗi căm thù đối với vệ sinh răng miệng của cô ta. Cô ta tức giận vì tôi không dám đơn xin thôi việc tới mức phải kiếm đủ mọi cớ để đến hạ nhục tôi.

Cách sử xử này khiến tôi thấy thích thú. Fubuki nghĩ là gây rối cho tôi trong khi trái lại, tôi chỉ thấy hết sức vui mừng là có được vô số cơ hội chiêm ngưỡng vẻ đẹp bảo tổ của cô ta trong cái chôn phòng the chi dành riêng cho hai chúng tôi thế này. Chẳng

có chôn khuê phòng nào lại riêng tư như phòng vệ sinh nữ của tầng bốn mươi tư: khi cửa vừa mở ra, tôi đã biết ngay đó là cấp trên của tôi, vì ba người phụ nữ kia làm việc ở tầng bốn ba. Bởi vậy, đây là một nơi khép kín, cứ như phòng tập kịch, nơi hai nữ diễn viên bị kịch thường gặp nhau nhiều lần mỗi ngày để viết tiếp trường đoạn mới cho một vở đầy mâu thuẫn đăm mê.

4

Dần dần, việc đám đàn ông tránh không sử dụng phòng vệ sinh nam tầng bốn trở nên hơi lộ liễu. Tôi chỉ trông thấy hai, ba người hoảng hốt chạy vào đó, hoặc nữa là ông phó chủ tịch. Tôi nghĩ chính ông này đã nổi giận vì việc tẩy chay của nhân viên nam và báo cáo với ban lãnh đạo.

Đây rõ ràng là một vấn đề thực sự mang tính chiến lược đối với họ: dù những nhân vật quyền lực của công ty có độc đoán đến đâu thì cũng không thể lệnh cho các nhân viên đi thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu của họ ở tầng làm việc của mình chứ không được đi xuống tầng dưới. Tuy nhiên, họ cũng không thể tha thứ cho hành động phá hoại ngầm ngầm này. Vậy là phải phản ứng lại. Nhưng như thế nào đây?

Hiển nhiên tôi lại phải chịu trách nhiệm về vụ việc tệ hại này. Fubuki vào phòng the của chúng tôi và nói với vẻ hết sức dữ dằn:

- Không thể tiếp tục như vậy. Cô lại một lần nữa

làm phiền những người xung quanh cô.

- Tôi lại làm gì nữa đây?

- Cô thừa biết.

- Thề với cô là tôi không biết.

- Cô không nhận thấy là hội đàn ông không dám lui tới phòng vệ sinh nam của tầng bốn tư nữa à? Họ phải mất thời gian đi tới các tầng khác. Cô ở đó làm họ xấu hổ.

- Tôi hiểu rồi. Nhưng không phải tôi đã chọn việc đứng ở đó. Cô thừa biết như vậy.

- Láo lếu! Giả như cô biết cách sử xự cho có phẩm giá thì đã không xảy ra những việc như thế.

Tôi nhú mày:

- Phẩm giá của tôi thì có liên quan gì ở đây?

- Nếu cô nhìn đàn ông đi vào bồn vệ sinh theo

cách như cô đang nhìn tôi đây thì quả là dễ hiểu thái độ của họ.

Tôi bật cười:

- Cô yên tâm đi, tôi không hề nhìn họ.

- Vậy sao họ lại cảm thấy bất tiện thế?

- Bình thường thôi. Đơn giản là sự có mặt của người khác giới cũng đủ để làm họ ngượng.

- Thế sao cô không rút ra bài học cần thiết?

- Cô muốn tôi rút ra bài học gì?

- Đừng có mặt ở đó nữa!

Mặt mày tôi hớn hờ:

- Tôi không phải dọn nhà vệ sinh nam nữa hả?
Ôi, cảm ơn!

- Tôi không nói thế!

- Thế thì tôi không hiểu.

- Tức là khi có đàn ông vào, thì cô đi ra. Và cô đợi cho họ đi ra thì cô lại vào.

- Đồng ý. Nhưng lúc tôi đang ở phòng vệ sinh nữ thì làm sao tôi biết được ở bên nam có người hay không. Trừ phi là...

- Cái gì?

Tôi làm về hết sức ngây thơ ngốc nghếch.

- Tôi có ý thế này! Chỉ cần lắp một máy camera bên phòng vệ sinh nam và một màn hình theo dõi bên phòng nữ là được. Như thế, tôi luôn biết khi nào có thể sang được!

Fubuki trở mắt nhìn tôi:

- Máy camera trong phòng vệ sinh nam ư? Cô có suy nghĩ kỹ trước khi nói không đấy?

- Cứ miễn các quý ông không biết là được! - Tôi

tiếp tục ngây thơ nói.

- Cô im đi! Cô đúng là ngu thật!

- Hy vọng thế. Cứ nghĩ xem nếu cô giao công việc này cho một người thông minh thì sao nhỉ!

- Cô có quyền gì mà trả lời tôi thế hả?

- Tôi còn sợ gì nữa cơ chứ? Cô không thể chuyển tôi sang làm một công việc thấp hơn được nữa.

Nói điều này là tôi đã đi quá xa. Tôi nghĩ cấp trên của tôi bị nhồi máu cơ tim. Cô ta nhìn như muốn đâm vào mặt tôi.

- Coi chừng đấy! Cô còn chưa biết chuyện gì sẽ đến với cô đâu.

- Nói tôi hay đi.

- Hãy liệu hồn. Liệu mà xéo khỏi phòng vệ sinh nam khi có người vào đó nghe chưa. Cô ta đi ra. Tôi tự hỏi liệu cô ta đe dọa tôi thật hay chỉ để nạt tôi thôi.

Vậy là tôi tuân theo điều cảnh báo vừa ban, cảm thấy nhẹ nhõm khi bớt phải qua lại một nơi mà, trong suốt hai tháng trời, tôi đã có cơ hội hiếm hoi để phát hiện ra rằng đàn ông Nhật chẳng lấy gì làm tao nhã. Phụ nữ Nhật sống trong nỗi sợ phải kìm hãm tiếng nước tiểu của mình bao nhiêu thì đàn ông Nhật lại ít bận tâm tới điều này bấy nhiêu.

Dù ít lui tới đó, tôi vẫn nhận ra một điều là các nhân viên của bộ phận sản phẩm sữa không lặp lại thói quen của mình ở tầng bốn tư: họ vẫn tiếp tục tẩy chay phòng vệ sinh nam của tầng mình do có sếp trực tiếp ủng hộ. Cầu trời phù hộ cho ông Tenshi.

Quả thực, từ khi tôi được bổ nhiệm vào công việc này, đi vệ sinh ở công ty đã trở thành một hành động mang tính chính trị.

Người nào còn tiếp tục lui tới phòng vệ sinh của tầng bốn tư có nghĩa là: “Sự phục tùng của tôi đối với cấp trên là tuyệt đối; với tôi, việc người ta hạ nhục người nước ngoài chẳng có nghĩa lý gì. Và chẳng, những người này chẳng có chỗ trong công ty Yumimoto.”

Người từ chối đi vào đó thì thể hiện quan điểm sau: “Làm theo lệnh các cấp trên không ngăn tôi giữ nguyên tính phê bình của mình đối với một số các quyết định của họ. Mặt khác, tôi nghĩ rằng Yumimoto nên tuyển những người nước ngoài vào làm ở một số vị trí lãnh đạo nơi họ có thể có ích cho chúng tôi.”

Nhà vệ sinh chưa bao giờ biến thành đấu trường cho một cuộc tranh luận tư tưởng với thách thức cơ bản đến thế.

Mọi sự tồn tại đều phải trải qua một ngày khủng hoảng sâu sắc, chia cuộc đời ta ra làm hai, trước và sau cái ngày đáng nhớ đó, cái ngày mà chỉ thoáng nghĩ đến thôi cũng đủ khiến ta thấy sống người trong nỗi sợ phi lý, thú vật và không thể nguôi ngoai.

Phòng vệ sinh nữ của công ty là cả một kỳ quan bởi nó được chiếu sáng nhờ tám kính cửa sổ rộng mênh mông. Cái cửa sổ toàn bằng kính này chiếm một vị trí to lớn trong thế giới của tôi: tôi đứng hàng giờ ở đó, trán gí sát vào cửa kính, để chơi trò thả mình bằng mắt vào khoảng không. Tôi thấy cơ thể mình rơi xuống; bị cuốn vào cảm giác rơi xuống tới

mức cảm thấy vánh vát. Vì lẽ đó, tôi mới khẳng định rằng tôi không hề mấy may buồn khi làm công việc này.

Tôi đang say sưa với trò bay qua cửa sổ thì lại nổ ra một tấn bi kịch mới. Tôi nghe thấy tiếng cửa mở phía sau. Chỉ có thể là Fubuki; song, không phải là tiếng mở cửa nhanh gọn của kẻ tra tấn tôi. Tiếng mở như thể cánh cửa bị vặn ngược lại. Và tiếng bước chân tiếp đó không phải là tiếng guốc mà là tiếng bước nặng trịch và dữ dội của người tuyết đang lên con đường dục.

Mọi thứ xảy ra rất nhanh và tôi chỉ kịp quay lại đã thấy cả súc thịt của lão phó chủ tịch lao vào người mình.

Tôi sững sờ trong tích tắc (“Trời ơi! Một người đàn ông trong chùng mực mà gã béo phì này còn là một người đàn ông - vào nhà vệ sinh nữ”) rồi hoảng sợ mãi về sau.

Lão ta nắm lấy tôi như King Kong tóm cô bé tóc vàng và lôi tôi ra ngoài. Tôi như một thứ đồ chơi trong tay lão ta. Tôi sợ hãi tột độ khi bị lão lôi sang

phòng vệ sinh nam.

Đầu tôi chột nghĩ tới những lời đe dọa của Fubuki: “Cô còn chưa biết chuyện gì sẽ đến với cô đâu.” Cô ta đã không hù dọa tôi. Tôi sẽ phải trả giá cho tội lỗi của mình. Tim tôi ngừng đập. Đầu tôi viết chúc thư.

Tôi nhớ là mình đã nghĩ: “Hắn sắp cưỡng hiếp và sẽ sát hại mình. Đúng thế, nhưng hắn sẽ làm việc nào trước? Cầu mong cho hắn giết mình trước!”

Một người đàn ông đang rửa tay ở bồn rửa. Hồi ôi, sự có mặt của người thứ ba này dường như chẳng thay đổi được gì ý định của ông Omochi. Lão ta mở cửa một ngăn vệ sinh và quăng tôi lên bệ xí.

“Giờ của mi đã điểm”, tôi tự nhủ.

Lão ta bắt đầu rống lên giạt cục ba âm tiết một. Tôi kinh hãi tới mức chẳng hiểu nổi: tôi nghĩ nó giống tiếng thét xung trận của những phi công Nhật cảm tử trước khi lao vào máy bay địch, trong trường hợp này là của bạo lực tình dục.

Cơn cuồng nộ lên đến tột đỉnh, lão ta tiếp tục hét ba thứ âm này. Một tia sáng lóa lên trong đầu và tôi chợt hiểu mấy tiếng òng ọc của lão:

- No pệpâ! No pệpâ!

Trong tiếng Nhật kiểu Mỹ có nghĩa là:

- Không có giấy! Không có giấy!

Hóa ra lão phó chủ tịch đã chọn cách tế nhị này để báo cho tôi biết chỗ này hết giấy vệ sinh.

Tôi học tốc lao ra chỗ nhà kho mà tôi có chìa khóa và chạy vội lại, chân run lẩy bẩy, hai tay ôm đầy những cuộn giấy. Ông Omochi nhìn tôi đặt chúng vào chỗ, hét vào mặt tôi lời gì đó mà chắc chắn không phải là lời khen, ném tôi ra ngoài và giấu mình trong ngăn vệ sinh giờ đã có đủ giấy.

Tâm hồn tan nát, tôi ẩn mình trong phòng vệ sinh nữ. Tôi ngồi xồm trong một góc và khóc như chưa hề được khóc. Dường như ngẫu nhiên, Fubuki lại chọn đúng lúc này để vào đánh răng. Nhìn qua

gương, tôi thấy cô ta, miệng đầy bột thuốc đánh răng, đang nhìn tôi khóc nức nở. Mắt cô ta sáng lên về khoái trá.

Trong giây lát, tôi cảm thù cấp trên của tôi tới mức mong cô ta chết đi cho rồi. Chợt nghĩ tới sự trùng hợp ngẫu nhiên giữa cái họ của cô ta và một tù La tinh chợt đến đúng lúc, tôi suýt hét lên với cô ta: “Memento mori⁽¹⁾” Sáu năm trước, tôi mê mẩn một bộ phim Nhật có tên là *Furyo* tựa đề tiếng Anh là *Merry Christmas, mister Lawrence* (Chúc mừng lễ Giáng sinh, thưa ông Lawrence). Chuyện xảy ra trong cuộc chiến ở Thái Bình Dương, khoảng năm 1944. Một nhóm binh lính Anh bị bắt làm tù binh trong một doanh trại quân đội của Nhật. Giữa một lính Anh (do David Bowie đóng) và một sĩ quan Nhật (do Ryuichi Sakamoto đóng) nảy sinh mối quan hệ mà một số sách giáo khoa gọi là “quan hệ nghịch lý”.

Có lẽ do hồi ấy tôi còn quá trẻ nên thấy bộ phim này của đạo diễn Oshima cực kỳ ấn tượng, nhất là những cảnh đối đầu khó khăn giữa hai nhân vật chính. Và bộ phim kết thúc bằng việc viên sĩ quan người Nhật kết án tử hình người lính Anh.

Một trong những cảnh hay nhất của bộ phim dài này là đoạn cuối, lúc tay sĩ quan Nhật đến ngắm nghĩa nạn nhân của anh ta đang phút hấp hối. Anh ta đã chọn hình thức tử hình là vùi cả người nạn nhân trong cát và chỉ cho nhô ra cái đầu giữa trời nắng: cái mẹo tài tình này giết người tử tù bằng ba cách - đói, khát và say nắng.

Quyết định này càng tỏ ra thích đáng hơn khi người lính Anh tóc vàng có màu da dễ bị cháy nắng. Và khi viên sĩ quan, cứng nhắc và trang nghiêm, đến mặc niệm bên đối tượng của mối “quan hệ nghịch lý” của anh ta, khuôn mặt của người chết đã giống như miếng thịt bò bị nướng cháy sém, và hơi đen xám đi. Hồi đó tôi mười sáu tuổi và thấy cách chết này dường như là một bằng chứng đẹp về tình yêu.

Tôi không thể ngăn mình hình dung có một mối liên hệ giữa câu chuyện này và nỗi gian truân của tôi trong công ty Yumimoto. Đương nhiên, hình phạt tôi phải hứng chịu có khác, song tôi vẫn là tù binh chiến tranh trong một trại của Nhật và kẻ tra tấn tôi cũng đẹp ít ra là bằng Ryuichi Sakamoto.

Một hôm, khi cô ta đang rửa tay, tôi hỏi cô ta đã

xem bộ phim này chưa. Cô ta gật đầu. Chắc ngày hôm đó là ngày bạo đạn nên tôi mới nói tiếp thế này:

- Cô thích không?

- Nhạc phim hay. Tiếc là chuyện trong phim lại là bịa.

(Fubuki theo quan điểm xét lại mềm mỏng một cách vô thức, như rất nhiều thanh niên của đất nước Mặt trời Mọc. Quan điểm này cho rằng người Nhật chẳng có lỗi gì trong cuộc chiến vừa qua và việc họ xâm lấn châu Á là nhằm bảo vệ những người dân bản địa chống lại ách Quốc xã. Tôi chẳng có tư cách gì mà tranh luận với cô ta.)

- Tôi nghĩ là phải thấy ở đó một phép ẩn dụ, - tôi chỉ biết nói tiếp như vậy.

- Một phép ẩn dụ gì?

- Về quan hệ với người khác. Chẳng hạn, quan hệ giữa cô và tôi đây.

Cô ta nhìn tôi bối rối, vẻ như tự nhủ cái con đầu óc tàn tật này lại còn nghĩ ra trò gì nữa đây.

- Đúng đấy, - tôi nói tiếp. - Cô và tôi cũng khác nhau như Ryuichi Sakamoto và David Bowie. Phương Đông và phương Tây. Đằng sau xung đột bề ngoài là cùng một sự quan tâm tìm hiểu nhau, là cùng những sự hiểu nhầm trong đó ẩn chứa niềm khát khao thực sự được thấu hiểu nhau.

Dù rất cố gắng lựa từng câu chữ, tôi vẫn nhận ra là mình đã đi quá xa.

- Không, - cấp trên của tôi nói một cách điềm nhiên.

- Vì sao?

Cô ta sẽ đáp trả gì đây? Có biết bao nhiêu là cách trả lời: “Tôi chẳng thấy tò mò chút nào về cô”, hoặc “tôi không hề mong muốn hòa hợp với cô”, hoặc “cô thật quá vênh váo khi dám so sánh số phận mình với số phận của một tù binh chiến tranh!”, hoặc nữa “giữa hai nhân vật này có cái gì đó rối loạn mà dù sao tôi cũng không thấy có liên quan gì đến

mình.”

Nhưng không. Fubuki là người rất khéo léo. Bằng một giọng lịch sự và lấp lửng, cô ta chỉ đưa ra cho tôi một câu trả lời có lẽ sẽ rất đanh thép nếu không được nói bằng vẻ lịch sự:

- Tôi thấy cô không giống với David Bowie. Phải thừa nhận là cô ta nói đúng.

Rất hiếm khi tôi nói ở cái vị trí công việc mà từ đó trở đi là của tôi này. Tôi không bị cấm nói, song có một quy định bất thành văn ngăn tôi làm điều đó. Kỳ cục là khi người ta thi hành cái nhiệm vụ không lấy gì làm sáng láng ấy thì cách duy nhất để giữ thể diện là im lặng.

Quả vậy, nếu một người con gái lau nhà vệ sinh mà ba hoa thì người ta sẽ dễ nghĩ rằng cô ta cảm thấy thoải mái với công việc này, và rằng cô ta đang ở đúng vị trí của mình và rằng công việc này làm cô ta hoan hỉ đến độ muốn líu lo như chim hót.

Trái lại, nếu cô ta im lặng, thì có nghĩa cô ta thấy công việc của mình như một hình thức hành xác của

tu sĩ. Nép mình trong im lặng, cô ta hoàn thành sự chuộc tội của mình bằng việc ân xá tội lỗi của nhân loại. Bernanos⁽²⁾ nói về tính tâm thương hiền nhiên của cái Ác; cô lao công dọn nhà vệ sinh hiểu được tính tâm thương hiền nhiên của việc đại tiện, cũng giống như mặt sau của nhiều sự bất công đáng tởm khác nữa.

Cô ta yên lặng nghĩa là cảm thấy ghê tởm. Cô ta là một nữ tu sĩ dòng Carmen⁽³⁾ của nhà vệ sinh.

Cho nên tôi im lặng và suy nghĩ rất lung. Chẳng hạn, cho dù không giống David Bowie, tôi vẫn thấy so sánh của mình là đúng. Rõ ràng là giữa hoàn cảnh của tôi và của anh ta có điểm chung. Bởi xét cho cùng, chắc chắn là tình cảm của Fubuki đối với tôi không được rõ ràng cho lắm nên cô ta mới có thể cho tôi làm cái công việc rác rưởi đến như vậy.

Cô ta còn có những nhân viên khác ngoài tôi ra. Tôi không phải là người duy nhất cô ta ghét và khinh thường. Cô ta có thể hành hạ nhiều người khác ngoài tôi. Vậy mà cô ta chỉ dồn mọi sự tàn bạo của mình về phía tôi. Đây chắc chắn là một sự ưu tiên.

Tôi quyết xem như là mình được chọn.

Những trang viết vừa qua hẳn làm cho mọi người tin rằng tôi không hề có cuộc sống khác bên ngoài Yumimoto. Không phải vậy. Ngoài công ty ra, tôi còn có một cuộc sống khác không hề trống rỗng và vô nghĩa.

Song tôi đã quyết định không nói tới nó ở đây. Trước tiên là bởi nó không liên quan gì tới chủ đề này. Sau đó là bởi căn cứ vào thời gian biểu của mình, thì cuộc sống riêng tư này rất bị hạn chế về thời gian.

Nhưng có một lý do khác, có nguyên nhân từ bệnh tâm thần phân liệt: khi ở trong nhiệm sở của mình, ở phòng vệ sinh trên tầng bốn tư của tòa nhà Yumimoto, lúc đang hì hụi kỳ cọ những vết bẩn do nhân viên nào đó để lại thì tôi không thể tưởng tượng được rằng bên ngoài cái tòa nhà này, cách đây mười một bến tàu điện ngầm, có một nơi mà ở đó mọi người rất yêu quý tôi, tôn trọng tôi và chẳng hề thấy có sự liên quan nào giữa tôi và cái bàn chải cọ nhà vệ sinh.

Khi đang ở chỗ làm việc mà chợt thoáng nghĩ tới

phần cuộc sống ban đêm của mình, tôi chỉ có thể nghĩ như sau: “Không. Mi đã bịa ra ngôi nhà và những con người ấy. Nếu mi có cảm giác họ tồn tại từ trước khi mi nhận công việc mới này thì đó chỉ là ảo ảnh. Hãy mở mắt ra: da thịt của những người người yêu quý này là gì so với sự bền vững mãi mãi của sứ vệ sinh? Hãy nhớ lại hình ảnh các thành phố bị ném bom: người chết, nhà cửa bị thiêu trụi, nhưng các nhà vệ sinh thì vẫn kiêu hãnh sừng sững ngẩng cao đầu, trên những ống dẫn dựng đứng. Khi ngày tận thế đến thì các thành phố sẽ không còn là gì ngoài những cánh rừng nhà vệ sinh. Căn phòng êm dịu nơi mi ngủ, những con người mi yêu thương, đó là những sản phẩm bù đắp cho tâm hồn mi. Những người làm nghề hèn kém thường tự tạo ra cho mình cái mà Nietzsche⁽⁴⁾ gọi là “thế giới-hậu phương”, thiên đường ở cõi thế tục hay trên trời cao. Họ gắm tin vào cái thế giới đó để tự an ủi cho thân phận hẩm hiu của mình. Công việc của họ càng hèn kém thì khu vườn địa đàng trong tâm hồn của họ càng đẹp đẽ. Hãy tin ta: chẳng có gì tồn tại ngoài những phòng vệ sinh của tầng thứ bốn mươi tư. Mọi thứ là ở đây và ngay lúc này.”

Thế là tôi bước lại gần ô cửa sổ bằng kính không

lồ, dõn mắt theo mười một bến tàu điện ngầm và nhìn về cuối chặng đường: chẳng thấy hay tưởng tượng nổi mái nhà nào ở đó. “Mi thấy chưa: cái nơi chốn yên tĩnh ấy là do mi tưởng tượng ra thôi.”

Tôi chỉ còn việc gí sát trán vào tấm cửa kính và tưởng tượng cảnh buông mình qua cửa sổ. Tôi là người duy nhất trên đời biết được điều kỳ diệu này: chính cái trò chơi thả mình qua cửa sổ đã cứu sống tôi.

Cho đến tận hôm nay, hấn khắp thành phố vẫn còn đầy rẫy những mẫu xác thân tôi.

Nhiều tháng trôi qua. Mỗi ngày, thời gian lại mất đi tính bền vững của nó. Tôi không thể xác định nổi nó trôi nhanh hay chậm nữa. Trí nhớ tôi bắt đầu hoạt động như một cái cần gạt nước ở nhà xí. Đến tối thì tôi gạt nước. Một cái bàn chải tưởng tượng xóa đi những vết nhơ bẩn cuối cùng.

Cái nghi thức lau chùi này chẳng có tác dụng gì, bởi cứ đến sáng thì cái chậu xí trong bộ óc của tôi lại bị vấy bẩn.

Theo nhận định của đa số mọi người thì phòng vệ sinh là nơi rất thuận lợi cho việc định tâm. Còn đối với tôi, người đã thành tu sĩ dòng Carmen ở đó thì đây là nơi để suy ngẫm. Và ở đó tôi đã hiểu ra một điều hết sức quan trọng: ở nước Nhật, sống đồng nghĩa với công ty.

Hẳn đây là một chân lý đã được ghi lại trong nhiều chuyên luận kinh tế viết về đất nước này. Song có cả một hàng rào ngăn cách khác biệt giữa việc đọc một câu văn trong tiểu luận và việc thực chứng nó. Tôi có thể thám nhuần chân lý này có ý nghĩa thế nào đối với các thành viên của công ty Yumimoto và đối với tôi.

Nỗi đau khổ ê chề của tôi không tồi tệ hơn của họ. Chỉ có điều nó hèn kém hơn. Song điều đó không đủ sức khiến tôi thèm muốn vị trí của người khác. Họ cũng khốn khổ như tôi thôi.

Trong mắt tôi, những nhân viên kế toán phải làm mười giờ mỗi ngày để sao chép lại những con số chỉ là những nạn nhân bị hiến tế trên ban thờ thứ thần thánh chẳng có gì là vĩ đại hay huyền bí cả. Từ muôn đời nay, những người khiêm nhường đã hiến cả cuộc

đòi mình cho những chân lý vượt sức của họ: trước đây, ít ra họ cũng có thể giả tưởng một nguyên do bí ẩn nào đó cho sự hy sinh ấy. Giờ thì họ không thể mộng hão được nữa. Họ hy sinh cuộc sống chẳng để làm gì.

Nhật Bản là đất nước có tỷ lệ tự tử cao nhất, như mọi người đều biết. Về phần mình, tôi ngạc nhiên là sao họ không tự tử thường xuyên hơn.

Ngoài thời gian làm trong công ty, thì điều gì chờ đợi những nhân viên kế toán với cái đầu óc chỉ toàn những con số? Cốc bia bắt buộc phải uống cùng với những người đồng nghiệp cũng rã rời như họ, hàng giờ chen chúc trên tàu điện ngầm, một người vợ đã buồn ngủ, những đứa con đã mệt phờ, con buồn ngủ hút lấy họ như cái bồn rửa hút nước, những kỳ nghỉ hiếm hoi mà không ai biết cách sử dụng: chẳng có gì đáng gọi là sống.

Điều tệ hại nhất là nghĩ rằng so sánh trên tầm thế giới thì những con người này lại được coi là những kẻ may mắn. Tháng Mười hai đến rồi, đây là tháng sẽ xin thôi việc. Từ này có lẽ hơi lạ: sắp tới ngày hết hạn hợp đồng của tôi, cho nên chẳng cần phải xin thôi

việc. Nhưng thực ra cũng có đấy. Tôi không thể đành chờ đến tối ngày mùng 7 tháng Giêng năm 1991 và ra đi bằng cách bắt tay một vài người. Trên đất nước mà mới đây thôi, dù có hợp đồng hay không, người ta chẳng bao giờ rời bỏ công ty, không thể bỏ việc mà không phải làm vài thủ tục.

Để cho đúng với truyền thống, tôi phải trình đơn xin nghỉ việc cho tất cả các cấp, tức là phải trình bốn lần, và bắt đầu từ cấp thấp nhất: đầu tiên là trình cho Fubuki, tiếp đến là ông Saito, rồi đến ông Omochi, và cuối cùng là ông Haneda.

Tôi thậm chuẩn bị sẵn trong đầu cho việc này. Hiển nhiên là tôi phải để ý rất kỹ nguyên tắc quan trọng: không được phàn nàn.

Và lại, cha tôi đã cảnh báo: trong bất kỳ trường hợp nào, nhất thiết không được để việc này làm xấu đi quan hệ tốt đẹp giữa Bỉ và đất nước Mặt trời Mọc. Vì vậy không được cho người khác biết việc một người Nhật của công ty đã đối xử không tốt với tôi. Những lý do duy nhất mà tôi có quyền nêu ra - bởi vì tôi sẽ phải giải thích lý do vì sao tôi từ bỏ một vị trí thuận lợi như vậy - chỉ liên quan đến bản thân tôi

thôi.

Nói một cách thuần logic thì nhờ việc này mà tôi đỡ phải lúng túng lựa chọn cách thích hợp: điều đó có nghĩa là tôi phải nhận lấy mọi sai lầm về mình. Một thái độ như vậy sẽ hơi lố, nhưng tôi tin là nhân viên của Yumimoto sẽ biết ơn khi thấy tôi áp dụng nó để giúp họ khỏi bị mất thể diện. Họ sẽ ngắt lời tôi mà phản đối: “Cô đừng nói không hay về mình, cô rất tốt mà!”

Tôi xin được nói chuyện với cấp trên của tôi. Cô ta cho tôi một cuộc hẹn vào cuối giờ chiều trong một phòng làm việc không có ai. Lúc gặp cô ấy, có con quý thì thầm trong đầu tôi: “Mi hãy nói với cô ta rằng, giống như bà Nước Tiểu, mi có thể kiếm nhiều tiền hơn ở nơi khác.” Tôi phải khó khăn lắm mới bịt được mồm cái con quý này và tôi đã suýt bật cười như điên khi ngồi xuống đối diện với người đẹp.

Con quý chọn ngay cái khoảnh khắc ấy để thì thào vào tai tôi cái gợi ý này: “Hãy nói với cô ta là mi chỉ ở lại nếu người ta cho đặt vào bệ xí một cái đĩa mà mỗi người sử dụng xong sẽ đặt vào đó năm mươi yên.”

Tôi phải thóp má để giữ vẻ nghiêm túc. Việc đó khó tới mức tôi không thể cất lời. Fubuki thở dài:

- Sao? Cô có việc gì cần nói với tôi?

Để giấu cái miệng đang thóp má, tôi cúi đầu xuống thấp hết sức, điều này khiến tôi mang vẻ nhún nhường, hẳn là làm cấp trên của tôi hài lòng lắm.

- Tôi sắp hết hạn hợp đồng và tôi hết sức lấy làm tiếc phải báo cho cô biết là tôi không thể ký tiếp.

Giọng tôi nghe phức tạp và sợ sệt, đúng giọng của một người cấp dưới chuẩn mực.

- Thế hả? Sao vậy? - cô ta hỏi tôi giọng khô khốc.

Câu hỏi mới hay làm sao! Vậy là không phải mình tôi đang diễn kịch. Tôi bắt chước cô ta bằng câu trả lời hài hước sau:

- Công ty Yumimoto đã cho tôi vô số cơ hội quan trọng để tôi chứng tỏ khả năng của mình. Tôi

biết ơn công ty mãi mãi. Thật tiếc là tôi không thể tỏ ra xứng đáng với vinh dự mà tôi đã được ban.

Tôi phải ngừng lại để thóp má lần nữa, vì thấy điều mình đang nói hài hước quá. Còn Fubuki dường như không thấy điều đó là buồn cười, vì cô ta nói:

- Đúng vậy. Theo cô thì vì sao cô không làm được?

Tôi không thể ngăn mình ngẩng phát đầu lên nhìn cô ta ngỡ ngàng: Chẳng lẽ cô ta có thể hỏi là vì sao tôi không làm nổi công việc dọn nhà vệ sinh của công ty ư? Nhu cầu làm nhục tôi của cô ta lại quá mức thế sao? Và nếu đúng là như vậy thì những tình cảm cô ta dành cho tôi thực sự là gì nhỉ?

Nhìn thẳng vào mắt để có thể nhìn rõ phản ứng của cô ta, tôi buông một câu thật đắt:

- Vì tôi không đủ năng lực trí tuệ.

Năng lực trí tuệ nào mới lau được cái bệ xí bẩn, với tôi điều đó không quan trọng. Tôi chỉ muốn biết

bằng chứng hạ mình lộ bịch đến mức này có vừa ý kẻ tra tấn tôi không.

Về mặt cô gái Nhật được giáo dục tử tế vẫn bất động và vô cảm, và chắc phải dùng tới máy đo địa chấn mới phát hiện được quai hàm cô ta đang rung nhẹ vì câu trả lời của tôi: Fubuki đang sung sướng lắm.

Cô ta vẫn đang rất khoái chí nên tiếp tục nói:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Thế theo cô, đâu là nguồn gốc của sự thiếu khả năng này?

Câu trả lời tuôn ra dễ dàng. Tôi chế giễu:

- Đó là sự thấp kém của bộ óc phương Tây so với bộ óc của Nhật.

Sướng rơn vì sự ngoan ngoãn phục tùng của tôi, Fubuki đáp lại ra vẻ công bằng:

- Chắc là vậy. Song, không nên nói quá về sự thấp kém của bộ óc phương Tây trung bình. Cô

không nghĩ là sự thiếu khả năng này chỉ đặc biệt xuất phát từ bộ óc kém cỏi của riêng cô à?

- Có chứ.

- Lúc đầu, tôi cứ nghĩ cô muốn phá hoại ngầm Yumimoto. Cô hãy thề là cô không cố tình tỏ ra ngu ngốc đấy chứ?

- Tôi thề đấy.

- Cô có ý thức việc mình bị tàn tật không?

- Có. Công ty Yumimoto đã giúp tôi nhận ra điều đó.

Về mặt cấp trên của tôi vẫn không để lộ cảm xúc gì, nhưng qua giọng cô ta thì tôi cảm thấy miệng cô ta đang khô khốc. Tôi sung sướng là cuối cùng đã ban tặng cho cô ta một giây phút thăng hoa.

- Vậy ra công ty đã giúp ích cho cô rất nhiều.

- Tôi sẽ đội ơn công ty mãi mãi.

Tôi mê cái trò hỏi đáp siêu thực này vì nó đã bất ngờ đưa Fubuki lên chín tầng mây. Xét cho cùng thì đó là giây phút hết sức cảm động.

“Bão tuyết thân mến ơi, giá ta có thể, bằng cái giá rẻ mạt này, làm công cụ cho mi được thăng hoa, thì xin mi chớ ngại, hãy cứ tấn công ta bằng những bông tuyết buốt giá và dữ dội, bằng những cơn mưa đá sắc nhọn của mi đi. Những đám mây của mi thật vô cùng cuồng nộ. Ta chấp nhận được chết mất xác trong vùng núi nơi những đám mây của mi trút cơn cuồng nộ. Ta xin nhận hàng ngàn giọt băng giá dập vùi, ta chẳng mất gì. Đó là một màn trình diễn tuyệt đẹp nếu mi cần gọt đẽo lớp da của ta bằng những cú chửi rửa. Mi bắn đạn giá. Bão tuyết thân mến, ta không chịu bị mất trước vụ hành quyết của mi, vì từ lâu lắm rồi ta đã mong chờ nhìn thấy niềm vui trong mắt mi.”

Tôi tin chắc là cô ta đã thỏa mãn hết sức vì cô ta hỏi một câu mà tôi cho chỉ là hình thức:

- Vậy sau đây cô định làm gì?

Tôi không định nói với cô ta về những bản thảo

mình đã viết. Tôi thoái thác bằng một câu trả lời tầm thường:

- Tôi có thể đi dạy tiếng Pháp.

Cấp trên của tôi bật cười vẻ khinh thường.

- Dạy học! Cô ư! Cô nghĩ mình dạy học được!

Hồi bão tuyết quý quái, người thật chẳng bao giờ hết đạn dược.

Tôi hiểu là cô ta sẽ hỏi lại điều này. Vậy tôi sẽ chẳng đại gì trả lời cô ta rằng tôi đã có một bằng dạy học.

Tôi cúi đầu.

- Cô nói phải đấy, tôi vẫn chưa ý thức hết hạn chế của mình.

- Đúng vậy. Thực ra thì cô có thể làm nghề gì?

Tôi phải đẩy cô ta tới mức hân hoan tột đỉnh.

Trong nghi lễ hoàng gia Nhật Bản ngày xưa, có một quy định là khi tâu lên Hoàng đế phải thể hiện vẻ “sững sờ và run rẩy”. Tôi vẫn rất mê nghi thức này. Nó hợp biết bao với trò chơi của các diễn viên trong những bộ phim về các Samurai, khi họ thưa gửi với thầy của mình, giọng lạc đi vì sự tôn kính tới mức siêu nhiên.

Thế là tôi mang mặt nạ của kẻ sững sờ và tôi bắt đầu run rẩy. Tôi đưa mắt run sợ nhìn đôi mắt của người phụ nữ trẻ và tôi lắp bắp:

- Cô có nghĩ người ta muốn tôi hót rác không?

- Được! - cô ta nói với vẻ quá nhiệt thành. Cô ta hít một hơi rất mạnh. Tôi đã thành công.

Sau đó tôi phải đệ đơn xin thôi việc lên ông Saito. Ông ta cũng hẹn gặp tôi trong một phòng làm việc trống không, nhưng khác với Fubuki, hình như ông ta không thoải mái lắm khi có tôi ngồi đối diện.

- Tôi sắp hết hạn hợp đồng và tôi lấy làm tiếc phải thông báo với ông là tôi không thể ký tiếp.

Mặt ông Saito nhăn nhúm lại. Vì tôi không tài nào hiểu được nét mặt ông, tôi lại tiếp tục tiết mục kịch:

- Công ty Yumimoto đã cho tôi vô số cơ hội để tôi chứng tỏ khả năng của mình. Tôi biết ơn công ty mãi mãi. Thật tiếc là tôi không thể tỏ ra xứng đáng với vinh dự mà tôi đã được ban.

Thân hình còm nhom của ông Saito tựa quây về căng thẳng. Ông có vẻ rất bối rối về những gì tôi đang nói.

- Cô Amélie...

Mắt ông nhìn quanh khắp phòng, cứ như chúng có thể giúp ông tìm ra từ gì đó để nói. Tôi thấy thương cho ông.

- Ông Saito?

- Tôi... chúng tôi... tôi rất lấy làm tiếc. Tôi thực sự không hề muốn là mọi việc lại diễn ra như thế này.

Việc một người đàn ông Nhật xin lỗi thực sự có lẽ chỉ xảy ra một lần trong cả thế kỷ. Tôi hoảng hốt trước việc ông Saito lại thấy xấu hổ với tôi đến vậy. Nhất là khi ông chẳng có lỗi gì trong việc tôi cứ ngày một tụt sâu hơn.

- Ông không có gì phải tiếc cả. Mọi việc đã diễn ra đúng như nó phải thế. Thời gian làm việc trong công ty của các ông đã dạy cho tôi rất nhiều điều.

Và việc này thì quả thực tôi không nói dối.

- Cô có dự định gì không? - ông Saito hỏi tôi với nụ cười hết sức căng thẳng và tử tế.

- Ông khỏi phải lo cho tôi. Chắc tôi sẽ phải tìm được việc gì đó thôi.

Tội nghiệp ông Saito! Chính tôi lại phải đi an ủi ông. Dù có chút chức vị trong công ty nhưng ông vẫn chỉ là một trong hàng ngàn người Nhật, vừa là nô lệ vừa là đồ tể vụng về của cái hệ thống mà chắc chắn ông không hề yêu quý song cũng không bao giờ dám chối bỏ, vì yếu đuối và thiếu óc sáng tạo.

Giờ đến lượt ông Omochi. Cứ nghĩ đến cảnh phải ngồi một mình với ông ta trong phòng làm việc của phó chủ tịch là tôi đã sợ chết khiếp. Tôi đã nhảm: ông phó chủ tịch hết sức vui vẻ.

Ông ta trông thấy tôi và thốt lên:

- Cô Amélie!

Ông ta nói theo kiểu tuyệt vời của người Nhật khi muốn khẳng định sự tồn tại của một người nào đó bằng cách kêu tên của anh ta lên.

Ông ta nói, miệng nhồm nhoàm. Dựa vào thứ âm thanh phát ra từ miệng, tôi cố đoán ông ta đang ăn món gì. Hẳn phải là một món sền sệt, dính nhăng, cái món ta phải dùng lưỡi liếm răng đến mấy phút cho hết dính. Song không phải là caramen vì không đủ dính trên vòm miệng. Không thể là mứt cam thảo vì quá béo. Không thể là bánh marsham-low vì quá dày. Bí ẩn.

Tôi bắt đầu trò lái nhai mà giờ đã được gọt giữa gọn gàng:

- Tôi sắp hết hạn hợp đồng và tôi lấy làm tiếc phải thông báo với ông là tôi không thể ký tiếp.

Tôi không trông thấy hộp thức ăn ông ta để trên đui, khuất sau chiếc bàn làm việc. Ông ta nhồi thêm một miếng vào miệng: những ngón tay béo múp che lấp cái miếng ăn to đùng mà ông ta ngấu nghiến khiến tôi không thể nhận thấy cả màu của nó. Tôi tức quá đi mất.

Lão béo chắc nhận thấy tôi đang tò mò về món ăn của lão nên mới để cái hộp ra trước mắt tôi. Tôi sững sờ nhìn món sôcôla có màu phơn phớt lục.

Tôi lúng túng ngược nhìn ông phó chủ tịch vẻ e dè:

- Sôcôla sao Hòa phải không ạ?

Lão ta bắt đầu rú lên cười. Lão nác lên từng hồi giật cục:

- Kassei no chokorêto! Kassei no chokorêto!

Có nghĩa là: “Sôcôla sao Hỏa! Sôcôla sao Hỏa!”

Tôi thấy đây là một cách tiếp nhận kỳ lạ việc tôi xin thôi việc. Và tôi thấy hơi khó chịu với cơn cười đầy cholesterol kia. Mỗi lúc nó một hăng và tôi tưởng tượng tới cảnh một cơn nhồi máu cơ tim sẽ quật ngã lão ngay trước mắt tôi.

Tôi sẽ giải thích ra sao với nhà chức trách đây? “Tôi đến báo thôi việc và thế là ông ta lăn ra chết.” Chẳng ai trong công ty Yumimoto chấp nhận nổi một bản tường trình như vậy: tôi thuộc loại nhân viên mà nếu có thôi việc thì mọi người chỉ thấy vui mà thôi.

Còn về chuyện sôcôla màu lục thì sẽ chẳng có ai tin. Không ai chết vì một miếng sôcôla, dù nó có màu điệp lục. Giả thiết về một vụ ám sát xem ra dễ tin nhất. Mà tôi thì có lẽ không thiếu động cơ.

Tóm lại, bây giờ phải cầu mong sao cho ông Omochi đừng chết, vì nếu không tôi sẽ là thủ phạm lý tưởng.

Tôi chuẩn bị tung ra hồi kế tiếp để cắt ngay cơn cười cuồng phong này thì lão béo nói:

- Đây là món sôcôla trắng trộn dưa xanh, một món đặc sản của Hokkaido. Ngon lắm. Vị của chúng giống hệt món dưa Nhật Bản. Cảm lấy, thử đi.

- Không, xin cảm ơn.

Tôi thích ăn dưa Nhật, nhưng thực sự thấy phát ớn khi nghĩ cái vị này lại trộn với vị sôcôla.

Chẳng hiểu vì lý do gì, việc tôi từ chối lại khiến ông phó chủ tịch nổi cáu. Lão ta lịch sự ra lệnh thêm lần nữa:

- Meshiagatte kudasai.

Có nghĩa là: “Xin mời cô nếm thử.”

Tôi từ chối.

Lão bắt đầu đổi giọng dần:

- Tabete.

Nghĩa là: “Ăn đi.”

Tôi từ chối.

Lão ta hét lên:

- Taberu!

Có nghĩa: “Nuốt ngay!”

Tôi từ chối.

Lão nổi giận:

- Này, chừng nào còn chưa hết hạn hợp đồng thì cô phải tuân lệnh tôi!

- Tôi ăn hay không thì ảnh hưởng gì đến ông?

- Láo! Cô không được phép cãi vạ tôi như thế!
Cô phải làm theo lệnh tôi.

- Nếu tôi không y lệnh thì làm sao nào? Bị tống ra cửa ư? Thế càng tốt.

Một thoáng sau, tôi thấy mình đã hơi quá đà. Chỉ cần nhìn vẻ mặt ông Omochi là hiểu rằng mối quan hệ tốt đẹp giữa Bỉ và Nhật Bản đang có nguy cơ bị lung lay.

Xem chừng ông ta sắp lên cơn nhồi máu cơ tim. Tôi nhún mình:

- Tôi xin lỗi.

Ông ta lại vẫn còn đủ hơi để găm lên:

- Nuốt đi!

Đây là cách xử phạt tôi. Liệu ai có thể tin rằng ăn sôcôla màu lục là một hành vi mang tính chính trị quốc tế?

Tôi chìa tay ra phía hộp đồ ăn và nghĩ là ở vườn địa đàng, mọi việc chắc cũng diễn ra như vậy: Eva không hề muốn ăn trái táo cấm, song một con rắn béo phì bồng lên cơn điên loạn bạo tàn bất thành linh và không thể giải thích nổi, đã ép nàng quy phục.

Tôi bẻ một miếng hình vuông màu lục nhạt và đưa lên miệng. Chính cái màu xanh nhạt này làm tôi thấy sợ. Tôi nhai và xấu hổ nhận thấy món này không hề tồi.

- Ngon thật, - tôi đành nói.

- Ha! ha! Sôcôla sao Hỏa ngon hả?

Lão ta đã thắng. Mọi quan hệ Nhật-Bỉ lại trở nên tốt đẹp.

Sau khi nuốt xong nguyên nhân mới bất hòa, tôi lại tiếp tục trò diễn của mình:

- Công ty Yumimoto đã cho tôi vô số cơ hội để tôi chứng tỏ khả năng của mình. Tôi biết ơn công ty mãi mãi. Thật tiếc là tôi không thể tỏ ra xứng đáng với vinh dự mà tôi đã được ban.

Thoạt tiên ông Omochi hơi sững sốt, bởi chắc hẳn đã quên hẳn lý do tôi tới gặp, sau đó ông ta bật cười.

Tôi ngây thơ tưởng rằng mình nhún nhường vì thanh danh của họ, tự hạ thấp mình như vậy để không trách cứ họ điều gì, thì họ sẽ phản ứng lịch sự theo kiểu: “Có chứ, có chứ, cô xứng đáng!”

Ấy vậy mà tôi diễn thuyết tới lần thứ ba mà vẫn không hề có sự bác bỏ nào. Fubuki thì còn lâu mới đặt vấn đề nghi ngờ về sự thiếu khả năng của tôi, còn muốn khẳng định thêm là trường hợp của tôi nghiêm trọng hơn thế nhiều. Ông Saito thì bối rối về khổ ải của tôi tới mức không nghĩ đến chuyện những lập luận tự hủy hoại mình của tôi có căn cứ hay không. Còn ông phó chủ tịch thì không những ông ta chẳng biết nói gì trước những lập luận của tôi, mà còn tiếp nhận chúng với một cơn cười nhiệt tình nhất.

Nhận ra điều này khiến tôi nhớ lại lời của André Maurois⁽⁵⁾: “Đừng nói quá xấu về mình: người ta sẽ tin bạn đấy.”

Gã phàm ăn lôi trong túi ra chiếc khăn tay để lau nước mắt vì cười, và hỉ mũi. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên vì đây là một hành động hết sức thô bỉ ở Nhật. Chẳng lẽ tôi đã trở nên hèn kém tới mức ông ta có thể hỉ mũi ngay trước mặt tôi mà không hề xấu hổ?

Sau đó, ông ta thở dài:

- Cô Amélie!

Ông ta không nói gì thêm. Tôi kết luận là việc coi như xong với ông ta. Tôi đứng lên chào và quay ra mà không nói gì thêm.

Chỉ còn phải gặp Thượng đế.

Tôi chưa bao giờ giống người Nhật như lúc trình lên ngài chủ tịch đơn xin thôi việc. Đứng trước ông, tôi thật sự bối rối, và trên mặt lộ một nụ cười bị co rúm lại bởi từng cơn nấc nghẹn.

Ông Haneda tiếp tôi hết sức tử tế trong gian phòng làm việc rộng và sáng trưng của ông.

- Tôi sắp hết hạn hợp đồng và tôi lấy làm tiếc phải thông báo với ông là tôi không thể ký tiếp.

- Tất nhiên. Tôi hiểu cô.

Ông là người đầu tiên nhận xét về quyết định của tôi với tình người.

- Công ty Yumimoto đã cho tôi vô số cơ hội để tôi chứng tỏ khả năng của mình. Tôi biết ơn công ty mãi mãi. Thật tiếc là tôi không thể tỏ ra xứng đáng với vinh dự mà tôi đã được ban.

Ông phản ứng ngay lập tức:

- Không phải thế, cô biết rõ mà. Việc cộng tác của cô với ông Tenshi chứng tỏ cô có khả năng tuyệt vời trong những lĩnh vực phù hợp.

Chà, cuối cùng thì cũng có người biết điều đó!

Ông thở dài nói thêm:

- Cô không gặp may, cô vào công ty không đúng lúc. Tôi đồng ý để cô đi, song cô nên biết rằng nếu một ngày cô đổi ý, thì công ty vẫn luôn chào đón cô. Chắc hẳn ở đây không phải chỉ có tôi là nhớ đến cô.

Tôi tin là ông ta nhầm ở điểm này. Nhưng dù sao

tôi vẫn rất xúc động. Ông đã nói với thái độ ân cần tới mức tôi gần như cảm thấy buồn khi nghĩ tới việc phải rời bỏ công ty này.

Năm mới đến: ba ngày nghỉ theo truyền thống và bắt buộc. Một khoảng thời gian nhàn hạ như vậy có cái gì đó khiến người Nhật choáng váng.

Trong ba ngày và ba đêm, thậm chí không được phép nấu nướng. Người ta ăn đồ nguội được chuẩn bị trước và được chất đầy trong những chiếc hộp sơn mài tuyệt đẹp.

Trong số những đồ ăn ngày lễ tết này, có món omochi: loại bánh gạo trước đây tôi rất khoái ăn. Song năm nay, vì những lý do liên quan đến tên riêng, tôi không nuốt nổi.

Khi đưa một miếng omochi vào miệng, tôi chắc chắn là nó sẽ thét lên: “Cô Amélie!” và bật cười ùng ục.

Sau khi nghỉ lễ, tôi chỉ còn ba ngày làm việc ở công ty. Cả thế giới đang đau đầu đối mặt về Cô-ôét và chỉ nghĩ tới ngày 15 tháng Giêng.

Còn tôi thì đau đầu về cánh cửa sổ toàn kính ở phòng vệ sinh và chỉ nghĩ tới ngày mùng 7: ngày làm việc cuối cùng của tôi.

Sáng ngày mùng 7 tháng Giêng tới, tôi không thể tin nổi. Tôi đã chờ đợi biết bao cái ngày này. Tôi cảm giác như mình đã ở công ty Yumimoto từ hơn mười năm nay.

Cả ngày tôi nhốt mình trong những phòng vệ sinh của tầng thứ bốn tư, trong một không khí tu hành: tôi thực hiện từng cử chỉ nhỏ nhất với vẻ nghiêm trang của một tăng lữ. Tôi gần như còn tiếc là đã không thể kiểm chứng lời của một nữ tu dòng Carmen thời trước: “Trong dòng tu Carmen, ba mươi năm đầu là giai đoạn khó khăn nhất.”

Khoảng mười tám giờ, sau khi rửa tay sạch sẽ, tôi đi bắt tay vài người. Đó là những người mà bằng nhiều cách khác nhau đã cho tôi hiểu rằng họ coi tôi như một con người. Bàn tay của Fubuki không có trong nhóm này. Tôi rất tiếc vì thực ra tôi không hề có chút hận thù gì với cô ta: chỉ vì tự trọng mà tôi ngăn mình không đi chào cô ta. Sau này, tôi thấy

mình thật ngốc: chỉ vì tự trọng mà bỏ lỡ việc được chiêm ngưỡng khuôn mặt đặc biệt ấy thì quả là tính toán sai lầm.

Vào mười tám giờ rưỡi, tôi quay lại tu viện dòng Carmen lần cuối. Phòng vệ sinh nữ vắng tanh. Ánh sáng xấu xí từ chiếc đèn tuýp không ngăn tôi cảm thấy se lòng: bảy tháng của đời tôi? không; bảy tháng của quãng thời gian tôi tồn tại trên hành tinh này - đã trôi qua ở đây. Chẳng có gì đáng hoài niệm về nó. Vậy mà tôi vẫn thấy nghèn nghẹn nơi cổ họng.

Theo bản năng, tôi đi ra phía cửa sổ. Tôi giở trăn vào tấm kính và biết rằng tôi sẽ rất nhớ chỗ này: không phải ai cũng được ngự trên thành phố từ tầng thứ bốn mươi tư cao ngất.

Cánh cửa sổ là ranh giới giữa ánh sáng khủng khiếp và bóng tối đáng yêu, giữa những ngăn phòng vệ sinh và cái vô tận, giữa vệ sinh và cái không thể lau chùi, giữa cái giạt nước và bầu trời. Chừng nào còn có những cánh cửa sổ thì người nhỏ bé nhất trên trái đất sẽ còn phần tự do.

Tôi thả mình trong khoảng không lần chót. Tôi

nhìn thấy thân thể mình rơi xuống.

Sau khi đã thỏa mãn cơn khát lao mình qua cửa sổ, tôi rời tòa nhà của công ty Yumimoto. Mãi mãi không bao giờ trở lại.

Vài ngày sau, tôi quay về châu Âu.

Ngày 14 tháng Giêng năm 1991, tôi bắt tay vào viết một bản thảo có tựa đề là *Vệ sinh kẻ sát nhân*.

Ngày 15 tháng Giêng là hạn tối hậu thư của Mỹ dành cho Irak. Ngày 17 tháng Giêng, nổ ra chiến tranh.

Ngày 18 tháng Giêng, ở phía bên kia của hành tinh, Fubuki Mori tròn ba mươi tuổi.

Thời gian vẫn trôi đi theo thói quen cũ kỹ của nó.

Năm 1992, cuốn tiểu thuyết đầu tiên của tôi được xuất bản.

Năm 1993, tôi nhận được một bức thư gửi từ Tokyo. Nội dung bức thư như sau:

“Cô Amélie,

Xin chúc mừng cô.

Mori Fubuki.”

Tôi cảm thấy vui khi nhận được bức thư này. Song nó có một chi tiết làm tôi vui hơn cả: bức thư được viết bằng tiếng Nhật.

1. Dùng để chỉ tầng lớp trên trong xã hội Mỹ.

1. Quyển đầu kinh Cựu ước Chúa sáng tạo ra thế giới.

2. Những vị thánh của các quốc gia hay của một giai đoạn lịch sử.

1. Một tập đoàn kinh tế cao cấp của nước Anh.

1. 1 inch = 2,54 cm.

2. FTSE - 100 (Financial Times Stock Exchange): Chỉ số chứng khoán của 100 công ty lớn tiêu biểu trên thị trường chứng khoán London.

1. Có ví dụ ở phía dưới.

1. SWOT: Phân tích độ mạnh, yếu, cơ hội và nguy cơ.

2. Một công ty bán lẻ cũ của Mỹ.

(1) Thiện chung: Chết bình thường, không đau đớn, “chết tốt đẹp” theo cách nói của người đời xưa, đó là cái chết nhẹ nhàng, yên lành hay “khèo chung mệnh”

(2) Hoài: Chỉ vùng An Huy - Giang Tô Trung Quốc.

Quân Hoài: Chỉ lực lượng quân sự địa phương An Huy - Giang Tô

(1) Tử Vĩ: Học trò Không Tử

(2) Tể Dư: Học trò Không Tử, còn gọi là Tể Ngã, tên chữ là Tử Ngã, giỏi ăn nói song hay ngủ ngày nên Không Tử đánh giá thấp

(3) Khí là một khái niệm trong triết học và y học cổ đại, nghĩa cụ thể là chất khí, luồng khí, nghĩa trừu tượng là sinh khí, sức sống.

(1) Thước: Chỉ thước Trung Quốc = 33cm.

(2) Tấc: Chỉ đơn vị đo chiều dài Trung Quốc = 3,3cm.

(3) Lý Lăng: Tướng trẻ, rất có tài nhà Hán. Không có quân tiếp viện, bị vây khốn nhiều ngày đã hàng quân Hung Nô.

1. Vùng ngoại ô Luân Đôn

1. Một thành phố ở Anh, lấy tên của sông Hull.

1. Một nước cộng hòa ở Ấn Độ Dương.

2. European Bank for Reconstruction and Development – Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu.

3. Federal Reserve – Cục Dự trữ liên bang Mỹ.

4. Market Research Society of Australia – Hiệp hội Nghiên cứu Thị trường Australia.

5. Hiệu ứng được đặt theo tên ông Christian Doppler, nhà vật lý người Áo.

1. Viết tắt của “Picture” (ảnh).

1. Và khi họ đang ngồi chờ ở phòng lễ tân, họ có thể có cảm xúc viết ra một vài bình luận ngắn về những đồ nội thất cũ kĩ của văn phòng.

1. Nhân vật trong dân gian của Anh, người đã thoát cảnh nghèo khó và trở nên giàu có.

2. Âm thanh lớn phát ra khi hai vật va chạm vào nhau.

1. Chuyện gì đến sẽ đến.

2. Mueller của xứ Borneo.

3. Nhân vật trong một chuỗi phim của George Lucas.

4. Pacific Asia Travel Association (Hiệp hội Du lịch châu Á Thái Bình Dương), làm việc với sứ mệnh thúc đẩy sự phát triển có trách nhiệm của ngành du lịch trong khu vực châu Á Thái Bình Dương.

1. Là một buổi hòa nhạc được tổ chức ở hai địa điểm cùng vào ngày 13 tháng 7 năm 1985. Sự kiện này được tổ chức bởi Bob Geldof và Midge Ure để gây quỹ cứu trợ cho nạn đói ở Ethiopia.

2. Là một Enterovirus có khả năng sinh sôi trong đường tiêu hóa, ổn định trong môi trường acid, kể cả acid dịch dạ dày.

1. Đơn vị tiền tệ của Malaysia.

1. OECD (Organisation for Economic Co-operation and Development): Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế.

2. Tỉ phú người Anh, sáng lập tập đoàn Virgin bao gồm hơn 400 công ty.

3. Doanh nhân người Anh gốc Malaysia, là người sáng lập Tune Air Sdn, AirAsia với khẩu hiệu “Tất cả mọi người đều có thể bay”.

1. Bandung là thành phố lớn thứ ba của Indonesia.

2. Là một hoàng tộc châu Âu có nguồn gốc từ xứ Wales, Anh.

3. Giống chó đốm.

4. Tờ báo tiếng Anh phát hành tại Malaysia.

1. Lyndon Baines Johnson: Tổng thống Hoa Kỳ thứ 36,

nắm cương vị từ năm 1963 đến 1969.

1. S.W.R.D.Bandaranaike: Thủ tướng thứ tư của Sri Lanka vào năm 1956, bị ám sát bởi một tu sĩ Phật giáo vào năm 1959.
2. Một đại lộ lớn và nổi tiếng của thành phố Paris.
3. Câu lạc bộ đêm nổi tiếng ở Paris, được sáng lập năm 1889 bởi Joseph Oller và Charles Zidler.
4. Một thành phố ở miền Nam nước Ý.
5. Là một trong những công viên lớn nhất ở London.

1. Mã cầu (polo): Môn thể thao gồm nhiều người chơi, chia thành hai đội, mỗi đội sẽ cố gắng dùng gậy đánh bóng vào cầu môn của phe đối phương.

2. Xì dách: Là một dạng chơi bài trong đó người chơi chiến thắng khi được 21 điểm.

3. Nhóm hát nữ của Mỹ, một trong những nhóm nghệ sĩ chủ đạo của Motown Records trong suốt thập niên 1960.

1. Tên một loại bia của hãng Castle Lager.

2. Hay còn gọi là pecco, một loại trà đen.

3. Tên một bộ phim, ở đây ý tác giả muốn nói tới là điệu nhảy đặc trưng trong bộ phim đó.

4. Đội bóng bầu dục quốc gia New Zealand.

5. Một vận động viên điền kinh người Jamaica, người đang giữ kỷ lục thế vận hội và thế giới ở các nội dung chạy 100 mét với 9,58 giây, 200 mét với 19,19 giây.

6. Vận động viên nhảy sào người Nga, hai lần đoạt huy chương vàng Olympic (2004 và 2008), ba lần vô địch thế giới (2005, 2007 và 2013), người được coi là nữ vận động viên nhảy sào tài năng nhất mọi thời đại.

7. Còn được gọi là đá Ayers, là một khối kiến tạo sa thạch ở phía Nam của Northern Territory, miền Trung nước Úc, cách Alice Springs về phía Nam 335 km.

1. Nhà báo, phát thanh viên và một tác giả người Anh.

2. The Special Air Service là một trung đoàn của quân đội Anh được thành lập vào ngày 31 tháng năm 1950, một phần của lực lượng đặc biệt Anh (UKSF).

3. Một kính ngữ Á Rập có nghĩa đen là “đàn anh” và mang ý nghĩa “nhà lãnh đạo và/hoặc thống đốc”.

4. Tên một bức tượng trong Blue Earth, Minnesota. Là biểu tượng của công ty The Minnesota Valley.

5. Một nhân vật được sử dụng trong quảng cáo thuốc lá Marlboro.

6. Là trang phục truyền thống có nguồn gốc từ Indonesia và được phụ nữ ở Indonesia, Malaysia, Brunei, Myanmar, Singapore, miền nam Thái Lan, Campuchia và một phần phía nam của Philippines sử dụng.

1. Danh hài người Mỹ.

2. Bạn có thể tìm hiểu kỹ hơn ở chương 9 của cuốn sách.

1. Cricket: Môn thể thao chơi trên sân cỏ gồm hai đội,

một đội sẽ ném bóng vào cọc gôn và có một người của đội còn lại sẽ dùng gậy đánh quả bóng đó.

2. Madison được mệnh danh là đại lộ thời trang của New York.

3. Tên một loại bánh ở Malaysia.

(*) Một hồ nước ngọt cách thành phố Tô Châu ba kilômét về phía Đông Bắc, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc. Hồ này nổi tiếng vì có loại cua Trung Quốc, thứ cua được xem như đồ cao lương mỹ vị.

(**) Đây là ca khúc nổi tiếng trên mạng từ những năm 2009 đến nay, do Hà Tân sáng tác, được ca sĩ Mộ Dung Hiểu Hiểu trình bày, với thông điệp “Tình yêu không phải là thứ anh muốn bán, muốn mua là có”.

(*) MBA là cụm từ viết tắt của Master of Business Administration, thạc sĩ quản trị kinh doanh.

(*) Là một trong bảy tập của bộ truyện Đi tìm thời gian đã mất của nhà văn Pháp Marcel Proust, được viết từ 1908-1909 đến 1922 và xuất bản từ 1913 đến 1927, trong đó ba tập cuối chỉ được xuất bản sau khi tác giả qua đời. Tiểu thuyết này được xếp trong mười cuốn tiểu thuyết được thanh niên Pháp ưa thích nhất trong thế kỷ hai mươi. Tạp chí Time cũng bình chọn Đi tìm thời gian đã mất nằm trong số mười cuốn sách vĩ đại nhất mọi thời đại.

(1) Jupiter Research: Hãng khảo sát trực tuyến nổi tiếng

của Mỹ (ND)

(2) Là loại thẻ khách hàng thân thiết, dùng để tích điểm thưởng sau mỗi lần giao dịch mua hàng của khách.

“Điểm” được tích lũy có thể được khấu trừ hoặc đổi lấy hàng hóa, dịch vụ ở những điểm giao dịch thuộc đơn vị chấp nhận thẻ (ND)

(1) Nguyên văn: problem (ND).

(2) Một hợp chất hóa học có độc tính rất cao (Bảng A) (ND).

(3) Thương hiệu thuốc giảm đau của Johnson & Johnson, không chứa aspirin nên hiệu quả điều trị khá tốt và được tiêu thụ rất mạnh (ND).

(4) Nguyên văn: Fifth Amendment: Không ai có thể bị tước đoạt sinh mệnh, tự do hay tài sản mà không thông qua thủ tục công chính của luật pháp ngay cả khi người ấy là một tội nhân (ND).

(1) Western Electric: Một công ty viễn thông lớn của Mỹ (ND).

(1) Thứ tự trưng cho tiền khi chơi bài, có thể quy đổi thành tiền sau khi kết thúc ván bài (ND).

1. Cựu chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tập đoàn General Electric.

1. Thánh nhân là người hoàn hảo, thông thiên lý. Thiện nhân là người không làm ác, đầy lòng nhân. Hai loại người này chẳng có ở đời, cho nên Khổng Tử chẳng

thấy. Kém hai hạng người trên, có hạng quân tử và hạng hữu bằng là bậc bền chí theo đường lành.

(1) Nguyên văn: Happen (ND).

(1) Cụm từ “Occam’s razor” được đưa ra từ năm 1852 dựa trên nguyên tắc của nhà thần học, tu sĩ và luật sư người Anh – Cha William Ockham (d’Okham) (ND).

(1) Thái Hà Books liên kết với Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân xuất bản và phát hành năm 2010 (ND).

(2) Nghiên cứu các tình huống chiến thuật trong đó các đối thủ lựa chọn hành động khác nhau để có thể tối đa hóa kết quả nhận được. (ND)

(1) Adrenalin là 1 loại hoóc-môn do tuyến thượng thận tiết ra, có tác dụng làm co mạch (nhưng lại làm giãn mạch ở não), tăng nhịp tim, làm co cơ, tăng lưu lượng máu. Ngoài ra nó cũng là chất làm tăng sức mạnh và sức chịu đựng của các cơ (ND).

(1) Nguyên văn: Debt Psychology (ND).

(2) Trong tâm lý học, tâm lý động học nghiên cứu về mối quan hệ của nhiều khía cạnh khác nhau về ý thức (mind), nhân cách (personality) và linh hồn (psyche), những vấn đề này có quan hệ chặt chẽ với những vấn đề về tinh thần, xúc cảm, hoặc động cơ, đặc biệt là ở cấp độ vô thức (ND).

(3) Thu nhập còn lại sau khi trả thuế (ND).

(4) Nguyên văn: Four Horsemen of the Apocalypse (ND).

1. Định luật Murphy: Còn được gọi là Định luật Đầu độc hay Định luật Bánh bơ do một sĩ quan không quân Mỹ tên Edward A. Murphy sáng tạo ra sau hàng loạt vấn đề và rắc rối xảy ra tại một sân bay quân sự tại California.

2. George S. Patton (1885 – 1945): Là nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng của Lục quân Hoa Kỳ trong Chiến tranh thế giới thứ hai với các chiến dịch ở Bắc Phi, Sicily, Pháp và Đức.

1. Quy luật Parkinson được Northcote Parkinson, nhà văn và nhà sử học người Anh, phát triển nhiều năm trước đây. Là một nhà văn, Parkinson đưa ra định luật này không phải bằng các thí nghiệm hay chứng minh, nó chỉ đơn giản mô tả một phần thói quen sử dụng thời gian của con người một cách chân thật và hài hước.

1. Think and Grow Rich, 13 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu của Napoleon Hill đã được Thái Hà Books mua bản quyền và xuất bản tại Việt Nam.

2. Tahiti: Còn có tên gọi khác là Hòn đảo Thiên đường, là hòn đảo tuyệt đẹp nằm ở khu vực Nam Thái Bình Dương.

1. Scandinavia: Là bán đảo gồm 3 nước Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển ở Bắc Âu.

Báo cáo “Creating a Development Dynamic” năm 2001

của Accenture, Markle Foundation và UNDP.

Suy luận đơn giản, không dựa vào kinh nghiệm, thực tế. Thiếu ánh sáng.

Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số tháng 1/2003.

Press kit hay media kit: Những tài liệu thường đính kèm thông cáo báo chí để hỗ trợ thông tin cho thông cáo báo chí, dành để gửi cho phóng viên. Bao gồm tiểu sử công ty, giới thiệu về sản phẩm, hình ảnh hoạt động, hình ảnh sản phẩm... Người ta cũng có thể đưa media kit lên website của công ty cho phóng viên tiện truy cập và sử dụng.

Paul Lazarsfeld và Elihu Katz là những người đầu tiên nghiên cứu về lý thuyết hai bước trong truyền thông từ năm 1940. Công trình nghiên cứu này đã được xuất bản trong cuốn Personal Influence vào năm 1955.

1. Junichiro Tanizaki (1886-1965): Nhà văn Nhật nổi tiếng (tất cả các chú thích đều là của người dịch).
2. Jacques Prévert (1900-1977): Nhà thơ Pháp nổi tiếng. Nhà thơ này có một bài thơ mang tựa đề “Inventaire”, trong đó liệt kê rất nhiều đồ vật chẳng có liên quan gì với nhau.
3. Thành phố nằm trên đảo Honshu, từng là thủ đô cố định đầu tiên của Nhật từ năm 710 đến năm 784.
4. Vùng nằm trên đảo Honshu, gồm 6 tỉnh, trong đó có tỉnh Nara với thủ phủ là thành phố Nara.

5. Geisha trong tiếng Nhật chỉ những cô gái được tập múa, hát và trò chuyện từ bé để làm tiếp viên trong các quán trà hoặc trong các buổi tiệc tùng.

1. Một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, bị các thần phạt phải vác một tảng đá lên đỉnh đồi, nhưng mỗi lần gần đến đích, tảng đá lại lăn xuống. Đây là một hình phạt khủng khiếp vì nó vô ích và vô vọng.

2. Tổng trấn xứ Judée của La Mã, người đã giao Chúa Jesus cho các thẩm phán tôn giáo xét xử.

1. Tên hai thành phố Nhật bị ném bom nguyên tử trong Đại chiến Thế giới lần thứ hai.

2. Tên hai thành phố Nhật bị ném bom nguyên tử trong Đại chiến Thế giới lần thứ hai.

1. Hãy nhớ người ròi cũng có lúc phải chết.

2. Georges Bernanos (1888-1948): nhà văn Pháp, người đã thể hiện nỗi ám ảnh tội lỗi của nhân loại trong tác phẩm đầu tay của mình.

3. Dòng tu thiên về nhập định, Georges Bernanos có một tác phẩm mang tên Dialogues des Carmélites (Đối thoại giữa các nữ tu sĩ dòng Carmen).

4. Friedrich Nietzsche (1844-1900): Triết gia Đức.

5. André Maurois (1885-1967): Nhà văn Pháp.

* Số cửa hàng bao gồm cả các trung tâm thiết kế triển lãm

* Là thu nhập của toàn bộ công ty, bao gồm Target,

Marshall Field's, Mervyns,...